NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - TRẦN QUỲNH GIAO

Giải bài tập Tiếng Việt

(Biên soạn theo chương trình SGK mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4

TẬP 1

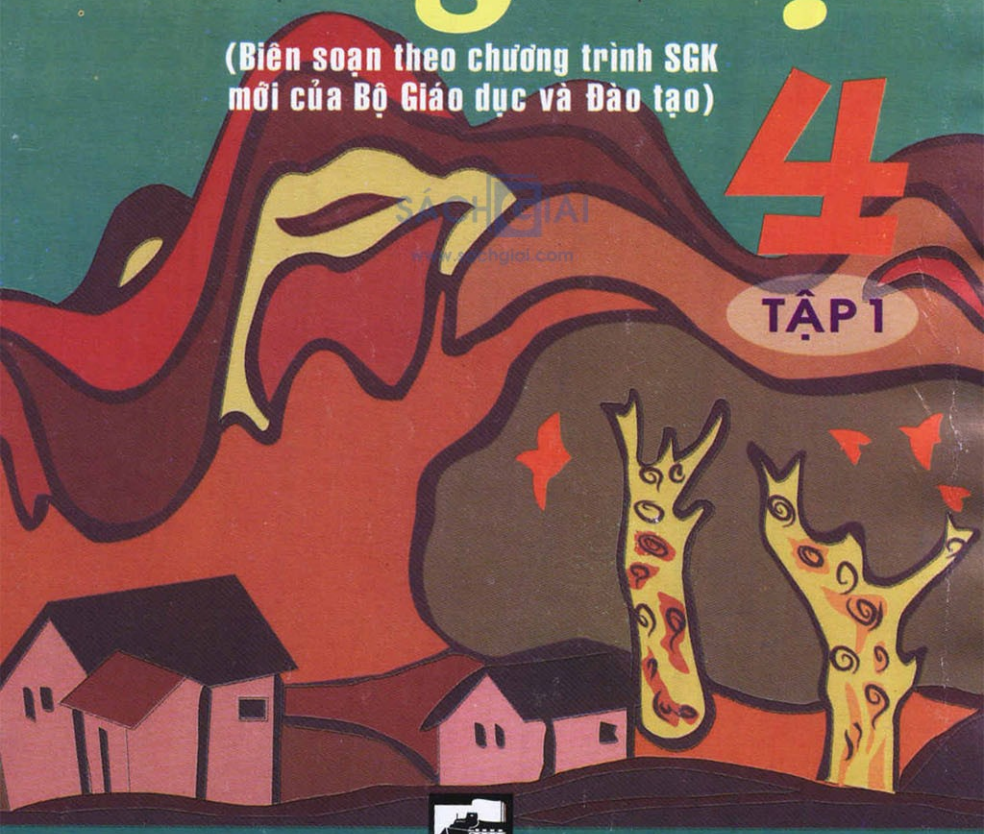

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - TRẦN QUỲNH GIAO

Giải bài tập Tiếng Việt 4

(Biên soạn theo chương trình SGK mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIẢI BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4

(Tập 1)

Nguyễn Thị Phương Trinh - Trần Quỳnh Giao

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: NGUYỄN LIÊN

Sửa bản in: NGỌC LAN

Trình bày & bìa: NS THÀNH NGHĨA

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Q.1

ĐT: 8225340 – 8296764 – 8220405 – 8296713 – 8223637

Fax: 84.8.8222726 * Email: nxbtphcm@vnn.vn

Thực hiện liên doanh:

DNTN SÁCH THÀNH NGHĨA

In lần thứ nhất 2.000 cuốn, khổ 16*24cm.
Tại Công ty cổ phần in Bến Tre.
GPXB số: 860-08/CXB/176-77/THTPHCM ngày 08/09/2008
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2008.

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách **"Giải bài tập Tiếng Việt 4"** được biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phần câu hỏi và bài tập: Gồm những câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa đều có hướng dẫn cách giải bài tập rất chi tiết. Tiện tham khảo cho các em khi gặp những bài khó chưa có hướng để làm thì đây là sách tham khảo giúp các em giải quyết vấn đề đó. Tất cả các bài tập trong sách này, các em phải tự mình làm trước khi xem phần hướng dẫn trong sách. Nếu làm được như vậy thì việc học của các em mới hiệu quả và đạt nhiều thành tích trong học tập.

Mong rằng quyển sách này sẽ giúp các em học tốt hơn môn Tiếng Việt trong nhà trường và hy vọng các em sẽ tìm được sự hứng thú, niềm đam mê đối với Tiếng Việt.

Trong quá trình biên soạn, khó tránh khỏi những sai sót ngoài ý muốn, chúng tôi xin đón nhận mọi ý kiến đóng góp từ quý độc giả.

Xin chân thành cảm ơn và xin chúc các em luôn đạt được những thành tích cao trong quá trình học tập của mình.

Chúc các em thành công. Thân ái chào các em!

Tác giả

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Giải bài tập

Tiếng Việt

(Biên soạn theo chương trình SGK mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

4

TẬP 1

Tuần 1

Tập đọc

DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU

1. Tìm những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt.

Chị Nhà Trò nhỏ bé lại gầy yếu, người bự những phấn như mới lột, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn; hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, ốm yếu kiếm ăn không đủ nên lâm vào cảnh nghèo túng.

2. Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đe dọa như thế nào?

Năm trước, do đói kém nên mẹ Nhà Trò vay lương của bọn nhện để ăn. Chưa trả hết cho bọn nhện thì mẹ Nhà Trò qua đời. Nhà Trò lại ốm yếu, kiếm ăn không đủ nên chưa trả được nợ cho bọn nhện. Thấy vậy, bọn chúng chăng tơ ngang đường đe bắt, vặt chân, vặt cánh ăn thịt Nhà Trò.

3. Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?

Những lời nói và cử chỉ nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn:

- Lời nói dứt khoát, mạnh mẽ của Dế Mèn: "Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu."

- Hành động: mạnh mẽ, xòe cả hai càng ra (biểu lộ ý sẵn sàng che chở cho Nhà Trò), dắt Nhà Trò đi.

4. Nêu một hình ảnh nhân hóa mà em thích. Cho biết vì sao em thích.

Học sinh lựa chọn hình ảnh nhân hóa mà em thích, sau đó nêu ra lí do mà mình thích. Ví dụ:

+ Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.

Chi tiết này cho thấy Nhà Trò là một người yếu đuối.

+ Dế Mèn xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu.

Chi tiết này cho thấy tấm lòng trượng nghĩa của Dế Mèn.

Chính tả

1. Nghe – viết: *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu* (từ *Một hôm...* đến *vẫn khóc.*)

2. Điền vào chỗ trống:

a) **l** hoặc **n**

Không thể ...ẫn chị Chấm với bất cứ người nào khác. Chị có một thân hình ...ở nang rất cân đối. Hai cánh tay béo ...ẳn, chắc ...ịch. Đôi ...ông mày không tỉa bao giờ, mọc ...òa xòa tự nhiên, ...àm cho đôi mắt sắc sảo của chị dịu dàng đi.

Theo **Đào Vũ**

b) **an** hay **ang**

- Mấy chú ng..... con d..... hàng ng..... lạch bạch đi kiếm mồi.
- Lá bàng đang đỏ ngọn cây,
  Sếu gi... m..... lạnh đang bay nga..... trời.

TỐ HỮU

3. Giải các câu đố sau:

a) Tên một vật chứa tiếng bắt đầu bằng ***l*** hoặc ***n***:

Muốn tìm Nam, Bắc, Đông, Tây
Nhìn mặt tôi, sẽ biết ngay hướng nào.
Là cái gì?

b) Tên một loài hoa chứa tiếng có vần ***an*** hoặc ***ang***:

Hoa gì trắng xóa núi đồi
Bản làng thêm đẹp khi trời vào xuân?
Là hoa gì?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a) ***l*** hoặc ***n***

Không thể ***l***ẫn chị Chấm với bất cứ người nào khác. Chị có một thân hình ***n***ở nang rất cân đối. Hai cánh tay béo ***l***ẳn, chắc ***n***ịch. Đôi lông mày không tỉa bao giờ, mọc ***l***òa xòa tự nhiên, ***l***àm cho đôi mắt sắc sảo của chị dịu dàng đi.

Theo **Đào Vũ**

b) ***an*** hoặc ***ang***

- Mấy chú ng***an*** con d***àn*** hàng ng***ang*** lạch bạch đi kiếm mồi.
- Lá bàng đang đỏ ngọn cây
  Sếu gi***ang*** m***ang*** lạnh đang bay ng***ang*** trời.

TỐ HỮU

3.

a) Tên một vật chứa tiếng bắt đầu bằng ***l*** hoặc ***n***

Muốn tìm Nam, Bắc, Đông, Tây
Nhìn mặt tôi, sẽ biết ngay hướng nào.
Là cái *la bàn*

b) Tên một loài hoa chứa tiêng có vần ***an*** hoặc ***ang***

Hoa gì trắng xóa núi đồi
Bản làng thêm đẹp khi trời vào xuân?
Là hoa *ban*

Luyện từ và câu

Cấu tạo của tiếng

I – Nhận xét

1. Câu tục ngữ dưới đây có bao nhiêu tiếng?

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

2. Đánh vần tiếng ***bầu***. Ghi lại cách đánh vần đó.

3. Tiếng ***bầu*** do những bộ phận nào tạo thành?

4. Phân tích các bộ phận tạo thành những tiếng còn lại trong câu tục ngữ trên. Rút ra nhận xét:

a) Tiếng nào có đủ các bộ phận như tiếng ***bầu***?

b) Tiếng nào không có đủ các bộ phận như tiếng ***bầu***?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. Câu tục ngữ có 14 tiếng.

2. Ghi lại cách đánh vần tiếng ***bầu***: *â- u- âu- bờ - âu - bâu - huyền - bầu.*

3. Tiếng "bầu" do âm đầu, vần và thanh tạo thành.

4.

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
ơi		ơi	ngang
thương	th	ương	ngang
lấy	l	ây	sắc
bí	b	i	sắc
cùng	c	ung	huyền

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
tuy	t	uy	ngang
rằng	r	ăng	huyền
khác	kh	ac	sắc
giống	gi	ông	sắc
nhưng	nh	ưng	ngang
chung	ch	ung	ngang
một	m	ôt	nặng
giàn	gi	an	huyền

Rút ra nhận xét:

a) Tiếng có đủ các bộ phận như tiếng ***bầu***: *thương, lấy, bí, cùng, tuy, rằng, khác, giống nhưng, chung, một, giàn.*

b) Tiếng không có đủ các bộ phận như tiếng ***bầu***: *ơi (chỉ có vần và thanh không có âm điệu.)*

II – Luyện tập

1. Ghi kết quả phân tích các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ dưới đây vào bảng theo mẫu sau:

Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
nhiễu	nh	iêu	ngã

2. Giải câu đố sau:

Để nguyên, lấp lánh trên trời

Bớt đầu, thành chỗ cá bơi hằng ngày.

Là chữ gì?

Hướng dẫn

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

1.

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
nhiễu	nh	iêu	ngã
điều	đ	iêu	huyền
phủ	ph	u	hỏi
lấy	l	ây	sắc
giá	gi	a	sắc
gương	g	ương	ngang

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
người	ng	ươi	huyền
trong	tr	ong	ngang
một	m	ôt	nặng
nước	n	ươc	sắc
phải	ph	ai	hỏi
thương	th	ương	ngang
nhau	nh	au	ngang
cùng	c	ung	huyền

2.

Để nguyên, lấp lánh trên trời

Bớt đầu, thành chỗ cá bơi hằng ngày.

Là chữ ***sao***

Kể chuyện

Sự tích hồ Ba Bể

1. Dựa vào tranh vẽ trang 8, SGK và các câu hỏi, kể lại từng đoạn câu chuyện em đã được nghe cô giáo (thầy giáo) kể.
2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.
3. Theo em, ngoài mục đích giải thích sự hình thành hồ Ba Bể, câu chuyện còn nói với ta điều gì?

Hướng dẫn

1.

□: Vào ngày hội cúng Phật, khi ai nấy đều nô nức đi xem hội, ai cũng lo việc tốt lành để cầu phúc thì một bà cụ ăn xin hôi thối, dơ bẩn xuất hiện.

□: Nhưng cả đám hội ai cũng xua đuổi bà cụ. May sao, có hai mẹ con bà góa thương tình, đưa bà lão về nhà, cho bà lão ăn cơm rồi mời bà lão nghỉ lại.

□: Tối hôm ấy, khi đám hội đang náo nhiệt thì bỗng có một cột nước dưới đất phun lên khiến đất đai sụp lỡ, mọi vật đều chìm trong biển nước, chỉ có hai mẹ con bà góa thoát nạn do được bà cụ ăn xin báo trước. Bà cụ còn cho hai mẹ con bà góa một gói tro, một đôi vỏ trấu. Dùng tro rắc quanh nhà thì tránh được lụt, thả trấu xuống nước thì hóa thành thuyền. Họ bơi đi cứu mọi người.

□: Chỗ đất sạt lở ấy hóa thành một bể nước mênh mông, ngày nay là hồ Ba Bể. Người dân gọi nền nhà của hai mẹ con bà góa là gò Bà Góa.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

□: Ngày xưa, có lần xã Nam Mẫu thuộc tỉnh Bắc Kạn mở hội cúng Phật. Mọi người nô nức đi xem hội. Ai cũng lo làm việc tốt lành để cầu phúc.

Hôm ấy, bỗng có một bà cụ ăn xin không biết từ đâu đến. Trông bà thật ghê gớm: thân thể gầy còm, lở loét, mùi hôi thối xông ra rất khó chịu. Đến đâu bà cũng phều phào mấy tiếng: "Đói lắm các ông, các bà ơi!" rồi đưa tay ra bốn phía, cầu xin.

□: Nhưng đến đâu bà cụ cũng bị xua đuổi. Lê mình ra khỏi đám hội, vào nhà nào, bà cũng bị đuổi ra. May sao đến ngã ba, bà gặp mẹ con bà nông dân vừa đi chợ về. Thấy bà lão ăn xin tội nghiệp, người mẹ thương tình đưa bà cụ về nhà, lấy cơm cho ăn, rồi mời nghỉ lại.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Khuya hôm đó, hai mẹ con bỗng thấy chỗ bà cụ nằm sáng rực lên. Nhưng lạ thay, ở đấy không còn bà cụ ăn xin già yếu, lở loét nữa mà có một con giao long to lớn cuộn mình, đầu gác lên xà nhà, đuôi thò xuống đất. Mẹ con bà nông dân rụng rời kinh hãi, đành nhắm mắt nằm im phó mặc cho số phận.

□: Nhưng sáng hôm sau, tỉnh dậy họ chẳng thấy giao long đâu. Trên chõng vẫn là bà cụ ốm yếu. Bà đang sửa soạn ra đi. Bà nói: "Vùng này sắp có lụt lớn. Ta cho hai mẹ con chị gói tro này, nhớ rắc ngay xung quanh nhà mới tránh được nạn."

Người mẹ nghe vậy lấy làm lạ, bèn hỏi: "Thưa cụ, vậy làm sao để cứu mọi người khỏi chết chìm?". Bà cụ suy nghĩ giây lát rồi nhặt một hạt thóc, cắn vỡ ra, đưa vỏ trấu cho hai mẹ con và bảo: "Hai mảnh vỏ trấu này sẽ giúp mẹ con nhà chị làm việc thiện."

Nói rồi, vụt một cái, đã không thấy bà cụ đâu nữa. Hai mẹ con vội làm theo lời dặn rồi đi kể chuyện cho mấy người gần đó biết. Họ đều cười, cho đó là chuyện bâng quơ.

□: Tối hôm đó, đám hội đang náo nhiệt, mọi người đang lễ bái, bỗng có một cột nước từ dưới đất phun lên. Nước càng phun càng mạnh, đất xung quanh lở dần. Lúc ấy, ai nấy mới kinh hoảng, chen nhau chạy tháo thân. Nhưng không kịp nữa rồi. Đất dưới chân họ rung chuyển. Một tiếng ầm dữ dội nổi lên, nhà cửa, người, vật đều ngập chìm dưới nước.

□: Trong khi tất cả đều ngập chìm trong biển nước thì ngôi nhà nhỏ của hai mẹ con nhà kia vẫn khô ráo vì nền nhà của họ mỗi lúc một cao lên. Đau xót trước cảnh nước lụt bất ngờ tàn phá, hai mẹ con đem hai mảnh vỏ trấu ra. Vừa đặt xuống nước, vỏ trấu hóa thành hai chiếc thuyền. Thế là mặc gió mưa, họ chèo thuyền đi khắp nơi, cố sức vớt những người bị nạn.

Chỗ đất sụt ấy, nay là hồ Ba Bể. Còn cái nền nhà của hai mẹ con ở xưa kia thành một hòn đảo trong hồ. Người địa phương gọi là hòn đảo nhỏ ấy là gò Bà Góa.

TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM

3. Theo em, ngoài mục đích giải thích sự hình thành hồ Ba Bể, câu chuyện còn nói với ta điều gì?

Ngoài mục đích giải thích sự hình thành hồ Ba Bể. Câu chuyện còn ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái; đồng thời câu chuyện còn là lời khẳng định rằng những người có lòng nhân ái sẽ được đền đáp xứng đáng.

Tập đọc

MẸ ỐM

1. Em hiểu những câu thơ sau muốn nói điều gì?

Lá trầu khô giữa cơi trầu
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.
Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.

Những câu thơ trên cho biết những thay đổi trong cuộc sống hàng ngày do mẹ ốm: Lá trầu khô vì mẹ ốm không ai têm. Truyện Kiều gấp lại để trên đầu giường vì mẹ ốm không đọc được. Ruộng vườn sớm trưa cũng vắng bóng mẹ vì mẹ bị ốm, không thể cuốc cày được.

2. Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua câu thơ nào?

Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ:

Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.

3. Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ?

Những chi tiết trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ:

- *Bạn nhỏ xót xa khi mẹ bệnh:*

+ *Nắng mưa từ những ngày xưa*
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.

+ *Cả đời đi gió đi sương*
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

+ *Vì con, mẹ khổ đủ điều*
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn.

- *Bạn nhỏ mong mẹ chóng khỏe:*

+ *Con mong mẹ khỏe dần dần*
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.

- *Bạn nhỏ làm đủ mọi việc để mang lại niềm vui cho mẹ:*

+ *Mẹ vui con có quản gì*

Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca

Rồi con diễn kịch giữa nhà

Một mình con sắm cả ba vai chèo.

- *Bạn nhỏ thổ lộ tình cảm - sự quan trọng của mẹ đối với bạn nhỏ:*

+ *Mẹ là đất nước, tháng ngày của con ...*

4. Học sinh thuộc lòng bài thơ.

Tập làm văn

THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN?

I – Nhận xét

1. Dựa theo câu chuyện ***Sự tích hồ Ba Bể***, trả lời câu hỏi:

a) Câu chuyện có những nhân vật nào?

b) Nêu các sự việc xảy ra và kết quả của các sự việc ấy.

M: - Sự việc 1: *Bà cụ đến lễ hội xin ăn → không ai cho.*

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

c) Ý nghĩa của câu chuyện.

2. Bài văn sau có phải là bài văn kể chuyện không? Vì sao?

Hồ Ba Bể

Hồ Ba Bể nằm giữa bốn bề vách đá, trên độ cao 1200 mét so với mực nước biển. Chiều dài của hồ bằng một buổi chèo thuyền độc mộc. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ thành ba phần liền nhau: Bể Lầm, Bể Lèng, Bể Lù.

Mỗi hòn đá, gốc cây, mỗi loài thú, loài chim, cho đến từng loài thủy tộc nơi đây đều gắn với một sự tích li kì. Sắc nước, hương trời ở đây cũng mang màu sắc huyền thoại. Các cô gái ngồi bên khung cửi dệt thổ cẩm soi bóng xuống hồ. Người Việt Bắc nói rằng: "Ai chưa biết hát bao giờ đến Ba Bể sẽ biết hát. Ai chưa biết làm thơ đến Ba Bể sẽ làm được thơ." Ai chưa tin điều đó xin hãy đến Ba Bể một lần.

Theo **DƯƠNG THUẤN**

3. Theo em, thế nào là kể chuyện?

Hướng dẫn

1. a) Câu chuyện có những nhân vật: Bà cụ ăn xin, mẹ con bà nông dân, những người dự lễ hội.

b) Các sự việc xảy ra và kết quả của các sự việc:

- Bà cụ đến lễ hội xin ăn nhưng không ai cho.
- Hai mẹ con bà nông dân cho bà cụ ăn xin ăn và ngủ trong nhà.
- Đêm khuya, bà cụ hiện hình là một con giao long lớn.
- Sáng sớm, trước lúc đi, bà cụ cho hai mẹ con một gói tro và hai mảnh trấu.
- Nước lụt dâng cao, mẹ con bà nông dân chèo thuyền đi cứu người.

c) Ý nghĩa của câu chuyện:

+ Ca ngợi những con người có lòng nhân ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng loại.
+ Khẳng định người có lòng nhân ái sẽ được đền đáp xứng đáng.
+ Truyện còn nhằm giải thích sự hình thành hồ Ba Bể.

2.

Bài *Hồ Ba Bể* không phải là bài văn kể chuyện mà chỉ là bài văn giới thiệu về hồ Ba Bể. Vì bài văn không có các nhân vật cũng không có kể các sự việc xảy ra đối với nhân vật, mà chỉ giới thiệu về vị trí, độ cao, chiều dài.

3. Kể chuyện là kể lại một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến một hay một số nhân vật. Mỗi câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

II – Luyện tập

1. Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc. Em đã giúp cô ấy xách đồ đi một quãng đường. Hãy kể lại câu chuyện đó.

2. a) Câu chuyện em vừa kể có những nhân vật nào? Nêu ý nghĩa của câu chuyện.

Hướng dẫn

1.

Buổi trưa, trời nắng như đổ lửa. Em bước thật nhanh để mau chóng về đến nhà. Chợt em trông thấy phía trước có một cô tay bồng con, tay xách đồ đạc lỉnh kỉnh, lưng áo ướt đẫm mồ hôi. Em vội chạy lên phía trước rồi cất tiếng chào:

- Cô đưa cháu mang giúp đồ đạc cho. Cháu cũng đi về hướng này.

Cô nhoẻn miệng cười tỏ ý cảm ơn và trao cho em chiếc giỏ xách. Đứa bé trên tay cô cứ nhìn em mãi, chắc nó thấy em lạ. Hai cô cháu vừa đi vừa trò chuyện rôm rả, chẳng mấy chốc đã đến đầu xóm.

2.

Câu chuyện em vừa kể có những nhân vật: em, người phụ nữ cùng con của cô ấy.

Ý nghĩa của câu chuyện: Trong cuộc sống, chúng ta cần quan tâm giúp đỡ lẫn nhau – đó chính là một nếp sống đẹp.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG

1. Phân tích cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ dưới đây. Ghi kết quả phân tích vào bảng theo mẫu sau:

Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
khôn	kh	ôn	ngang

SÁCH GIẢI

2. Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ trên.

www.sachgiai.com

3. Ghi lại những cặp tiếng bắt vần với nhau trong khổ thơ sau. Cho biết cặp tiếng nào có vần giống nhau hoàn toàn, cặp tiếng nào có vần giống nhau không hoàn toàn:

Chú bé loắt choắt

Cái xắc xinh xinh

Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh.

TỐ HỮU

4. Qua các bài tập trên, em hiểu thế nào là hai tiếng bắt vần với nhau?

5. Giải câu đố sau:

Bớt đầu thì bé nhất nhà

Đầu đuôi bỏ hết hóa ra béo tròn

Để nguyên, mình lại thon thon

Cùng cậu trò nhỏ lon ton tới trường.

Là chữ gì?

Hướng dẫn

1.

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
khôn	kh	ôn	ngang
ngoan	ng	oan	ngang
đối	đ	ôi	sắc
đáp	đ	ap	sắc
người	ng	ươi	huyền
ngoài	ng	oai	huyền

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
gà	g	a	huyền
cùng	c	ung	huyền
một	m	ôt	nặng
mẹ	m	e	nặng
chớ	ch	ơ	sắc
hoài	h	oai	huyền
đá	đ	a	sắc
nhau	nh	au	ngang

2. Những tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ trên là: ngoài – hoài.

3. - Cặp tiếng bắt vần với nhau: *choắt - thoắt; xinh - nghênh*

- Cặp có vần giống nhau hoàn toàn: *choắt - thoắt (vần: oắt)*
- Cặp có vần giống nhau không hoàn toàn: *xinh - nghênh (vần: inh - ênh)*

4.

Hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần vần giống nhau hoàn toàn hoặc không hoàn toàn.

5.

Bớt đầu thì bé nhất nhà
Đầu đuôi bỏ hết hóa ra béo tròn
Để nguyên, mình lại thon thon
Cùng cậu trò nhỏ lon ton tới trường.

Là chữ ***bút***

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập làm văn

NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

I – Nhận xét

1. Ghi tên các nhân vật trong những truyện em mới học vào nhóm thích hợp:

a) Nhân vật là người.

b) Nhân vật là vật (con vật, đồ vật, cây cối,...).

2. Nêu nhận xét về tính cách các nhân vật:

a) Dế Mèn (trong truyện *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu*).

b) Mẹ con bà nông dân (trong truyện *Sự tích hồ Ba Bể*).

Căn cứ vào đâu mà em có nhận xét như vậy?

Hướng dẫn

1.

Tên truyện / Nhân vật	Dế Mèn bênh vực kẻ yếu	Sự tích hồ Ba Bể
Nhân vật là người		- Hai mẹ con bà nông dân - Bà cụ ăn xin - Những người dự lễ hội
Nhân vật là vật (con vật, đồ vật, cây cối,...)	- Dế Mèn - Nhà Trò - bọn nhện	- Giao long

2. Nhận xét

a) Dế Mèn (trong truyện *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu*): nhân vật Dế Mèn được tác giả xây dựng là một chú dế khẳng khái, tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

b) Tốt bụng và nhân hậu không ngại cảnh đói rách, bẩn thỉu sẵn sàng giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn: Mẹ con bà nông dân (trong truyện *Sự tích hồ Ba Bể*).

II – Luyện tập

1. Nhân vật trong câu chuyện sau đây là những ai? Em có đồng ý với nhận xét của bà về tính cách của từng cháu không? Vì sao bà có nhận xét như vậy?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Ba anh em

Nghỉ hè, Ni-ki-ta, Gô-sa và Chi-ôm-ca về thăm ngoại.

Ăn cơm xong, Ni-ki-ta chạy vội ra ngõ, hòa vào đám trẻ láng giềng đang nô đùa. Gô-sa thấy nhiều mẩu bánh mì vụn rơi trên bàn, liếc nhìn bà rồi nhanh tay phủi xuống đất, hối hả chạy theo anh. Còn Chi-ôm-ca ở lại giúp bà lau bàn, nhặt hết mẩu bánh vụn đem cho bầy chim đang gù bên cửa sổ.

Buổi tối ba anh em quây quần bên bà. Bà nói:

- Ba cháu là anh em ruột mà chẳng giống nhau.

Ni-ki-ta thắc mắc:

- Bà ơi, ai cũng bảo anh em cháu giống nhau như những giọt nước cơ mà.

Bà mỉm cười:

- Bà nói về tính nết các cháu cơ. Ni-ki-ta thì chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình, ăn xong là chạy tót đi chơi. Gô-sa hơi láu, lén hắt những mẩu bánh vụn xuống đất. Chi-ôm-ca bé nhất lại biết giúp bà. Em nó còn biết nghĩ đến cả những con chim bồ câu nữa. Những con bồ câu cũng cần ăn chứ nhỉ?

Theo **GIÉT-XTÉP**

2. Cho tình huống sau: Một bạn nhỏ mải vui đùa, chạy nhảy, lỡ làm ngã một em bé. Em bé khóc.

Em hãy hình dung sự việc diễn ra theo một trong hai hướng sau đây:

a) Bạn nhỏ nói trên biết quan tâm đến người khác.

b) Bạn nhỏ nói trên không biết quan tâm đến người khác.

Hướng dẫn

1. a) Nhân vật trong câu chuyện là ba anh em Ni-ki-ta, Gô-sa, Chi- ôm-ca và bà.

b) Bà nhận xét về tính cách của từng cháu:

+ Ni-ki-ta chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình.

+ Gô-sa láu lỉnh.

+ Chi-ôm-ca nhân hậu, chăm chỉ.

c) Em có đồng ý với nhận xét của bà về tính cách của từng cháu không? Vì sao bà có nhận xét như vậy?

Em đồng ý với nhận xét của bà về tính cách của từng cháu. Bởi vì bà đã quan sát kĩ từng hành động, cử chỉ của các cháu rồi mới đưa ra lời nhận xét: Ni-ki-ta ăn xong là chạy đi chơi, không giúp bà dọn bàn; Gô-sa lén hắt những mẩu bánh vụn xuống đất để khỏi dọn bàn; Chi-ôm-ca giúp bà dọn dẹp bàn còn nhặt những mẩu bánh vụn cho chim ăn.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2. a) Bạn nhỏ biết quan tâm đến người khác.

- Giờ ra chơi, Bình chạy nhảy với bạn, vô tình chạy xô vào bé Nhi lớp 1 vừa đi tới. Nhi ngã chúi xuống đất, bật khóc. Bình vội đỡ Nhi dậy, dỗ em nín khóc. Sau đó, Bình dắt bé Nhi đi rửa tay rồi lấy ra một cái kẹo và bảo:

- Anh đền em cái kẹo này nè! Xin lỗi em nhé, cưng!

b) Bạn nhỏ không biết quan tâm đến người khác.

- Buổi trưa trời nắng như đổ lửa, bên gốc tre đầu xóm, Bình và mấy đứa bạn đang chơi trò đánh trận. Mồ hôi đứa nào cũng ướt đẫm cả lưng áo. Mải chạy theo bắn tên "giặc", Bình té nhào vào bé Thúy vừa đi tới. Cây cà rem trên tay bé Thúy rớt xuống đất, bé òa khóc nức nở. Bình liếc nhìn bé một cái rồi lẩm bẩm:

- Mít ướt quá! Có vậy cũng khóc.

Thế rồi để mặc bé Thúy đang khóc, Bình tiếp tục rượt tên "giặc" đang chạy phía trước.

Tuần 2

Tập đọc

DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU

(tiếp theo)

1. Trận địa mai phục của bọn nhện đáng sợ như thế nào?

Trận địa mai phục của bọn nhện rất đáng sợ. Đó là một thiên la địa võng với rất nhiều tơ nhện. Bọn chúng: "chăng từ bên nọ sang bên kia đường biết bao tơ nhện", chúng còn bố trí "sừng sững giữa lối đi một anh nhện gộc". Không những vậy, chúng còn vô số những nhện là nhện nấp kín trong hang đá "đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ".

2. Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ?

Dế Mèn oai vệ dẫn Nhà Trò đến chỗ bọn nhện phục binh. Mèn đã chủ động hơn lũ nhện, tự xưng là "ta", đòi gặp kẻ "chóp bu", giọng oai vệ "cất tiếng hỏi lớn". Khi nhện cái xuất hiện, trông mụ có vẻ đanh đá, nặc nô. Dế Mèn đã ra oai bằng hành động tỏ rõ sức mạnh "quay phắt lưng", phóng càng đạp phanh phách.

3. Dế Mèn đã nói thế nào để bọn nhện nhận ra lẽ phải?

Dế Mèn đã phân tích theo cách so sánh để bọn chúng nhận ra hành động sai trái của mình.

Bọn nhện	**Nhà Trò**
Giàu có, béo múp béo míp.	Món nợ bé tẹo, đã mấy đời.
Kéo bè kéo cánh.	Đánh đập một cô gái yếu ớt.
Đe dọa: Thật đáng xấu hổ! Có phá hết các vòng vây đi không?	

4. Em thấy có thể tặng cho Dế Mèn danh hiệu nào trong số các danh hiệu sau đây: võ sĩ, tráng sĩ, chiến sĩ, hiệp sĩ, dũng sĩ, anh hùng?

Trước khi kết luận nên tặng cho Dế Mèn danh hiệu nào cần phải đi tìm hiểu nghĩa riêng của từng từ:

+ Võ sĩ: Người sống bằng nghề võ.

+ Tráng sĩ: Người có sức mạnh và chí khí mạnh mẽ, đi chiến đấu cho một sự nghiệp cao cả.

+ Chiến sĩ: Người lính, người chiến đấu trong một đội ngũ.

+ Hiệp sĩ: Người có sức mạnh và lòng hào hiệp, sẵn sàng làm việc nghĩa.

+ Dũng sĩ: Người có sức mạnh, dũng cảm đương đầu với khó khăn, nguy hiểm.

+ Anh hùng: Người lập được công trạng lớn đối với nhân dân, đất nước.

Từ việc nắm được rõ nghĩa của các từ trên, ta thấy rằng phong cho Dế Mèn danh hiệu "hiệp sĩ" là hợp lí nhất.

Chính tả

1. Nghe – viết

Mười năm cõng bạn đi học

Ở xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, ai cũng biết câu chuyện cảm động về em Đoàn Trường Sinh 10 năm cõng bạn đến trường. Quãng đường từ nhà Sinh tới trường dài hơn 4 ki-lô-mét, qua đèo, vượt suối, khúc khuỷu, gập ghềnh. Thế mà Sinh không quản khó khăn, ngày ngày cõng bạn Hanh bị liệt cả hai chân đi về. Nhờ bạn giúp đỡ, lại có chí học hành, nhiều năm liền, Hanh là học sinh tiên tiến, có năm còn tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2. Chọn cách viết đúng từ đã cho trong ngoặc đơn:

Tìm chỗ ngồi

Rạp đang chiếu phim thì một bà đứng dậy len qua hàng ghế ra ngoài. Lát (*sau/xau*), bà trở lại và hỏi ông ngồi đầu hàng ghế (*rằng/rằn*):

- Thưa ông! Phải (*chăng/chăn*) lúc ra ngoài tôi vô ý giẫm vào chân ông?

- Vâng, nhưng (*sin/xin*) bà đừng (*băn khoăn/băn khoăng*), tôi không (*sao/xao*)!

- Dạ không! Tôi chỉ muốn hỏi để (*sem/xem*) tôi có tìm đúng hàng ghế của mình không.

TRUYỆN VUI NƯỚC NGOÀI

3. Giải các câu đố:

a) Để nguyên - tên một loài chim

Bỏ sắc - thường thấy ban đêm trên trời.

Là chữ gì?

b) Để nguyên - vằng vặc trời đêm

Thêm sắc - màu phấn cùng em tới trường.

Là chữ gì?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự tập Nghe – viết.

2.

Tìm chỗ ngồi

Rạp đang chiếu phim thì một bà đứng dậy len qua hàng ghế ra ngoài. Lát ***sau***, bà trở lại và hỏi ông ngồi đầu hàng ghế ***rằng***:

- Thưa ông! Phải ***chăng*** lúc ra ngoài tôi vô ý giẫm vào chân ông?

- Vâng, nhưng ***xin*** bà đừng ***băn khoăn***, tôi không ***sao***!

- Dạ không! Tôi chỉ muốn hỏi để ***xem*** tôi có tìm đúng hàng ghế của mình không.

TRUYỆN VUI NƯỚC NGOÀI

3. a) Để nguyên - tên một loài chim

Bỏ sắc - thường thấy ban đêm trên trời.

Là chữ ***sao***

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

b) Để nguyên - vằng vặc trời đêm

Thêm sắc - màu phấn cùng em tới trường.

Là chữ ***trắng***

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT

1. Tìm các từ ngữ:

a) Thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.

M: *lòng thương người*

b) Trái nghĩa với ***nhân hậu*** hoặc ***yêu thương***.

M: *độc ác*

c) Thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.

M: *cưu mang*

d) Trái nghĩa với ***đùm bọc*** hoặc ***giúp đỡ***.

M: *ức hiếp*

2. Cho các từ sau: ***nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại, nhân đức, nhân từ, nhân tài***. Hãy cho biết:

a) Trong những từ nào, tiếng ***nhân*** có nghĩa là "người"?

b) Trong những từ nào, tiếng ***nhân*** có nghĩa là "lòng thương người"?

3. Đặt câu với một từ ở bài tập 2.

4. Các câu tục ngữ dưới đây khuyên ta điều gì, chê điều gì?

a) Ở hiền gặp lành.

b) Trâu buộc ghét trâu ăn.

c) Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Hướng dẫn

1.

a) Thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.	lòng thương người, yêu thương, xót thương, tha thứ, lòng vị tha, lòng nhân ái, bao dung, thông cảm, đồng cảm, yêu quý,...
b) Trái nghĩa với ***nhân hậu*** hoặc ***yêu thương***.	độc ác, hung dữ, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt, dữ dằn, dữ tợn, hung ác, tàn ác,...
c) Thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.	cưu mang, bảo bọc, bảo vệ, che chở, nâng đỡ, ủng hộ, bênh vực, cứu giúp, cứu trợ, hỗ trợ,...
d) Trái nghĩa với ***đùm bọc*** hoặc ***giúp đỡ***.	ức hiếp, hà hiếp, hiếp đáp, hành hạ, đánh đập, lấn lướt, bắt nạt,...

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2.

a) Từ có tiếng ***nhân*** có nghĩa là "người": nhân dân, công nhân, nhân loại, nhân tài.

b) Từ có tiếng ***nhân*** có nghĩa là "lòng thương người": nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ.

3.

Nhân loại trên thế giới đều yêu thích hòa bình.

Bác Hồ giàu lòng ***nhân ái*** với các cháu.

Nhân dân Việt Nam đời đời nhớ ơn Bác Hồ.

4.

Tục ngữ	Ý nghĩa
a) Ở hiền gặp lành.	- Khuyên người ta ăn ở hiền lành, nhân hậu, yêu thương mọi người. Bởi vì sống như thế ta sẽ thấy hạnh phúc và gặp nhiều điều tốt đẹp.
b) Trâu buộc ghét trâu ăn.	- Phê phán những người có tính xấu hay ghen tị, ghen ghét với hạnh phúc và thành công của người khác.
c) Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.	- Khuyên người ta đoàn kết, bảo bọc, yêu thương lẫn nhau. Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

SÁCH GIẢI

Đọc bài thơ dưới đây rồi kể lại bằng lời của em:

Xưa có bà già nghèo
Chuyên mò cua bắt ốc
Một hôm bà bắt được
Một con ốc xinh xinh
Vỏ nó biêng biếc xanh
Không giống như ốc khác
Bà thương không muốn bán
Bèn thả vào trong chum.

Rồi bà lại đi làm
Đến khi về thấy lạ:
Sân nhà sao sạch quá
Đàn lợn đã được ăn
Cơm nước nấu tinh tươm
Vườn rau tươi sạch cỏ.

Bà già thấy chuyện lạ
Bèn cố ý rình xem
Thì thấy một nàng tiên
Bước ra từ chum nước
Bà già liền bí mật
Đập vỡ vỏ ốc xanh
Rồi ôm lấy nàng tiên
Không cho chui vào nữa
Hai mẹ con từ đó
Rất là thương yêu nhau...

PHAN THỊ THANH NHÀN

Nàng tiên ốc

(Trích)

Ngày xưa có một bà lão rất nghèo, sống một mình. Thường ngày, bà phải mò cua, bắt ốc kiếm sống qua ngày.

Một hôm, bà bắt được một con ốc rất xinh. Bà ngắm ốc không biết chán. Vỏ nó xanh biêng biếc với những đường vân mềm mại. Bà bỗng động lòng thương ốc. Về nhà, bà không nỡ đem ốc bán đi mà thả vào trong chum nước.

Từ đó, mỗi khi đi làm về, bà lại thấy nhà cửa có nhiều điều khác lạ: sân nhà sạch tinh tươm, đàn lợn đã được cho ăn đầy đủ, cơm nước đã có bàn tay khéo léo nào đấy nấu sẵn, vườn rau tươi cũng đã sạch cỏ,... Bà lão lấy làm lạ lắm, quyết tâm rình xem ai là người đã giúp mình.

Một hôm, bà lão vẫn dậy sớm đi làm như mọi khi. Nhưng đi đến giữa đường, bà quay trở về nhà, nhẹ nhàng nấp sau cánh cửa. Bà bỗng thấy một chuyện kì lạ: từ trong chum nước, một nàng tiên xinh đẹp bước ra. Nàng quét dọn nhà cửa, cho đàn lợn ăn, làm cơm cho bà lão rồi ra vườn sau nhặt cỏ. Bà lão hiểu ra mọi chuyện. Bà chạy đến chum nước, lấy vỏ ốc xanh đập vỡ đi. Nàng tiên giật mình quay lại nhưng không kịp nữa. Vỏ ốc đã bị bà lão đập vỡ rồi. Bà lão bước đến ôm lấy nàng tiên và dịu dàng bảo:

- Con gái ơi, ở lại cùng già nhé!

Từ đó, hai mẹ con bà lão sống bên nhau vô cùng đầm ấm.

Tập đọc

TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

1. Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước mình?

Tác giả yêu truyện cổ nước mình bởi vì:

+ Truyện cổ của nước mình rất nhân hậu, ý nghĩa sâu xa.

+ Truyện cổ giúp ta nhận ra những phẩm chất quý báu của cha ông: công bằng, thông minh, độ lượng, đa tình, đa mang,...

+ Truyện cổ chuyển tải lời khuyên bảo của cha ông từ ngàn xưa: sống thật nhân hậu, công bằng, thông minh,...

2. Bài thơ gợi cho em nhớ đến những truyện cổ nào?

Bài thơ gợi cho em nhớ đến các truyện cổ:

+ Tấm Cám (Thị thơm thị giấu người thơm...)

+ Đẽo cày giữa đường (Đẽo cày theo ý người ta...)

3. Tìm thêm những truyện cổ khác thể hiện lòng nhân hậu của người Việt Nam ta.

Một số câu truyện cổ thể hiện lòng nhân hậu của người Việt Nam: Sọ Dừa, Thạch Sanh, Sự tích hồ Ba Bể, Ăn khế trả vàng, Tấm Cám,...

4. Em hiểu ý hai dòng thơ cuối bài như thế nào?

Hai dòng thơ cuối bài ý nói truyện cổ chính là những bài học, lời răn về đạo lí sống, đạo lí làm người mà cha ông để lại, đó là: phải biết thương người, sống tình nghĩa, thủy chung, chăm chỉ, nhân hậu, độ lượng,...

Tập làm văn

KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT

I – Nhận xét

1. Đọc truyện sau:

Bài văn bị điểm không

- Ba đã bao giờ thấy một bài văn bị điểm không chưa, ba?

Tôi ngạc nhiên:

- Đề bài khó lắm sao?

- Không. Cô chỉ yêu cầu: "Tả bố em đang đọc báo." Có đứa bạn con bảo ba nó không đọc báo, nhưng rồi nó bịa ra, cũng được 6 điểm.

Tôi thở dài:

- Còn đứa bị điểm không, nó tả thế nào?

- Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô. Hôm trả bài, cô giận lắm. Cô hỏi: "Sao trò không chịu làm bài?" Nó cứ làm thinh. Mãi sau nó mới bảo: "Thưa cô, con không có ba." Nghe nó nói, cô con sững người. Té ra ba nó hi sinh từ khi nó mới sanh. Cô mới nhận lớp nên không biết, ba ạ. Cả lớp con ai cũng thấy buồn. Lúc ra về, có đứa hỏi: "Sao mày không tả ba của đứa khác?" Nó chỉ cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống má.

Chuyện về cậu học trò có bài văn bị điểm không đã để lại trong tôi một nỗi đau, nhưng cũng để lại một bài học về lòng trung thực.

Theo **NGUYỄN QUANG SÁNG**

2. Ghi lại vắn tắt những hành động của cậu bé bị điểm không trong chuyện. Theo em, mỗi hành động của cậu bé nói lên điều gì?

3. Các hành động nói trên được kể theo thứ tự như thế nào?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2.

a) Giờ làm bài	Không làm, nộp giấy trắng.
b) Giờ trả bài	Im lặng, sau đó mới nói.
c) Lúc ra về	Khóc khi bạn hỏi.

Mỗi hành động trên của cậu bé nói lên tính trung thực, đồng thời nói lên tình yêu của cậu đối với cha.

3. Các hành động nói trên được kể theo thứ tự: a-b-c

Nhận xét: hành động xảy ra trước thì kể trước, hành động xảy ra sau thì kể sau.

II – Luyện tập

Chim Sẻ và Chim Chích là đôi bạn thân, nhưng tính tình khác nhau. Chích xởi lởi, hay giúp bạn. Còn Sẻ thì đôi khi bụng dạ hẹp hòi. Dưới đây là một số hành động của hai nhân vật ấy trong câu chuyện *Bài học quý*. Em hãy điền tên nhân vật (Chích hoặc Sẻ) vào trước hành động thích hợp và sắp xếp các hành động ấy để thành một câu chuyện:

1. Một hôm, ... được bà gửi cho một hộp hạt kê.
2. Thế là hằng ngày ..... nằm trong tổ ăn hạt kê một mình.
3. ..... đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy.
4. Khi ăn hết, ... bèn quắng chiếc hộp đi.

5. ..... không muốn chia cho ..... cùng ăn.

6. ..... bèn gói cẩn thận những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá, rồi đi tìm người bạn thân của mình.

7. Gió đưa những hạt kê còn sót trong hộp bay xa.

8. ..... vui vẻ đưa cho ..... một nửa.

9. ..... ngượng nghịu nhận quà của ..... và tự nhủ: "..... đã cho mình một bài học quý về tình bạn."

Hướng dẫn

1. Một hôm, **Sẻ** được bà gửi cho một hộp hạt kê.

2. Thế là hằng ngày **Sẻ** nằm trong tổ ăn hạt kê một mình.

3. **Chích** đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy.

4. Khi ăn hết, **Sẻ** bèn quẳng chiếc hộp đi.

5. **Sẻ** không muốn chia cho **Chích** cùng ăn.

6. **Chích** bèn gói cẩn thận những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá, rồi đi tìm người bạn thân của mình.

7. Gió đưa những hạt kê còn sót trong hộp bay xa.

8. **Chích** vui vẻ đưa cho **Sẻ** một nửa.

9. **Sẻ** ngượng nghịu nhận quà của **Chích** và tự nhủ: "**Chích** đã cho mình một bài học quý về tình bạn."

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Sắp xếp thành câu chuyện theo thứ tự :

1 – 5 – 2 – 4 – 7 – 3 – 6 – 8 – 9 .

Luyện từ và câu

DẤU HAI CHẤM

I - Nhận xét

Trong các câu văn, câu thơ sau đây, dấu hai chấm có tác dụng gì?

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành." Nguyện vọng đó chi phối mọi ý nghĩ và hành động trong suốt cuộc đời của Người.

Theo TRƯỜNG CHINH

b) Tôi xoè cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây.

TÔ HOÀI

c) Bà thương không muốn bán
Bèn thả vào trong chum.
Rồi bà lại đi làm
Đến khi về thấy lạ:
Sân nhà sao sạch quá.
Đàn lợn đã được ăn
Cơm nước nấu tinh tươm
Vườn rau tươi sạch cỏ

PHAN THỊ THANH NHÀN

Hướng dẫn

Câu a	Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đứng sau là câu nói của Bác Hồ. Ở câu này, dấu hai chấm dùng phối hợp với dấu ngoặc kép.
Câu b	Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của Dế Mèn. Ở câu này, dấu hai chấm dùng phối hợp với dấu gạch đầu dòng.
Câu c	Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

www.sachgiai.com

II – Luyện tập

1. Trong các câu sau, dấu hai chấm có tác dụng gì?

a) Tôi thở dài:

- Còn đứa bị điểm không, nó tả thế nào?

- Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô. Hôm trả bài, cô giận lắm. Cô hỏi: "Sao trò không chịu làm bài?"

NGUYỄN QUANG SÁNG

b) Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.

Theo NGUYỄN THẾ HỘI

2. Viết một đoạn văn theo truyện ***Nàng tiên Ốc***, trong đó chỉ có ít nhất hai lần dùng dấu hai chấm:

- Một lần, dấu hai chấm dùng để giải thích.
- Một lần, dấu hai chấm dùng để dẫn lời nhân vật.

Hướng dẫn

1.

Câu a	Dấu hai chấm thứ nhất có tác dụng báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói của nhân vật "tôi".
	Dấu hai chấm thứ hai có tác dụng báo hiệu bộ phận đứng sau là câu hỏi của cô giáo.
Câu b	Dấu hai chấm có tác dụng giải thích cho bộ phận đứng trước. Phần đi sau làm rõ cho lời nhận xét những cảnh tuyệt đẹp của đất nước.

2.

Ngày xưa có một bà lão nghèo. Một hôm bà bắt được một con ốc màu xanh rất đẹp. Thương ốc, bà không nỡ đem bán mà thả nó vào chum nước. Sau đó khi đi làm về, bà thấy lạ vô cùng: nhà cửa tinh tươm, gà lợn đã được cho ăn, cỏ trong vườn rau đã sạch. Bà quyết tâm rình xem chuyện gì đã xảy ra. Hôm sau, thay vì đi làm, bà chỉ đi đến nửa đường rồi quay về. Bà thấy nàng tiên từ trong vỏ ốc chui ra. Bà bèn ôm chầm lấy nàng tiên và nói: "Con gái ơi, ở lại cùng già nhé!"

SÁCH GIẢI

Tập làm văn

TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I – Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc.

Theo TÔ HOÀI

1. Ghi vắn tắt vào vở đặc điểm ngoại hình của chị Nhà Trò:

- Sức vóc: ...
- Cánh: ...
- "Trang phục": ...

2. Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của nhân vật này?

Hướng dẫn

1. - Sức vóc: gầy yếu, bự những phấn như mới lột.

- Cánh: mỏng như cánh bướm non; ngắn chùn chùn; rất yếu, chưa quen mở.

- "Trang phục": chiếc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng.

2.

Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên tính cách yếu đuối và thân phận đáng thương, dễ bị bắt nạt.

II – Luyện tập

1. Đọc đoạn văn miêu tả ngoại hình của một chú bé liên lạc cho bộ đội trong kháng chiến. Tác giả đã chú ý miêu tả những chi tiết nào? Các chi tiết ấy nói lên điều gì về chú bé?

Tôi nhìn em. Một em bé gầy, tóc húi ngắn, hai túi của chiếc áo cánh nâu trễ xuống đến tận đùi như đã từng phải đựng nhiều thứ quá nặng. Quần của em ngắn chỉ tới gần đầu gối để lộ đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy. Tôi đặc biệt chú ý tới đôi mắt của em, đôi mắt sáng và xếch lên khiến người ta có ngay cảm giác là một em bé vừa thông minh vừa gan dạ.

Theo VŨ CAO

SÁCH GIẢI

2. Kể lại câu chuyện ***Nàng tiên Ốc***, kết hợp tả ngoại hình của các nhân vật.

www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. a) Tác giả đã chú ý miêu tả ngoại hình của chú bé liên lạc: người gầy, tóc húi ngắn, hai túi áo trễ xuống tận đùi, quần ngắn đến đầu gối, mắt sáng và xếnh, đôi bắp chân nhỏ luôn động đậy.

b)

Chi tiết	Tác dụng
- Thân hình gầy gò/ hai túi của chiếc áo cánh nâu trễ xuống đến tận đùi.	Cho ta thấy hoàn cảnh sống của chú bé: con của một gia đình nghèo, quen chịu đựng vất vả.
- Hai túi của chiếc áo cánh nâu trễ xuống đến tận đùi như đã từng phải đựng nhiều thứ quá nặng.	Cho ta thấy chú bé là người hiếu động, đã từng đựng rất nhiều đồ chơi của trẻ con nông thôn/ cũng có thể chú bé đựng tài liệu, lựu đạn trong khi đi liên lạc.
- Đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy. Đôi mắt mắt sáng và xếch.	Cho ta thấy chú bé rất nhanh nhẹn, hiếu động, thông minh, gan dạ.

2. Học sinh tự kể.

Tuần 3

Tập đọc

THƯ THĂM BẠN

1. Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?

Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để chia buồn với bạn.

2. Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng?

Những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng: "Hôm nay, đọc báo Thiếu niên Tiền Phong, mình rất xúc động được biết ba của Hồng đã hi sinh trong trận lũ lụt vừa rồi. Mình gửi bức thư này chia buồn với bạn. Mình hiểu Hồng đau đớn và thiệt thòi như thế nào khi ba Hồng đã ra đi mãi mãi."

3. Tìm những câu cho thấy bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng?

Những câu cho thấy bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng:

+ "Nhưng chắc là Hồng cũng tự hào về tấm gương dũng cảm của ba xả thân cứu người giữa dòng nước lũ." (Khơi gợi trong lòng Hồng niềm tự hào về người ba dũng cảm.)

+ "Mình tin rằng theo gương ba, Hồng sẽ vượt qua nỗi đau này." (Động viên bạn gắng vượt qua nỗi đau.)

+ "Bên cạnh Hồng còn có má, có cô bác và có cả những người bạn mới như mình." (Tạo cho Hồng cảm giác yên tâm.)

4. Nêu tác dụng của những dòng mở đầu và kết thúc bức thư.

Tác dụng của những dòng mở đầu và kết thúc bức thư:

+ Những dòng mở đầu nêu địa điểm, thời gian viết thư và lời chào hỏi người nhận thư.

+ Những dòng cuối ghi lời chúc hoặc lời nhắn nhủ, cảm ơn, hứa hẹn, kí tên, ghi họ tên người viết thư.

Chính tả

1. Nghe – viết

Cháu nghe câu chuyện của bà

Chiều rồi bà mới về nhà
Cái gậy đi trước, chân bà theo sau.
Mọi ngày bà có thế đâu
Thì ra cái mỏi làm đau lưng bà!
Bà rằng: Gặp một cụ già

Lạc đường, nên phải nhờ bà dẫn đi
Một đời một lối đi về
Bỗng nhiên lạc giữa đường quê, cháu à!
Cháu nghe câu chuyện của bà
Hai hàng nước mắt cứ nhòa rưng rưng
Bà ơi, thương mấy là thương
Mong đừng ai lạc giữa đường về quê!

Theo **NGUYỄN VĂN THẮNG**

2. a) Điền vào chỗ trống ***tr*** hoặc ***ch***:

Như ....e mọc thẳng, con người không ....ịu khuất. Người xưa có câu: "....úc dẫu ....áy, đốt ngay vẫn thẳng". ....e là thẳng thắn, bất khuất! Ta kháng chiến, ...e lại là đồng ....í ....iến đấu của ta. ....e vốn cùng ta làm ăn, lại vì ta mà cùng ta đánh giặc.

Theo **THÉP MỚI**

b) Đặt trên chữ in đậm ***dấu hỏi*** hoặc ***dấu ngã***?

Bình minh hay hoàng hôn?

Trong phòng **triên lam** tranh, hai người xem nói chuyện với nhau. Một người **bao**:

- Ông **thư** đoán xem bức tranh này **ve canh** bình minh hay **canh** hoàng hôn.

- Tất nhiên là tranh **ve canh** hoàng hôn.

- Vì sao ông lại **khăng** định chính xác như vậy?

- Là **bơi** vì tôi biết họa **si ve** tranh này. Nhà ông ta **ơ** cạnh nhà tôi. Ông ta **chăng** bao giờ thức dậy trước lúc bình minh.

Theo **ĐỖ XUÂN LAN**

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2.

Như **tre** mọc thẳng, con người không **chị**u khuất. Người xưa có câu: "**Tr**úc dẫu **ch**áy, đốt ngay vẫn thẳng". **Tre** là thẳng thắn, bất khuất! Ta kháng chiến, **tre** lại là đồng **chí ch**iến đấu của ta. **tre** vốn cùng ta làm ăn, lại vì ta mà cùng ta đánh giặc.

Theo **THÉP MỚI**

3.

Bình minh hay hoàng hôn?

Trong phòng **triển lãm** tranh, hai người xem nói chuyện với nhau. Một người **bảo**:

- Ông **thử** đoán xem bức tranh này **vẽ cảnh** bình minh hay **cảnh** hoàng hôn.

- Tất nhiên là tranh **vẽ cảnh** hoàng hôn.

- Vì sao ông lại **khẳng** định chính xác như vậy?

- Là **bởi** vì tôi biết họa **sĩ vẽ** tranh này. Nhà ông ta **ở** cạnh nhà tôi. Ông ta **chẳng** bao giờ thức dậy trước lúc bình minh.

Theo **ĐỖ XUÂN LAN**

Luyện từ và câu

TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC

I – Nhận xét

Câu sau đây có 14 từ, mỗi từ được phân cách bằng một dấu gạch chéo:

Nhờ/ bạn/ giúp đỡ/, lại/ có/ chí/ học hành/, nhiều/ năm/ liền/, Hanh/ là/ học sinh/ tiên tiến/.

Theo **MƯỜI NĂM CÕNG BẠN ĐI HỌC**

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

1. Hãy chia các từ trên thành hai loại:

- Từ chỉ gồm một tiếng (từ đơn). **M:** nhờ

- Từ gồm nhiều tiếng (từ phức). **M:** giúp đỡ

2. Theo em:

- Tiếng dùng để làm gì?

- Từ dùng để làm gì?

Hướng dẫn

1.

- Từ chỉ gồm một tiếng (từ đơn): nhờ, bạn, lại, có, chí, nhiều, năm, liền, Hanh, là.

- Từ gồm nhiều tiếng (từ phức): giúp đỡ, học hành, học sinh, tiên tiến.

2. - Tiếng dùng để cấu tạo nên từ:

+ Dùng một tiếng để cấu tạo nên 1 từ (từ đơn).

+ Dùng hai tiếng trở lên để tạo nên 1 từ (từ phức).

- Từ dùng để biểu thị sự vật, hoạt động, đặc điểm (biểu thị ý nghĩa) cấu tạo câu.

II – Luyện tập

1. Chép vào vở đoạn thơ và dùng dấu gạch chéo để phân cách các từ trong hai câu thơ cuối đoạn. Ghi lại các từ đơn và từ phức trong đoạn thơ:

Chỉ / còn / truyện cổ / thiết tha
Cho / tôi / nhận mặt / ông cha / của / mình /
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang.

LÂM THỊ MỸ DẠ

2. Tìm trong từ điển và ghi lại:

- 3 từ đơn
- 3 từ phức

3. Đặt câu với một từ đơn hoặc với một từ phức vừa tìm được ở bài tập 2.

M: (Đặt câu với từ *đoàn kết*)

* Đoàn kết là truyền thống quý báu của nhân dân ta.

Hướng dẫn

1.

Chỉ / còn / truyện cổ / thiết tha
Cho / tôi / nhận mặt / ông cha / của / mình /
Rất/ công bằng,/ rất/ thông minh
Vừa/ độ lượng/ lại/ đa tình,/ đa mang.

LÂM THỊ MỸ DẠ

- Từ đơn: *rất, vừa, lại.*
- Từ phức: *công bằng, thông minh, độ lượng, đa tình, đa mang.*

2. - 3 từ đơn: ốm, buồn, biển.

- 3 từ phức: hoàng hôn, mặt trời, anh hùng.

3. * Đặt câu với từ đơn.

- *Hôm nay, mẹ bị **ốm**.*
- *Mùa hè vừa rồi em cùng ba mẹ đi tắm **biển** Vũng Tàu.*
- *Lá cờ **đỏ** sao vàng phấp phới bay trong nắng sớm.*

* Đặt câu với từ phức.

- *Võ Thị Sáu là người nữ **anh hùng** nhỏ tuổi của nước ta.*
- ***Hoàng hôn** buông nhanh xuống mặt biển.*
- *Buổi trưa, **mặt trời** nóng như thiêu.*

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về lòng nhân hậu.

Hướng dẫn

Học sinh tự kể.

Tập đọc

NGƯỜI ĂN XIN

1. Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào?

Ông lão ăn xin trong bộ dạng: lọm khọm, mắt đỏ đọc và giàn giụa nước mắt, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại. Ông lão chìa đôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu, rên rỉ cầu xin. Đó là một con người bất hạnh, đói khát, già yếu và không nơi nương thân.

2. Hành động và lời nói ân cần của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin như thế nào?

- Hành động của cậu bé: "Lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay".

- Lời nói: "Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả!"

Qua lời nói và hành động của cậu bé chứng tỏ cậu vô cùng thương xót ông lão. Cậu còn tỏ ra rất tôn trọng ông lão, không hề dửng dưng, xót xa cho ông lão bằng cả tấm chân tình của mình và muốn giúp đỡ thật lòng.

3. Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói: "Như vậy là cháu đã cho lão rồi". Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì?

Ông lão đã nhận được từ cậu bé tình thương, sự tôn trọng và lòng thông cảm. Chính cái siết tay thật chặt, chính việc cố gắng lục tìm hết túi nọ đến túi kia để cố tìm ra một cái gì đó để cho ông lão cùng lời xin lỗi hết sức chân thành là tặng vật to lớn mà cậu đã tặng cho ông lão.

4. Theo em, cậu bé đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?

Cậu bé đã nhận được từ ông lão lòng biết ơn, sự đồng cảm và ông lão đã thấu hiểu tấm lòng chân thành của cậu.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập làm văn

KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

I – Nhận xét

1. Tìm những câu ghi lại lời nói và ý nghĩ của cậu bé trong truyện *Người ăn xin*.

2. Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu?

3. Lời nói và ý nghĩ của ông lão ăn xin trong hai cách kể sau đây có gì khác nhau?

a) - Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

b) Bằng giọng khản đặc, ông lão cảm ơn tôi và nói rằng như vậy là tôi đã cho ông rồi.

Hướng dẫn

1. - Câu ghi lại ý nghĩ của cậu bé:

+ Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!

+ Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

- Câu ghi lại lời nói của cậu bé:

+ Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

2.

- Lời nói và ý nghĩ của cậu bé cho thấy cậu bé là một người nhân hậu, giàu tình thương người.

3.

a) Tác giả dẫn trực tiếp nguyên văn lời của ông lão. Từ xưng hô của ông lão và cậu bé là: cháu - lão.

b) Tác giả thuật lại gián tiếp lời của ông lão. Người kể xưng tôi, gọi người ăn xin là ông lão.

II – Luyện tập

1. Tìm lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp trong đoạn văn sau:

Ba cậu bé rủ nhau vào rừng. Vì mải chơi nên các cậu về khá muộn. Ba cậu bàn nhau xem nên nói thế nào để bố mẹ khỏi mắng. Cậu bé thứ nhất định nói dối là bị chó sói đuổi.

Cậu thứ hai bảo:

- Còn tớ, tớ sẽ nói là đang đi thì gặp ông ngoại.

- Theo tớ, tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ. – Cậu thứ ba bàn.

2. Chuyển lời dẫn gián tiếp trong đoạn văn sau thành lời dẫn trực tiếp:

Vua nhìn thấy những miếng trầu têm rất khéo bèn hỏi bà hàng nước xem trầu đó ai têm. Bà lão bảo chính tay bà têm. Vua gặng hỏi mãi, bà lão đành nói thật con gái bà têm.

TRUYỆN TẤM CÁM

3. Chuyển lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn sau thành lời dẫn gián tiếp:

Bác thợ hỏi Hòe:

- Cháu có thích làm thợ xây không?

Hòe đáp:

- Cháu thích lắm!

Hướng dẫn

1.

Lời dẫn trực tiếp	Lời dẫn gián tiếp
- Còn tớ, tớ sẽ nói là đang đi thì gặp ông ngoại. - Theo tớ, tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ.	Cậu bé thứ nhất định nói dối là bị chó sói đuổi.

SÁCH GIẢI

2.

Vua nhìn thấy những miếng trầu têm rất khéo hỏi bà hàng nước:

- Xin cụ cho ta biết ai đã têm những miếng trầu này.

Bà lão bảo:

- Tâu bệ hạ, trầu do chính tay già têm đấy ạ!

Nhà vua gặng hỏi mãi, cuối cùng bà lão bèn thật thà nói:

- Thưa, trầu do con gái già têm.

3.

Bác thợ hỏi Hòe có thích làm thợ xây không. Hòe bèn trả lời mình rất thích.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT

1. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng ***hiền***. **M**: dịu hiền, hiền lành

b) Chứa tiếng ***ác***. **M**: hung ác, ác nghiệt

2. Xếp các từ sau vào ô thích hợp trong bảng: ***nhân ái, tàn ác, bất hòa, lục đục, hiền hậu, chia rẽ, cưu mang, che chở, phúc hậu, hung ác, độc ác, đôn hậu, đùm bọc, trung hậu, nhân từ, tàn bạo***.

(Cột có dấu **+** để ghi các từ thể hiện lòng nhân hậu hoặc tinh thần đoàn kết. Cột có dấu **–** ghi các từ có nghĩa trái với nhân hậu, đoàn kết.)

	+	–
Nhân hậu	**M**: nhân từ, ...	**M**: độc ác, ..
Đoàn kết	**M**: đùm bọc, ...	**M**: chia rẽ, ...

3. Em chọn từ ngữ nào trong ngoặc đơn (***đất***, ***cọp***, ***bụt***, ***chị em gái***) điền vào ô trống để hoàn chỉnh các thành ngữ dưới đây?

a) Hiền như ☐

b) Lành như ☐

c) Dữ như ☐

d) Thương nhau như ☐

4. Em hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ dưới đây như thế nào?

a) Môi hở răng lạnh.

b) Máu chảy ruột mềm.

c) Nhường cơm sẻ áo.

d) Lá lành đùm lá rách.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1.

a) Từ chứa tiếng "*hiền*"	b) Từ chứa tiếng "*ác*"
dịu hiền, hiền lành, hiền hòa, hiền từ, hiền hậu, hiền dịu, hiền thảo,...	hung ác, ác nghiệt, ác độc, tàn ác, ác quỷ, ác thú, ác ôn, tội ác,...

2.

	+	–
Nhân hậu	nhân từ, nhân ái, hiền hậu, phúc hậu, đôn hậu, trung hậu.	độc ác, tàn ác, hung ác, tàn bạo.
Đoàn kết	đùm bọc, cưu mang, che chở.	chia rẽ, bất hòa, lục đục.

3.

a) Hiền như | *bụt* |.

b) Lành như | *đất* |.

c) Dữ như | *cọp* |.

d) Thương nhau như | *chị em gái* |.

4. a) Môi hở răng lạnh.

- Nghĩa đen: Môi và răng là hai bộ phận trong miệng người. Môi che chở, bao bọc bên ngoài răng, môi hở thì răng lạnh.
- Nghĩa bóng: Anh chị em ruột thịt phải che chở, đùm bọc nhau. Một người gặp chuyện không may thì những người còn lại cũng bị ảnh hưởng theo.

b) Máu chảy ruột mềm.

- Nghĩa đen: Máy chảy thì đau tận trong ruột gan.
- Nghĩa bóng: Người thân gặp nạn, những người khác đều đau đớn.

c) Nhường cơm sẻ áo.

- Nghĩa đen: Nhường cơm, áo cho nhau.
- Nghĩa bóng: Hành động giúp đỡ, san sẻ cho nhau lúc khó khăn hoạn nạn.

d) Lá lành đùm lá rách.

- Nghĩa đen: Lấy lá lành đùm bọc lá rách cho khỏi hở.
- Nghĩa bóng: Người khỏe mạnh cưu mang, giúp đỡ người yếu; người may mắn giúp đỡ người bất hạnh; người giàu giúp người nghèo.

SACHGIAI
www.sachgiai.com

Tập làm văn

VIẾT THƯ

I - Nhận xét

Dựa vào bài tập đọc ***Thư thăm bạn***, trả lời các câu hỏi sau:

1. Người ta viết thư để làm gì?
2. Để thực hiện mục đích trên, một bức thư cần có những nội dung gì?
3. Một bức thư thường mở đầu và kết thúc như thế nào?

Hướng dẫn

1.

Người ta viết thư để thăm hỏi, thông báo tin tức, trao đổi thông tin cho nhau.

2.

- Để thực hiện mục đích (thăm hỏi, thông báo tin tức, trao đổi thông tin cho nhau), một bức thư cần có những nội dung sau:

+ Nêu lí do và mục đích viết thư.

+ Thăm hỏi tình hình của người nhận thư.

3.

+ Một bức thư thường mở đầu: Địa điểm, thời gian viết thư, lời thưa gởi.

+ Một bức thư thường kết thúc: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn của người viết thư, chữ ký, tên họ của người viết thư.

II – Luyện tập

Viết thư gửi một bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể cho bạn nghe tình hình lớp và trường em hiện nay.

Hướng dẫn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2006.

Thủy xa thương!

Đã lâu lắm rồi, mình và bạn không gặp nhau cho nên hôm nay mình viết thư hỏi thăm tình hình sức khỏe và việc học của bạn.

Dạo này Thủy khỏe chứ? Gia đình Thủy chắc vẫn bình an phải không? Cho mình gởi lời hỏi thăm sức khỏe ba mẹ, Thủy nhé! Việc học của bạn thế nào rồi?

Ở trường của bạn năm nay có gì mới không? Lớp bạn có đổi giáo viên chủ nhiệm không? Thủy vẫn thích xếp hình đấy chứ? Còn mình và gia đình vẫn khỏe. Em Na nhà mình dạo này nghịch lắm! Việc học của mình vẫn bình thường. À, lớp có hai bạn mới chuyển đến. Hai bạn ấy đều học khá và rất chăm chỉ. Bây giờ thì cả lớp ai cũng mến hai bạn ấy. Lớp mình năm nay vẫn do cô Lan chủ nhiệm. Bọn mình rất vui vì điều đó đấy!

Trường mình năm học mới này vừa xây mới thêm một thư viện. Bọn mình tha hồ mà đọc sách và học bài ở đấy.

Hai cây phượng trước lớp mình, có lần mình đã kể cho Thủy nghe đấy, đã lớn lắm rồi! Chủ nhật vừa qua, trường mình phát động: "Ngày chủ nhật xanh" lớp mình đã quét vôi cho gốc phượng đấy!

Mình có "huyên thuyên" lắm không nhỉ? Thủy đừng cười nhé, vì lâu lắm chúng mình chưa gặp nhau mà. Mình có nhiều điều muốn kể cho bạn nghe lắm, nhưng thư dài rồi, mình dừng bút đây. Cuối thư, chúc Thủy học thật tốt.

Nhận được thư nhớ trả lời mình ngay nhé! Mình mong nhiều đấy!

Nhớ bạn lắm!

Hà An

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 4

Tập đọc

MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC

1. Trong việc lập ngôi vua, sự chính trực của ông Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào?

Trong việc lập ngôi vua, Tô Hiến Thành tỏ ra là một người rất chính trực. Ông đã làm theo đúng di chiếu của vị vua quá cố - Lý Anh Tông - phò tá thái tử Long Cán (tức vua Lý Cao Tông) lên ngôi. Ông không nhận vàng bạc đút lót của Chiêu Linh thái hậu mà sửa lại di chiếu.

2. Trong việc tìm người giúp nước, sự chính trực của Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào?

Trong việc tìm người giúp nước, Tô Hiến Thành nghĩ đến người có tài năng thật sự, có khả năng giúp nước chứ không vị tình riêng (Vũ Tán Đường ngày đêm túc trực hầu hạ ông) mà cử người không có khả năng gánh vác trọng trách đó.

3. Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành?

Nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành vì đó là những vị quan thanh liêm, chính trực, hết lòng vì dân vì nước. Họ luôn đặt lợi ích của quốc gia lên trên lợi ích riêng.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Chính tả

1. Nhớ - viết: *Truyện cổ nước mình* (từ đầu... đến *nhận mặt ông cha của mình.*)

2. a) Điền vào chỗ trống tiếng có âm đầu là **r**, **d** hay **gi**?

- Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê. Nhớ một buổi trưa nào, nồm nam cơn ..... thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.

- Diều bay, diều lá tre bay lưng trời. Sáo tre, sáo trúc bay lưng trời. ..... đưa tiếng sáo, ... nâng cánh ..... .

THÉP MỚI

b) Điền vào chỗ trống **ân** hay **âng**?

- Vua Hùng một sáng đi săn
  Trưa tròn bóng nắng nghỉ ch..... chốn này
  D..... d..... một quả xôi đầy
  Bánh chưng mấy cặp, bánh giầy mấy đôi.

NGUYỄN BÙI VỢI

- Nơi ấy ngôi sao khuya
  Soi vào trong giấc ngủ
  Ngọn đèn khuya bóng mẹ
  Sáng một v..... trên s.....
  Nơi cả nhà tiễn ch.....
  Anh tôi đi bộ đội
  Bao niềm vui nỗi đợi
  Nắng nửa thềm nghiêng nghiêng.

VŨ QUẦN PHƯƠNG

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2.

a) - Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê. Nhớ một buổi trưa nào, nồm nam cơn **gió** thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

- Diều bay, diều lá tre bay lưng trời. Sáo tre, sáo trúc bay lưng trời. **Gió** đưa tiếng sáo, **gió** nâng cánh **diều**.

THÉP MỚI

b) Vua Hùng một sáng đi săn
Trưa tròn bóng nắng nghỉ ch**ân** chốn này
Dân dâng một quả xôi đầy
Bánh chưng mấy cặp, bánh giầy mấy đôi.

NGUYỄN BÙI VỢI

Nơi ấy ngôi sao khuya
Soi vào trong giấc ngủ
Ngọn đèn khuya bóng mẹ
Sáng một v**ầng** trên s**ân**

Nơi cả nhà tiễn ch**ân**
Anh tôi đi bộ đội
Bao niềm vui nỗi đợi
Nắng nửa thềm nghiêng nghiêng.

VŨ QUẦN PHƯƠNG

TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

I – Nhận xét

Cấu tạo của những từ phức được in đậm trong các câu thơ sau có gì khác nhau?

- Tôi nghe ***truyện cổ thầm thì***
  Lời ***ông cha*** dạy cũng vì đời sau.
  LÂM THỊ MỸ DẠ

- Thuyền ta ***chầm chậm*** vào Ba Bể
  Núi dựng ***cheo leo***, hồ ***lặng im***
  Lá rừng với gió ngân ***se sẽ***
  Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.
  HOÀNG TRUNG THÔNG

Hướng dẫn

I- Nhận xét

Từ phức do các tiếng có nghĩa tạo thành.	Truyện cổ (truyện + cổ) Ông cha (ông + cha) Lặng im (lặng + im)
Từ phức do các tiếng có âm đầu lặp lại nhau tạo thành.	Thầm thì (th)
Từ phức do những tiếng có vần lặp lại nhau tạo thành.	Cheo leo (eo)
Từ phức do những tiếng có âm đầu lẫn vần lặp lại nhau tạo thành.	Chầm chậm (âm đầu: ch; vần: âm) Se sẽ (âm đầu: s; vần: e)

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

II – Luyện tập

1. Hãy xếp những từ phức được in nghiêng trong các câu dưới đây thành hai loại: *từ ghép và từ láy*. Biết rằng những tiếng in đậm là tiếng có nghĩa:

a) Nhân dân ***ghi nhớ*** công ơn Chử Đồng Tử, lập ***đền thờ*** ở nhiều nơi bên sông Hồng. Cũng từ đó hằng năm, suốt mấy tháng mùa xuân, cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô **nức** làm lễ, mở hội để ***tưởng nhớ*** ông.

Theo **HOÀNG LÊ**

b) Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi ***nhũn*** nhặn. Rồi tre lớn lên, ***cứng*** cáp, ***dẻo dai***, ***vững chắc***. Tre trông ***thanh cao***, giản dị, chí khí như người.

THÉP MỚI

2. Tìm từ ghép, từ láy chứa từng tiếng sau đây:

a) Ngay

b) Thẳng

c) Thật

Hướng dẫn

1.

	Từ ghép	Từ láy
Đoạn a	ghi nhớ, đền thờ, bờ bãi, tưởng nhớ	nô nức
Đoạn b	dẻo dai, vững chắc, thanh cao	mộc mạc, nhũn nhặn, cứng cáp

2.

	Từ ghép	Từ láy
Ngay	ngay thẳng, ngay thật	ngay ngắn
Thẳng	thẳng băng, thẳng cánh, thẳng đứng, thẳng tắp	thẳng thắn, thẳng thớm
Thật	chân thật, thành thật, thật lòng, thật tâm, thật tình	thật thà

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Kể chuyện

MỘT NHÀ THƠ CHÂN CHÍNH

1. Dựa vào câu chuyện đã được nghe cô giáo (thầy giáo) kể, trả lời câu hỏi:

a) Trước sự bạo ngược của nhà vua, dân chúng phản ứng bằng cách nào?

b) Nhà vua làm gì khi biết dân chúng truyền tụng bài ca lên án mình?

c) Trước sự đe dọa của nhà vua, thái độ của mọi người thế nào?

d) Vì sao nhà vua thay đổi thái độ?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

Hướng dẫn

1.

a) Trước sự bạo ngược của nhà vua, dân chúng phản ứng bằng cách truyền cho nhau hát một bài hát lên án thói hống hách, bạo tàn của nhà vua và phơi bày sự thống khổ của người dân.

b) Khi biết dân chúng truyền tụng bài ca lên án mình nhà vua nổi giận, ra lệnh bắt cho được kẻ sáng tác bài ca phản loạn ấy. Vì không thể tìm được ai là tác giả của bài hát nên nhà vua đã ra lệnh tống giam tất cả những nhà thơ và nghệ nhân hát rong.

c) Trước sự đe dọa của nhà vua, mọi người lần lượt tấu lên những bài ca ngợi ca đức vua và họ nhanh chóng được thả, duy chỉ có một nhà thơ dám tấu lên bài ca lên án thói bạo tàn và hống hách của nhà vua.

d) Nhà vua thay đổi thái độ vì tiếc nuối một nhà thơ chân chính và nhà vua khâm phục một người dám quên đi bản thân và vạch ra tội của cái ác, cái xấu.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

□: Ngày xưa, ở vương quốc Đa-ghét-xtan có một ông vua nổi tiếng bạo ngược. Dưới triều đại ông ta, nhân dân hết sức lầm than. Thế rồi khắp nơi bỗng truyền đi một bài hát thống thiết, lên án thói hống hách bạo tàn của nhà vua và phơi bày nỗi thống khổ của nhân dân. Mọi người dân, từ người lớn đến trẻ con, ai cũng say sưa ca bài hát ấy.

Một ngày kia, bài hát lọt đến tai nhà vua. Ngài lập tức ra lệnh lùng bắt cho được kẻ sáng tác bài ca phản loạn ấy. Các quan đại thần và lính cận vệ ra sức tìm kiếm cũng không thể tìm được ai là tác giả của bài hát. Vì vậy, nhà vua hạ lệnh tống giam tất cả các nhà thơ và những nghệ nhân hát rong.

□: Ba hôm sau, tất cả những người đó được giải vào cung, mỗi người phải hát cho nhà vua nghe một bài hát chính mình sáng tác.

Các nhà thơ, các nghệ nhân lần lượt tấu lên những bài ca tụng trí tuệ của nhà vua, lòng nhân hậu, sức mạnh kì diệu của nhà vua, ánh hào quang chói lọi xung quanh sự nghiệp vĩ đại của ngài. Duy chỉ có ba nhà thơ im lặng không chịu hát.

Nhà vua lệnh thả tất cả, còn ba người này thì đem tống giam vào ngục tối. Ba tháng sau, ngài cho giải họ từ trong ngục ra và phán:

- Thế nào, giờ thì các ngươi sẽ hát cho trẫm nghe chứ!

Một trong ba người đó lập tức ca ngợi quốc vương Đa-ghét-xtan. Ông ta được tha ngay. Nhà vua sai đem hai người còn lại đến giàn hỏa thiêu và phán:

- Hãy hát cho trẫm nghe. Đây là cơ hội cuối cùng cứu sống các ngươi.

Một trong hai người hát lên một bài ca ngợi nhà vua và cũng được tha ngay. Còn người cuối cùng vẫn im lặng. Nhà vua tức giận, hét lên:

- Trói hắn lại! Nổi lửa lên!

□: Bị trói chặt vào giàn hỏa thiêu, nhà thơ cuối cùng bỗng cất tiếng hát. Bài hát vạch trần tội ác của nhà vua. Đó chính là bài ca phản loạn đã lưu truyền khắp đất nước.

Tiếng hát vang lên, cả hoàng cung rung động cùng với ngọn lửa bừng bừng bốc cháy như giận dữ. Nhà vua bất ngờ thét lên:

- Dập lửa mau đi, dập mau! Cởi trói ngay cho ta! Trẫm không thể để mất nhà thơ chân chính độc nhất của đất nước này!

TRUYỆN DÂN GIAN NGA.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

Câu chuyện ca ngợi nhà thơ chân chính của vương quốc Đa-ghét-xtan: thà chết chứ không chịu ca tụng một vị vua tàn tạo. Khí phách của nhà thơ khiến nhà vua cũng phải kính trọng và nể phục, thay đổi hẳn thái độ.

Tập đọc

TRE VIỆT NAM

1. Những hình ảnh nào của tre gợi lên những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam?

a. Cần cù

Những hình ảnh của tre gợi lên phẩm chất cần cù của người Việt Nam:

- Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi, đất vôi bạc màu?
- Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

b. Đoàn kết

Những hình ảnh của tre gợi lên phẩm chất đoàn kết của người Việt Nam:

- Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.
- Thương nhau tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người.
- Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

c. Ngay thẳng

Những hình ảnh của tre gợi lên phẩm chất ngay thẳng của người Việt Nam:

- Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.

2. Em thích những hình ảnh nào về tre và búp măng non? Vì sao?

Học sinh tự chọn hình ảnh mình thích.

Gợi ý:

Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.
Vươn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.

Cây tre ở đây đã được nhân hóa, tượng trưng cho sự cần cù, nhẫn nại và lạc quan trong cuộc sống.

Hoặc hình ảnh:

Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

Cây tre ở đây đã được nhân hóa, tượng trưng cho tình mẫu tử, hết lòng thương yêu con cái.

Hoặc hình ảnh:

Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.

Ở đây, búp măng như tượng trưng cho thế hệ thiếu niên Việt Nam anh hùng: khỏe khoắn, ngay thẳng.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập làm văn

CỐT TRUYỆN

I – Nhận xét

1. Ghi lại những sự việc chính trong truyện *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu*.

2. Chuỗi sự việc trên được gọi là cốt truyện. Vậy theo em, cốt truyện là gì?

3. Cốt truyện gồm những phần nào? Nêu tác dụng của từng phần.

Hướng dẫn

1.

Sự việc 1: Dế Mèn gặp Nhà Trò đang gục đầu khóc bên tảng đá.

Sự việc 2: Dế Mèn gạn hỏi, Nhà Trò kể lại tình cảnh của mình: bị bọn nhện ức hiếp và đòi ăn thịt.

Sự việc 3: Dế Mèn tức giận, phẫn nộ cùng Nhà Trò đi đến chỗ bọn nhện mai phục.

Sự việc 4: Gặp bọn nhện, Dế Mèn ra oai, lên án sự nhẫn tâm của chúng, bắt chúng phá vòng vây hãm Nhà Trò.

Sự việc 5: Bọn nhện sợ hãi phải nghe theo. Nhà Trò thoát nạn.

2.

Theo em cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện.

3.

Các phần của cốt truyện	**Tác dụng**
Mở bài	Sự việc mở đầu, khơi nguồn cho các sự việc khác.
Diễn biến	Các sự việc chính kế tiếp nhau nói lên tính cách nhân vật, ý nghĩa của truyện.
Kết thúc	Kết quả của các sự việc ở phần mở đầu và phần chính.

II – Luyện tập

1. Truyện cổ tích *Cây khế* bao gồm các sự việc chính sau đây:

a) Chim chở người em ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.

b) Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.

c) Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng.

d) Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.

e) Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.

g) Người anh bị rơi xuống biển và chết.

Hãy sắp xếp các sự việc trên thành cốt truyện.

2. Dựa vào cốt truyện trên, em hãy viết lại truyện *Cây khế*.

Hướng dẫn

1.

Thứ tự cốt truyện *Cây khế*	
b	Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.
d	Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.
a	Chim chở người em ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.
c	Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng.
e	Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.
g	Người anh bị rơi xuống biển và chết.

2.

Ngày xưa, ở một nhà nọ có hai anh em. Khi cha mẹ chết đi, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.

Người em chăm sóc cây khế rất cẩn thận. Đến mùa, cây khế có quả, có một con chim phượng hoàng đến ăn. Người em buồn bã bảo chim: "Chim ơi, tôi chỉ có một cây khế này thôi, chim ăn hết trái, tôi lấy gì mà sống đây?" Chim phượng hoàng nghe thế đáp: "Ăn một quả khế, trả một cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng", rồi bay đi. Người em nghe lời phượng hoàng, may một cái túi nhỏ. Hôm sau đúng hẹn, phượng hoàng đến chở người em vượt biển khơi, đến một hòn đảo có rất nhiều vàng bạc. Người em lấy vàng bỏ vừa túi nhỏ rồi leo lên lưng chim trở về. Từ đó, người em trở nên giàu có. Có tiền, anh ra sức giúp đỡ những người gặp cảnh bần hàn như mình trước kia. Tiếng lành đồn xa. Một hôm, người anh biết chuyện đến nhà người em chơi. Anh ta ra sức gặng hỏi, người em thật thà kể lại câu chuyện. Người anh nghe thấy, nổi máu tham, gạ em đổi cây khế cho mình. Chiều lòng anh, người em vui vẻ đổi cây khế cho anh. Người anh ngày đêm chờ đợi phượng hoàng trở lại. Rồi mùa khế cũng chín. Phượng hoàng lại đến ăn khế, người anh cũng bắt chước em, hắn giả vờ phàn nàn. Chim cũng hẹn sẽ trả vàng cho hắn. Người anh may sẵn một cái túi thật to. Khi chim đưa hắn ra đến đảo, hắn vơ đầy túi, tham lam hơn hắn còn nhét vàng khắp mình. Phượng hoàng cõng người anh bay về. Nhưng túi vàng nặng quá. Đến giữa biển, chim kiệt sức, nghiêng cánh. Người anh rơi tõm xuống biển và chết.

Thế là hết đời kẻ tham lam.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

1. So sánh hai từ ghép sau đây:

Bánh trái (chỉ chung các loại bánh).

Bánh rán (chỉ loại bánh nặn bằng bột gạo nếp, thường có nhân, rán chín giòn).

a) Từ ghép nào có nghĩa tổng hợp (bao quát chung)?

b) Từ ghép nào có nghĩa phân loại (chỉ một loại nhỏ thuộc phạm vi nghĩa của tiếng thứ nhất)?

2. Viết các từ ghép (được in đậm) trong những câu dưới đây vào nhóm thích hợp:

a) Từ ngoài vọng vào tiếng chuông ***xe điện*** lẫn tiếng chuông ***xe đạp*** lanh canh không ngớt, tiếng còi ***tàu hỏa*** thét lên, tiếng bánh xe đập trên ***đường ray*** và tiếng ***máy bay*** gầm rít trên bầu trời.

Theo TÔ NGỌC HIẾN

b) Dưới ô cửa máy bay hiện ra ***ruộng đồng***, ***làng xóm***, ***núi non***. Những ***gò đống***, ***bãi bờ*** với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều ***hình dạng*** khác nhau gợi những bức tranh giàu ***màu sắc***.

Từ ghép có nghĩa tổng hợp	**M**: ruộng đồng
Từ ghép có nghĩa phân loại	**M**: đường ray

3. Xếp các từ láy trong đoạn văn sau vào nhóm thích hợp:

Cây nhút nhát

Gió rào rào nổi lên. Có một tiếng động gì lạ lắm. Những chiếc lá khô lạt xạt lướt trên cỏ. Cây xấu hổ co rúm mình lại. Nó bỗng thấy xung quanh lao xao. He hé mắt nhìn: không có gì lạ cả. Lúc bấy giờ nó mới mở bừng những con mắt lá và quả nhiên không có gì lạ thật.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

a) Từ láy có hai tiếng giống nhau ở âm đầu.

b) Từ láy có hai tiếng giống nhau ở vần.

c) Từ láy có hai tiếng giống nhau ở cả âm đầu và vần.

Hướng dẫn

1. - Từ ghép có nghĩa tổng hợp: bánh trái

- Từ ghép có nghĩa phân loại: bánh rán

2. - Từ ghép có nghĩa tổng hợp: ruộng đồng, làng xóm, núi non, gò đống, bãi bờ, hình dạng, màu sắc.

- Từ ghép có nghĩa phân loại: đường ray, xe điện, xe đạp, tàu hỏa, máy bay.

3. Từ láy có hai tiếng giống nhau ở âm đầu: nhút nhát.

Từ láy có hai tiếng giống nhau ở vần: rào rào, lạt xạt, lao xao, he hé.

Từ láy có hai tiếng giống nhau ở cả âm đầu và vần: rào rào, he hé.

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN

Đề bài

Hãy tưởng tượng và kể lại vắn tắt một câu chuyện có ba nhân vật: bà mẹ ốm, người con bằng tuổi em và một bà tiên.

(*Chú ý*: Em cần đọc kĩ gợi ý trong sách Tiếng Việt 4, tập một, trang 45, tưởng tượng, xây dựng cốt truyện theo một trong hai gợi ý đã nêu.)

Hướng dẫn

Ngày xưa, ở một làng nọ có hai mẹ con sống bên nhau rất vui vẻ.

Một lần nọ, người mẹ ốm rất nặng. Cậu bé ở bên giường mẹ suốt ngày đêm. Nhưng bệnh tình của mẹ cậu vẫn không thuyên giảm. Một hôm, cậu nghe người trong làng nói bệnh của mẹ có thể chữa được bằng một cây thuốc quý mọc trong rừng sâu, nhưng nơi ấy rất nguy hiểm. Cậu quyết tâm lên đường tìm thuốc về chữa bệnh cho mẹ. Cậu nhờ hàng xóm chăm sóc mẹ mình rồi lên đường. Trên đường đi, cậu phải vượt qua không biết bao nhiêu là núi cao, khe sâu, gai nhọn, thú dữ,... Nhưng cậu vẫn không sờn lòng. Đứng trên núi cao, bà tiên nhìn thấy tất cả. Bà cảm động trước tấm lòng hiếu thảo, đã ban cho cậu cây thuốc quý. Cậu bé lạy tạ bà tiên rồi chạy như bay về nhà chữa bệnh cho mẹ.

Sau khi được uống thuốc tiên, mẹ cậu dần dần khỏi bệnh. Từ đó về sau người trong làng đem tấm gương hiếu thảo của cậu bé khuyên răn con cháu.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 5

Tập đọc

NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

1. Nhà vua chọn người như thế nào để truyền ngôi?

Nhà vua muốn chọn một người trung thực để truyền ngôi.

2. Nhà vua làm cách nào để tìm được người như thế?

Nhà vua phát cho mỗi người dân một thúng thóc đã luộc kĩ về gieo trồng và giao hẹn: ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.

3. Hành động của chú bé Chôm có gì khác mọi người?

Chôm dám dũng cảm nói lên sự thật với nhà vua mà không sợ sẽ bị trừng phạt. (Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua nhưng cậu bé Chôm lại không có thóc. Cậu lo lắng đến trước mặt nhà vua tấu rằng mình không có cách nào làm cho thóc nẩy mầm được.)

4. Theo em, vì sao người trung thực là người đáng quý?

Trung thực là một phẩm chất đáng quý. Bởi vì:

+ Không vì lợi ích của mình mà nói sai sự thật.

+ Không lừa dối ai, dám bảo vệ sự thật, bảo vệ người tốt...

Chính tả

1. Nghe – viết: *Những hạt thóc giống* (từ *Lúc ấy*..... đến *ông vua hiền minh.*)

2. Tìm những chữ bị bỏ trống để hoàn chỉnh các đoạn văn dưới đây.

Biết rằng:

a) Những chữ bị bỏ trống bắt đầu bằng ***l*** hoặc ***n***

Hưng vẫn hí hoáy tự tìm ..... giải cho bài toán mặc dù em có thể nhìn bài của bạn Dũng ngồi ngay bên cạnh. Ba tiếng trống báo hiệu hết giờ, Hưng ..... bài cho cô giáo. Em buồn, vì bài kiểm tra lần ..... có thể ..... em mất danh hiệu học sinh tiên tiến mà ..... nay em vẫn giữ vững. Nhưng em thấy .....thanh thản vì đã trung thực, tự trọng khi ..... bài.

b) Những chữ bị bỏ trống có vần ***en*** hoặc ***eng***

Ngày hội, người người ..... chân. Lan ..... qua đám đông để về nhà. Tiếng xe điện ..... keng. Lan lên xe, thấy ngay một chiếc ví nhỏ màu nâu rơi ra từ chiếc túi của một bà cụ mặc áo ..... ấm, choàng khăn nhung màu ..... . Cụ già không hề hay biết. Lan nhặt ví đưa cho cụ. Cụ mừng rỡ cầm ví, ... em ngoan.

3. Giải những câu đố sau:

a) Tên con vật chứa tiếng bắt đầu bằng ***l*** và ***n***

Mẹ thì sống ở trên bờ
Con sinh ra lại sống nhờ dưới ao.
Có đuôi bơi lội lao xao
Mất đuôi tức khắc nhảy nhao lên bờ.

Là con gì?

b) Tên con vật chứa tiếng có vần ***en*** hoặc ***eng***

Chim gì liệng tựa con thoi
Báo mùa xuân đẹp giữa trời say sưa.

Là con gì?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a) Hưng vẫn hí hoáy tự tìm **lời** giải thích cho bài toán mặc dù em có thể nhìn bài của bạn Dũng ngồi ngay bên cạnh. Ba tiếng trống báo hiệu hết giờ, Hưng **nộp** bài cho cô giáo. Em buồn, vì bài kiểm tra lần **này** có thể **làm** em mất danh hiệu học sinh tiên tiến mà **lâu** nay em vẫn giữ vững. Nhưng em thấy **lòng** thanh thản vì đã trung thực, tự trọng khi **làm** bài.

b) Những chữ bị bỏ trống có vần ***en*** hoặc ***eng***

Ngày hội, người người **chen** chân. Lan **len** qua đám đông để về nhà. Tiếng xe điện **leng** keng. Lan lên xe, thấy ngay một chiếc ví nhỏ màu nâu rơi ra từ chiếc túi của một bà cụ mặc áo **len** ấm, choàng khăn nhung màu **đen**. Cụ già không hề hay biết. Lan nhặt ví đưa cho cụ. Cụ mừng rỡ cầm ví, **khen** em ngoan.

3. a)

Mẹ thì sống ở trên bờ
Con sinh ra lại sống nhờ dưới ao.
Có đuôi bơi lội lao xao
Mất đuôi tức khắc nhảy nhao lên bờ.

Là con nòng nọc.

b)

Chim gì liệng tựa con thoi
Báo mùa xuân đẹp giữa trời say sưa.
Là con chim én.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC – TỰ TRỌNG

1. Tìm những từ cùng nghĩa và những từ trái nghĩa với ***trung thực***.

M: Từ cùng nghĩa: thật thà.

Từ trái nghĩa: gian dối.

2. Đặt câu với một từ cùng nghĩa với ***trung thực*** hoặc một từ trái nghĩa với ***trung thực***.

3. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ ***tự trọng***?

a) Tin vào bản thân mình.

b) Quyết định lấy công việc của mình.

c) Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình.

d) Đánh giá mình quá cao và coi thường người khác.

4. Có thể dùng những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây để nói về tính trung thực hoặc về lòng tự trọng?

a) Thẳng như ruột ngựa.

b) Giấy rách phải giữ lấy lề.

d) Thuốc đắng dã tật.

d) Cây ngay không sợ chết đứng.

e) Đói cho sạch, rách cho thơm.

Hướng dẫn

1. - Từ cùng nghĩa với ***trung thực***: thật thà, ngay thẳng, chân thật, thành thật, bộc trực, thẳng tính, thật tình,...

- Từ trái nghĩa với ***trung thực***: gian dối, dối trá, bịp bợm, gian lận, gian manh, lừa đảo, lừa lọc, gian xảo,...

2. - Trong truyện cổ tích Tấm Cám, Tấm là nhân vật có tính thật thà.

- Trong truyện cổ tích Tấm Cám, mụ dì ghẻ là người có bụng dạ vô cùng gian xảo.

3. c) Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình.

4. - Thành ngữ, tục ngữ nói về tính trung thực:

a. Thẳng như ruột ngựa.

c. Thuốc đắng dã tật.

d. Cây ngay không sợ chết đứng.

- Thành ngữ, tục ngữ nói về lòng tự trọng:

b. Giấy rách phải giữ lấy lề.

e. Đói cho sạch, rách cho thơm.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về tính trung thực.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm (chú ý đọc kĩ phần gợi ý trong SGK).

Tập đọc

GÀ TRỐNG VÀ CÁO

SÁCH GIẢI

1. Cáo đã làm gì để dụ Gà Trống xuống đất?

Cáo đã đon đả mời Gà Trống xuống đất để thông báo cho Gà Trống một tin tức quan trọng: từ nay muôn loài đã kết thân, Gà Trống hãy xuống đất để Cáo hôn nhằm bày tỏ tình thân.

www.sachgiai.com

2. Vì sao Gà không nghe lời Cáo?

Gà Trống không tin vào những lời dụ dỗ ngon ngọt của Cáo vì Gà Trống biết Cáo là một con vật giả dối, đằng sau những lời ngon ngọt ấy là ý định xấu xa: Cáo muốn ăn thịt Gà Trống.

3. Gà tung tin có cặp chó săn đang chạy đến để làm gì?

Vì Gà Trống biết rằng Cáo rất sợ chó săn. Gà tung tin có cặp chó săn đang chạy đến để hù dọa Cáo, nhằm làm cho Cáo khiếp sợ, phải lộ rõ bộ mặt thật của mình.

4. Theo em, tác giả viết bài thơ này nhằm mục đích gì?

a) Kể chuyện Cáo gian ngoa mắc mưu Gà Trống.

b) Kể chuyện Gà Trống đã làm Cáo sợ mất vía.

c) Khuyên người ta đừng vội tin những lời ngon ngọt.

Theo em, tác giả viết bài thơ này nhằm mục đích khuyên người ta đừng vội tin những lời ngon ngọt (ý c).

VIẾT THƯ

Đề bài gợi ý

1. Nhân dịp năm mới, em viết thư cho một người thân (ông bà, cô giáo cũ, bạn cũ,...) để thăm hỏi và chúc mừng năm mới.

2. Nhân dịp sinh nhật của một người thân đang ở xa, em viết thư thăm hỏi và chúc mừng người thân đó.

3. Nghe tin quê bạn bị thiệt hại do bão, hãy viết thư thăm hỏi và động viên bạn em.

4. Nghe tin gia đình một người thân ở xa có chuyện buồn (có người đau ốm, người mới mất hoặc mới gặp tai nạn...), em viết thư thăm hỏi và động viên người thân đó.

Hướng dẫn

Thủ Đức, ngày 11 tháng 11 năm 2007.

Cô Ba kính yêu của con!

Đã lâu lắm rồi, con không được gặp cô Ba. Con nhớ cô Ba nhiều lắm! Hôm nay, con cố gắng học bài xong thật sớm để viết thư thăm hỏi cô Ba.

Dạo này cô có khỏe không? Công việc của cô vẫn tốt chứ ạ? Hôm trước con nghe ba mẹ con nói cô Ba bị bệnh. Bây giờ cô đã khỏe chưa? Cô Ba ơi, cô nhớ giữ gìn sức khỏe thật tốt nhé!

Ba mẹ con dạo này vẫn khỏe. Em Tí ngoan hơn trước, ít khóc nhè và con cũng đã mập hơn 1kg so với hồi cô Ba ghé nhà. Mẹ còn bảo con sẽ còn cao nữa.

Thứ tư tuần sau là sinh nhật của cô Ba rồi! Cô Ba đã có dự định gì chưa? Riêng con, con xin chúc mừng trước. Con chúc cô Ba mãi mạnh khỏe, công việc luôn tiến triển tốt đẹp. Cô Ba sẽ luôn gặp thật nhiều niềm vui và may mắn trong cuộc sống, con còn chúc cô Ba của con mãi xinh đẹp nữa. Con cầu mong những điều tốt lành nhất sẽ đến với cô Ba.

Thư con viết chưa dài nhưng con xin dừng bút. Cuối thư, con chúc cô Ba luôn mạnh khỏe. Con mong sớm được gặp lại cô Ba.

Nhận được thư, cô Ba nhớ hồi âm sớm cho con nha. Con mong cô nhiều lắm.

Nhớ cô nhiều!

Thúy An

Luyện từ và câu

DANH TỪ

I – Nhận xét

1. Tìm các từ chỉ sự vật trong đoạn thơ sau:

Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

LÂM THỊ MỸ DẠ

2. Xếp các từ em mới tìm được vào nhóm thích hợp:

- Từ chỉ người: ông cha, ...
- Từ chỉ vật: sông, ...
- Từ chỉ hiện tượng: mưa, ...
- Từ chỉ khái niệm: cuộc sống, ...
- Từ chỉ đơn vị: cơn, ...

SÁCH GIẢI

Hướng dẫn

1. Các từ chỉ sự vật:

Mang theo **truyện cổ** tôi đi
Nghe trong **cuộc sống** thầm thì **tiếng xưa**
Vàng **cơn nắng**, trắng cơn **mưa**
Con sông chảy có **răng dừa** nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như **con sông** với **chân trời** đã xa
Chỉ còn **truyện cổ** thiết tha
Cho tôi nhận mặt **ông cha** của mình.

2.

- Từ chỉ người: ông cha, cha ông.
- Từ chỉ vật: sông, dừa, chân trời.
- Từ chỉ hiện tượng: mưa, nắng, tiếng.
- Từ chỉ khái niệm: cuộc sống, truyện cổ, xưa, đời.
- Từ chỉ đơn vị: cơn, con, rặng.

II – Luyện tập

1. Tìm các danh từ chỉ khái niệm trong số các danh từ được in đậm dưới đây:

Một **điểm** nổi bật trong **đạo đức** của Chủ tịch Hồ Chí Minh là **lòng** thương **người** ... Chính vì thấy **nước** mất, **nhà** tan ... mà Người đã ra đi học tập **kinh nghiệm** của **cách mạng** thế giới để về giúp **đồng bào**.

Theo TRƯỜNG CHINH

2. Đặt câu với một danh từ chỉ khái niệm em vừa tìm được.

Hướng dẫn

1. Danh từ chỉ khái niệm: điểm, đạo đức, lòng, kinh nghiệm, cách mạng.

2. - Sống có **đạo đức** mới thành người hữu dụng.

- Cô giáo em là một giáo viên có nhiều **kinh nghiệm** trong công tác giảng dạy.

Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

I – Nhận xét

1. Hãy nêu những sự việc tạo thành cốt truyện *Những hạt thóc giống*. Cho biết mỗi sự việc ấy được kể trong đoạn văn nào.

2. Dấu hiệu nào giúp em nhận ra chỗ mở đầu và chỗ kết thúc của đoạn văn?

3. Từ hai bài tập trên, hãy cho biết:

a) Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể điều gì?

b) Đoạn văn được nhận ra nhờ dấu hiệu nào?

Hướng dẫn

1. - Những sự việc tạo thành cốt truyện *Những hạt thóc giống*.

+ Sự việc 1: Nhà vua muốn tìm người trung thực để truyền ngôi báu, bèn nghĩ ra kế luộc chín thóc giống rồi giao cho dân chúng, giao hẹn: ai thu hoạch được nhiều thóc thì sẽ truyền ngôi cho (được kể trong 3 dòng đầu của đoạn 1).

+ Sự việc 2: Chú bé Chôm dốc công chăm sóc nhưng thóc chẳng nảy mầm (được kể trong 2 dòng tiếp theo của đoạn 2).

+ Sự việc 3: Chôm lo lắng tâu với nhà vua trước sự ngạc nhiên của mọi người (được kể trong 8 dòng tiếp theo của đoạn 3).

+ Sự việc 4: Nhà vua khen ngợi Chôm trung thực dũng cảm và quyết định truyền ngôi cho Chôm (được kể trong đoạn còn lại).

2. - Dấu hiệu nhận ra chỗ mở đầu đoạn văn là chỗ đầu dòng, viết lùi vào 1 ô.

- Dấu hiệu nhận ra chỗ kết thúc đoạn văn là chỗ chấm xuống dòng.

3. a) Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện nêu một sự việc trong một chuỗi những sự kiện làm nòng cốt cho diễn biến của câu chuyện.

b) Đoạn văn được nhận ra nhờ dấu chấm. Khi hết một đoạn văn cần chấm xuống dòng.

II – Luyện tập

Dưới đây là ba đoạn văn được viết theo cốt truyện *Hai mẹ con và bà tiên*. Trong đó có hai đoạn đã hoàn chỉnh, còn một đoạn mới chỉ có phần mở đầu và phần kết thúc. Hãy viết tiếp phần còn thiếu.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

a) Ngày xưa, ở làng kia, có hai mẹ con cô bé sống trong một túp lều. Họ phải làm lụng vất vả quanh năm mới đủ ăn.

b) Một hôm, người mẹ không may bị bệnh nặng. Cô bé ngày đêm chăm sóc mẹ. Nhưng bệnh mẹ mỗi ngày một nặng thêm. Có người mách:

- Ở vùng bên có ông thầy thuốc giỏi chữa được bệnh này.

Cô bé nhờ bà con hàng xóm trông nom mẹ, ngay hôm ấy lên đường.

c) Vừa đi, cô bé hiếu thảo vừa lo mấy đồng bạc mang theo không đủ trả tiền thuốc cho mẹ. Bỗng cô thấy bên đường có vật gì như chiếc tay nải ai bỏ quên.

...

Bà lão cười hiền hậu:

- Khen cho con đã hiếu thảo lại thật thà. Ta chính là tiên thử lòng con đấy thôi. Con thật đáng được giúp đỡ. Hãy đưa ta về nhà chữa bệnh cho mẹ con.

Hướng dẫn

a) Ngày xưa, ở làng kia, có hai mẹ con cô bé sống trong một túp lều. Họ phải làm lụng vất vả quanh năm mới đủ ăn.

b) Một hôm, người mẹ không may bị bệnh nặng. Cô bé ngày đêm chăm sóc mẹ. Nhưng bệnh mẹ mỗi ngày một nặng thêm. Có người mách:

- Ở vùng bên có ông thầy thuốc giỏi chữa được bệnh này.

Cô bé nhờ bà con hàng xóm trông nom mẹ, ngay hôm ấy lên đường.

c) Vừa đi, cô bé hiếu thảo vừa lo mấy đồng bạc mang theo không đủ trả tiền thuốc cho mẹ. Bỗng cô thấy bên đường có vật gì như chiếc tay nải ai bỏ quên.

Cô bé nhặt tay nải lên. Miệng túi để lộ ra nhiều vàng bạc. Nhìn lên, cô chợt thấy phía trước có bóng một bà cụ lưng còng đang đi chầm chậm. Cô bé đoán chiếc tay nải của bà cụ đánh rơi, bèn chạy đuổi theo bà cụ, gọi to:

- Bà ơi, bà đánh rơi tay nải rồi!

Nghe tiếng gọi, bà cụ bèn dừng lại. Cô bé tới nơi hổn hển nói:

- Bà ơi, có phải bà làm rơi tay nải ở đằng kia không ạ?

SACH GIAI
www.sachgiai.com

Bà lão cười hiền hậu:

- Khen cho con đã hiếu thảo lại thật thà. Ta chính là tiên thử lòng con đấy thôi. Con thật đáng được giúp đỡ. Hãy đưa ta về nhà chữa bệnh cho mẹ con!

Tuần 6

Tập đọc

NỖI DẰN VẶT CỦA AN-ĐRÂY-CA

1. An-đrây-ca đã làm gì trên đường đi mua thuốc cho ông?

Khi đi mua thuốc cho ông, An-đrây-ca gặp các bạn rủ chơi đá bóng. Em liền tham gia và chơi được một lúc thì mới nhớ ra việc đi mua thuốc cho ông.

2. Chuyện gì xảy ra khi An-đrây-ca mang thuốc về nhà?

Khi An-đrây-ca mang thuốc về đến nhà thì thấy mẹ đang nức nở khóc. Ông của An-đrây-ca đã qua đời.

3. An-đrây-ca tự dằn vặt mình như thế nào?

An-đrây-ca òa khóc vì nghĩ rằng chính vì em mải chơi mà mua thuốc về chậm nên ông chết. Sau đó An-đrây-ca kể lại mọi việc cho mẹ nghe. Mặc dù mẹ An-đrây-ca đã hết sức an ủi nhưng em không nguôi được nỗi dằn vặt. Suốt đêm, An-đrây-ca nức nở dưới cây táo do ông vun trồng. Mãi khi lớn lên, em vẫn không nguôi ân hận.

4. Câu chuyện cho thấy An-đrây-ca là một cậu bé như thế nào?

Câu chuyện cho thấy An-đrây-ca là một cậu bé trung thực và hết lòng kính yêu ông của mình. Em còn là một chú bé có trách nhiệm và nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.

Chính tả

1. Nghe – viết

Người viết truyện thật thà

Nhà văn Pháp nổi tiếng Ban-dắc và vợ được mời đi dự tiệc. Lúc sắp lên xe, ông bảo vợ:

- Anh không muốn ngồi ăn lâu, nhưng chưa biết nên nói thế nào đây.

Vợ ông bật cười:

- Anh từng tưởng tượng ra bao nhiêu truyện ngắn, truyện dài, nay nghĩ một cái cớ để về sớm thì khó gì.

Ban-dắc nói:

- Viết văn là một chuyện khác. Anh có biết nói dối bao giờ đâu. Nếu bắt anh nói dối, anh sẽ thẹn đỏ mặt và ấp úng cho mà xem.

Theo **NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

2. Tập phát hiện và sửa lỗi trong bài chính tả của em. Ghi các lỗi và cách sửa từng lỗi vào sổ tay chính tả.

M: Lỗi nhầm lẫn ***s/ x***

Viết sai	**Viết đúng**
xắp lên xe	*sắp lên xe*

Lỗi nhầm lẫn ***dấu hỏi/ dấu ngã***

Viết sai	**Viết đúng**
tưỡng tượng	*tưởng tượng*

3. Tìm các từ láy:

a) Có tiếng chứa âm **s** — **M**: suôn sẻ

Có tiếng chứa âm **x** — **M**: xôn xao

b) Có tiếng chứa ***thanh hỏi*** — **M**: nhanh nhảu

Có tiếng chứa ***thanh ngã*** — **M**: mãi mãi

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. Học sinh tự làm.

3. a)

Có tiếng chứa âm s	suôn sẻ, sẵn sàng, sáng suốt, sần sùi, sào sạo, sền sệt, song song,...
Có tiếng chứa âm x	xôn xao, xào xạc, xao xuyến, xa xôi, xanh xao, xúng xính, xông xáo, xót xa,...

b)

Có tiếng chứa thanh hỏi	nhanh nhảu, khẩn khoản, thấp thỏm, đủng đỉnh, lởm chởm, lủng củng, vớ vẩn,...
Có tiếng chứa thanh ngã	mãi mãi, màu mỡ, mũm mĩm, sẵn sàng, vững vàng, bỡ ngỡ,...

Luyện từ và câu

DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG

I – Nhận xét

1. Tìm các từ có nghĩa như sau:

a) Dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được.

b) Dòng sông lớn nhất chảy qua nhiều tỉnh phía Nam nước ta.

c) Người đứng đầu nhà nước phong kiến.

d) Vị vua có công đánh đuổi giặc Minh, lập ra nhà Lê ở nước ta.

2. Nghĩa của các từ tìm được ở bài tập 1 khác nhau như thế nào?

a) So sánh a với b.

b) So sánh c với d.

3. Cách viết các từ trên có gì khác nhau?

a) So sánh a với b.

b) So sánh c với d.

Hướng dẫn

1.

Nghĩa	Từ
a) Dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được	Sông
b) Dòng sông lớn nhất chảy qua nhiều tỉnh phía Nam nước ta.	Cửu Long
c) Người đứng đầu nhà nước phong kiến.	Vua
d) Vị vua có công đánh đuổi giặc Minh, lập ra nhà Lê ở nước ta.	Lê Lợi

2. a)

- Sông: tên chung, dùng để chỉ những dòng sông chảy tương đối lớn.
- Cửu Long: tên riêng của một dòng sông cụ thể.

b)

- Vua: tên chung dùng để chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến.
- Lê Lợi: tên riêng của một vị vua cụ thể.

3. a)

- Sông: không viết hoa
- Cửu Long: viết hoa

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

b)

- Vua: không viết hoa
- Lê Lợi: viết hoa

II – Luyện tập

1. Tìm các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn sau:

Chúng tôi/ đứng/ trên/ núi/ Chung/. Nhìn/ sang/ trái/ là/ dòng/ sông/ Lam/ uốn khúc/ theo/ dãy/ núi/ Thiên Nhẫn/. Mặt/ sông/ hắt/ ánh/ nắng/ chiếu/ thành/ một/ đường/ quanh co/ trắng xóa/. Nhìn/ sang/ phải/ là/ dãy núi/ Trác/ nối liền/ với/ dãy/ núi/ Đại Huệ/ xa xa/. Trước/ mặt/ chúng tôi/, giữa/ hai/ dãy/ núi/ là/ nhà/ Bác Hồ/.

Theo **HOÀI THANH và THANH TỊNH**

2. Viết họ và tên 3 bạn nam, 3 bạn nữ trong lớp em. Họ và tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng? Vì sao?

Hướng dẫn

1. - Danh từ chung:

+ Núi, dòng, sông, dãy, mặt, sông, ánh, nắng, đường, dãy, núi, trái, phải, giữa, trước.

- *Danh từ riêng:*

+ Chung, Lam, Thiên Nhẫn, Đại Huệ, Trác, Bác Hồ.

2.

Tên 3 bạn nữ	Tên 3 bạn nam
+ Cao Thị Hồng Hạnh + Nguyễn Cao Hồng Phúc + Bùi Như Mai	+ Trần Trung Hiếu + Phan Minh Đức + Huỳnh Đức Thuận

Họ và tên người là danh từ riêng, vì chỉ một người cụ thể. Do đó phải viết hoa cả họ, tên, tên đệm.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể một câu chuyện về lòng tự trọng mà em đã được nghe, được đọc.

Hướng dẫn

Học sinh tự kể.

Tập đọc

CHỊ EM TÔI

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

1. Cô chị nói dối ba để đi đâu?

Cô chị nói dối ba để đi học nhóm.

2. Vì sao mỗi lần nói dối, cô chị lại thấy ân hận?

Mỗi lần nói dối, cô lại thấy ân hận vì thương ba, phụ lòng tin của ba.

3. Cô em đã làm gì để chị mình thôi nói dối?

Cô em đã bắt chước chị nói dối ba là đi tập văn nghệ. Kì thực là cô đi đến rạp chiếu bóng cùng bạn, cố tình đi qua trước mặt chị nhưng vờ như không thấy chị. Chị thấy em nói là đi tập văn nghệ lại đi vào rạp chiếu bóng thì tức giận bỏ về.

4. Vì sao cách làm của cô em giúp được chị tỉnh ngộ?

Vì cô em đã nói dối giống hệt như cô chị, khiến cô chị xấu hổ. Cách làm ý nhị của cô em cùng với sự buồn rầu của ba đã thức tỉnh cô chị, giúp cô tỉnh ngộ.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.

2. Chữa bài:

a) Đọc lại bài làm, lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) trong bài, đọc những chỗ mắc lỗi.

b) Tham gia chữa những lỗi cô giáo (thầy giáo) đề nghị chữa chung: lỗi về ý, lỗi về bố cục bài, lỗi về cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả.

c) Tự chữa bài làm của em.

d) Đổi bài cho bạn để kiểm tra lỗi giúp nhau và học hỏi lẫn nhau.

3. Học tập những đoạn văn, bài văn tốt.

- Nghe đọc một vài đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn ở trong và ngoài lớp.
- Thảo luận để tìm ra cái hay, cái tốt của đoạn hoặc bài văn được cô giáo (thầy giáo) giới thiệu.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG

1. Chọn từ thích hợp cho trong ngoặc đơn để điền vào ô trống trong đoạn văn sau:

Ai cũng khen bạn Minh, lớp trưởng lớp em, là con ngoan trò giỏi. Minh phụ giúp bố mẹ nhiều việc nhà, nhưng luôn luôn đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, chưa bao giờ để ai phiền trách điều gì. Cô chủ nhiệm lớp em thường bảo: "Minh là một học sinh có lòng ☐". Là học sinh giỏi nhất trường nhưng Minh không ☐. Minh giúp đỡ các bạn học kém rất nhiệt tình và có kết quả, khiến những bạn hay mặc cảm, ☐ nhất cũng dần dần thấy ☐ hơn vì học hành tiến bộ. Khi phê bình, nhắc nhở những bạn mắc khuyết điểm, Minh có cách góp ý rất chân tình, nên không làm bạn nào ☐. Lớp 4A chúng em rất ☐ về bạn Minh.

(Từ để chọn: **tự tin, tự ti, tự trọng, tự kiêu, tự hào, tự ái**.)

2. Chọn từ ứng với mỗi nghĩa sau:

Nghĩa	Từ
Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó.	trung thành
Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi.	trung hậu
Một lòng một dạ vì việc nghĩa.	trung kiên
Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.	trung thực
Ngay thẳng, thật thà.	trung nghĩa

3. Xếp các từ ghép trong ngoặc đơn thành hai nhóm dựa theo nghĩa của tiếng ***trung (trung bình, trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung thu, trung hậu, trung kiên, trung tâm)***:

a) Trung có nghĩa là "ở giữa". **M**: trung thu

b) Trung có nghĩa là "một lòng một dạ". **M**: trung thành

4. Đặt câu với một từ đã cho ở bài tập 3.

Hướng dẫn

1. Ai cũng khen bạn Minh, lớp trưởng lớp em, là con ngoan trò giỏi. Minh phụ giúp bố mẹ nhiều việc nhà, nhưng luôn luôn đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, chưa bao giờ để ai phiền trách điều gì. Cô chủ nhiệm lớp em thường bảo: "Minh là một học sinh có lòng **tự trọng**". Là học sinh giỏi nhất trường nhưng Minh không **tự kiêu**. Minh giúp đỡ các bạn học kém rất nhiệt tình và có kết quả, khiến những bạn hay mặc cảm, **tự ti** nhất cũng dần dần thấy **tự tin** hơn vì học hành tiến bộ. Khi phê bình, nhắc nhở những bạn mắc khuyết điểm, Minh có cách góp ý rất chân tình, nên không làm bạn nào **tự ái**. Lớp 4A chúng em rất **tự hào** về bạn Minh.

2.

A		B
Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó.	→	trung thành
Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi.		trung kiên
Một lòng một dạ vì việc nghĩa.		trung nghĩa
Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.		trung hậu
Ngay thẳng, thật thà.		trung thực

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3. a) Trung có nghĩa là "ở giữa": trung thu, trung bình, trung tâm.

b) Trung có nghĩa là "một lòng một dạ": trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung hậu, trung kiên.

4. a) - ***Trung thu***, trăng sáng vằng vặc, soi rõ sân nhà em.

- Bạn Minh là một học sinh có học lực ***trung bình*** của lớp.

- Hà An học giỏi lại vui tính nên luôn là ***trung tâm*** của lớp.

b) - Trong thời phong kiến, các vị quan rất ***trung thành*** với vua chúa.

- Phụ nữ miền Nam rất ***trung hậu***, xứng đáng với lời khen của Bác Hồ.

- ***Trung thực*** là một trong những đức tính tốt.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

1. Dựa vào tranh trang 64, SGK và lời kể dưới tranh, kể lại cốt truyện ***Ba lưỡi rìu.***

2. Phát triển ý nêu dưới mỗi tranh thành một đoạn văn kể chuyện.

Chú ý

a) Hình dung đầy đủ diễn biến trong mỗi đoạn:

- Các nhân vật làm gì?
- Các nhân vật nói gì?

b) Miêu tả:

- Ngoại hình của các nhân vật.
- Lưỡi rìu vàng, rìu bạc, rìu sắt.

Hướng dẫn

Đoạn 1: Ngày xưa, có một chàng tiều phu nghèo, gia sản chẳng có gì ngoài lưỡi rìu sắt. Một hôm, chàng vào rừng đốn củi. Vừa đốn được mấy bó thì lưỡi rìu gãy cán, văng xuống sông. Chàng tiều phu buồn rầu ngồi than thở:

- Ta chẳng có gì ngoài lưỡi rìu này, mất nó rồi ta lấy gì kiếm sống?

Đoạn 2: Bỗng nhiên một cụ già râu tóc bạc phơ, vẻ mặt rất hiền từ hiện ra an ủi chàng trai. Cụ già bảo:

- Con đừng buồn nữa, ta sẽ giúp con vớt lưỡi rìu lên.

Chàng tiều phu mừng lắm. Chàng chắp tay cảm ơn cụ già.

Đoạn 3: Cụ già bèn lặn xuống đáy sông. Một lúc sau cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng vàng, đưa cho chàng tiều phu và nói:

- Lưỡi rìu của con đây.

Chàng tiều phu nhìn lưỡi rìu vàng rồi thật thà đáp:

- Dạ thưa, đây không phải là rìu của con.

Đoạn 4: Lần thứ hai, cụ già vớt lên một lưỡi rìu bằng bạc sáng lấp lánh. Nhưng chàng trai vẫn lắc đầu, xua tay và nói:

- Cụ ơi, lưỡi rìu này cũng không phải là rìu của con.

Đoạn 5: Cụ già lại lặn xuống sông và vớt lên lưỡi rìu bằng sắt. Cụ hỏi:

- Lưỡi rìu này có phải của con không? Chàng trai nhìn thấy lưỡi rìu, mắt sáng lên, mừng rỡ vô cùng và nói:

- Dạ đây mới đúng là lưỡi rìu của con.

Đoạn 6: Cụ già nhìn chàng tiều phu bằng ánh mắt trìu mến và nói:

- Khá khen cho con là người trung thực, thật thà. Ta tặng cho con cả ba lưỡi rìu. Chàng trai cảm ơn cụ già.

Tuần 7

Tập đọc

TRUNG THU ĐỘC LẬP

1. Trăng Trung thu độc lập có gì đẹp?

Vẻ đẹp của trăng Trung thu độc lập: "trăng ngàn và gió núi bao la", "trăng soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý", "trăng sáng mùa thu vằng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng".

2. Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai ra sao? Vẻ đẹp đó có gì khác so với đêm Trung thu độc lập?

Anh chiến sĩ tưởng tượng trong tương lai ánh trăng sẽ soi sáng dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn; trăng sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thẳm, rải trên đồng lúa bát ngát vàng thơm, cùng nông trường to lớn vui tươi.

Vẻ đẹp của đất nước trong đêm trung thu trong tương lai mà anh chiến sĩ tưởng tượng ra rất khác so với đêm trung thu độc lập đầu tiên của nước nhà. Đó là vẻ đẹp của một đất nước giàu có hơn, hiện đại hơn, và to đẹp hơn hiện tại.

3. Cuộc sống hiện nay có những gì giống với mong ước của anh chiến sĩ năm xưa?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hiện nay, những mơ ước của anh chiến sĩ đã trở thành hiện thực: đất nước ta đã giàu mạnh hơn, cuộc sống hiện đại hơn, những nhà máy đã chi chít mọc lên, những giàn khoan, những con tàu lớn nhộn nhịp trên biển,...

4. Em mơ ước đất nước ta mai sau sẽ phát triển như thế nào?

Học sinh tự phát biểu ý kiến của mình.

Chính tả

1. Nhớ - viết: *Gà Trống và Cáo* (từ *Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn...* đến hết.)

2. Tìm những chữ bị bỏ trống để hoàn chỉnh các đoạn văn dưới đây.

Biết rằng:

a) Những chữ bị bỏ trống bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**:

Con người là một sinh vật có ..... tuệ vượt lên trên mọi loài, có phẩm ..... kì diệu là biết mơ ước. Chính vì vậy, họ khám phá được những bí mật nằm sâu ..... lòng đất, ... ngự được đại dương, ...phục được khoảng không vũ ..... bao la. Họ là những ..... nhân xứng đáng của thế giới này.

b) Những chữ bị bỏ trống có vần **ươn** hoặc **ương**:

Nhà Trung ở gần sân bay. Từ nhỏ, Trung đã rất ngưỡng mộ các chú phi công. Em mơ ước lớn lên sẽ thành phi công để được bay ..... trên bầu trời, bay trên ..... tược, làng mạc, thành phố quê ....., vượt qua các đại ..... mênh mông. Để chuẩn bị cho ..... lai, Trung cố gắng học giỏi, tập thể dục ..... xuyên cho cơ thể khỏe mạnh, ...tráng.

3. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng **chí** hoặc **trí**, có nghĩa như sau:

- Ý muốn bền bỉ theo đuổi đến cùng một mục đích tốt đẹp.
- Khả năng suy nghĩ và hiểu biết.

b) Chứa tiếng có vần **ươn** hoặc **ương**, có nghĩa như sau:

- Cố gắng tiến lên để đạt tới mức cao hơn, tốt đẹp hơn.
- Tạo ra trong trí óc hình ảnh những cái không có ở trước mắt hay chưa từng có.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Con người là một sinh vật có **trí** tuệ vượt lên trên mọi loài, có phẩm **chất** kì diệu là biết mơ ước. Chính vì vậy, họ khám phá được những bí mật nằm sâu **trong** lòng đất, **chế** ngự được đại dương, **chinh** phục được khoảng không vũ **trụ** bao la. Họ là những **chủ** nhân xứng đáng của thế giới này.

b) Những chữ bị bỏ trống có vần **ươn** hoặc **ương**:

Nhà Trung ở gần sân bay. Từ nhỏ, Trung đã rất ngưỡng mộ các chú phi công. Em mơ ước lớn lên sẽ thành phi công để được bay **lượn** trên bầu trời, bay trên **vườn** tược, làng mạc, thành phố quê **hương**, vượt qua các đại **dương** mênh mông. Để chuẩn bị cho **tương** lai, Trung cố gắng học giỏi, tập thể dục **thường** xuyên cho cơ thể khỏe mạnh, **cường** tráng.

3. a)

- Ý muốn bền bỉ theo đuổi đến cùng một mục đích tốt đẹp: ý chí.
- Khả năng suy nghĩ và hiểu biết: trí tuệ.

b)

- Cố gắng tiến lên để đạt tới mức cao hơn, tốt đẹp hơn: vươn lên.
- Tạo ra trong trí óc hình ảnh những cái không có ở trước mắt hay chưa từng có: tưởng tượng.

CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

I. Nhận xét

Hãy nhận xét cách viết những tên riêng sau đây:

a) Tên người: Nguyễn Huệ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai.

b) Tên địa lí: Trường Sơn, Sóc Trăng, Vàm Cỏ Tây.

Hướng dẫn

Nhận xét

Những tên riêng trên đều viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.

II – Luyện tập

1. Viết tên em và địa chỉ gia đình em.

2. Viết tên một số xã (phường, thị trấn) ở huyện (quận, thị xã, thành phố) của em.

3. Viết tên và tìm trên bản đồ:

a) Các quận, huyện, thị xã ở tỉnh hoặc thành phố của em.

b) Các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố của em.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. - Nguyễn Ngọc Tâm, số nhà 48, đường Bắc Hải, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cao Thị Hồng Hạnh, ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. - Phường Nguyễn Cư Trinh, phường Đa Kao, Thị trấn Phước Bình, thị trấn Lộc Ninh, xã Phú Đông, xã Phú Lộc,...

3.

- Các quận, huyện, thị xã ở tỉnh hoặc thành phố: Huyện Bình Chánh, quận Bình Thạnh, quận Tân Bình, quận Tân Phú, thị xã Bến Tre, thị xã Bạc Liêu, huyện Nhơn Trạch, huyện Tân Phú,...

- Các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố: Nhà hát Thành Phố, Bưu điện Thành Phố, Bến Nhà Rồng,...

Kể chuyện

LỜI ƯỚC DƯỚI TRĂNG

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ trang 69, SGK, kể lại từng đoạn câu chuyện.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện:

a) Cô gái mù trong câu chuyện cầu nguyện điều gì?

b) Hành động của cô gái cho thấy cô là người thế nào?

c) Em hãy tìm một kết cục vui cho câu chuyện trên.

Hướng dẫn

1.

□: Quê ngoại tôi có một phong tục: vào đêm trăng rằm tháng Giêng, các cô gái tròn 15 tuổi sẽ đến bên hồ nước trong chùa làng, rửa mặt bằng nước hồ và nói lên lời nguyện ước của đời mình.

□: Năm nay, chị gái tôi cũng tròn 15 tuổi. Đêm trăng rằm, tôi tò mò theo chị ra hồ. Trên đường đi, tôi gặp chị Ngàn - một cô gái mù đẹp người, đẹp nết trong làng, chị cũng đang đến hồ cầu phúc. Tôi hỏi chị sẽ cầu nguyện điều gì, chị không trả lời. Gương mặt đầy bí ẩn.

□: Đến bên hồ, tôi nghe chị Ngàn cầu cho mẹ chị Yên - một người hàng xóm nhà chị khỏi bệnh. Tôi ngạc nhiên vô cùng.

□: Về gần đến nhà, chị Ngàn mới nói với tôi rằng năm ngoái chị Yên tròn 15 tuổi nhưng vì chăm sóc mẹ bị bệnh nên chị ấy không ra hồ cầu nguyện được. Năm nay, chị Ngàn nói lên điều nguyện ước ấy vì mẹ chị Yên vẫn còn bệnh, chị là đứa bé mồ côi nên chị hiểu rõ người ta cần mẹ như thế nào. Lúc này thì tôi đã hiểu ra mọi chuyện.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

Lời ước dưới trăng

□: Quê ngoại tôi có một phong tục đáng yêu: vào đêm rằm tháng Giêng tất cả các cô gái trong làng tròn mười lăm tuổi đều được đến hồ Hàm Nguyệt, một hồ nước đẹp và rộng nằm trong khuôn viên chùa làng để rửa mặt bằng nước hồ và nói lên điều nguyện ước của đời mình dưới ánh trăng. Người xưa truyền lại rằng hầu hết lời nguyện ước của các cô gái, sau này đều ứng nghiệm.

□: Năm nay, chị gái tôi đi học ở xa cũng tròn tuổi trăng rằm. Trước rằm tháng Giêng vài ngày, bà đã cho gọi chị về để hưởng tục lệ linh thiêng này. Đêm thiêng liêng ấy, chị tôi đi rồi, tôi tò mò theo chị để xem. Ra đến cổng, tôi gặp chị Ngàn. Chị Ngàn trạc tuổi như chị tôi. Chị bị mù từ nhỏ nhưng đẹp người, đẹp nết. Mái tóc chị dài và óng mượt hiếm thấy. Lúc nào mái tóc ấy cũng thoang thoảng mùi của hoa bưởi, hoa nhài, hoa lan được chị kín đáo gài sau chiếc kẹp tóc. Chị làm bánh, làm mứt ngon nhất làng. Trông chị lần bước ra đường, tôi hiểu chị cũng đi ra hồ như chúng bạn cùng trang lứa. Thương chị, tôi đến bên dắt chị đi.

Trên đường đi, tôi hỏi chị:

- Chị Ngàn ơi, lát nữa chị định ước điều gì? Chị có thể cho em biết được không?

Chị Ngàn không trả lời tôi. Chị lặng lẽ nghĩ ngợi điều gì đó. Chắc chị cũng sẽ ước như bao cô gái khác: ước sao cho có một cuộc sống gia đình hạnh phúc. Chị tuy không lành lặn như những người khác nhưng chị đẹp người và chăm chỉ, khéo léo như vậy, chị đáng được hưởng hạnh phúc lắm chứ!

Ánh trăng bát ngát, dịu dàng đậu xuống trần gian. Mặt đất và mọi vật như được nhuộm một màu vàng trong trẻo. Dưới ánh trăng đẹp, tôi nhìn thấy gương mặt chị Ngàn vừa chứa đựng niềm vui thánh thiện, vừa có gì bí ẩn.

□: Chị em tôi ra tới hồ, dù có khá nhiều cô gái cùng tới đây nhưng không khí nơi này vẫn tĩnh mịch và chứa đầy vẻ thiêng liêng. Tôi đưa chị Ngàn đến mép hồ. Chị quỳ xuống, rồi từ từ đưa hai lòng bàn tay xuống mặt hồ "vốc" làn nước đẫm ánh trăng áp lên mặt. Ánh trăng lung linh hôn lên má, chảy trên tóc chị. Sau đó, chị chắp hai tay trước ngực, nén xúc động nói khẽ lời cầu nguyện linh thiêng của đời mình.

- Con ước gì ... mẹ chị Yên ... bác hàng xóm bên nhà con được khỏi bệnh.

Nói xong, chị từ từ đứng dậy, gương mặt rạng rỡ hạnh phúc.

Tôi nhìn chị ngỡ ngàng: "Cả đời người chỉ được ước một lần, sao chị lại dành điều ước tốt lành cho bác hàng xóm?"

□: Tôi đưa chị Ngàn về trong lặng lẽ và phân vân. Gần đến nhà, chị Ngàn xiết chặt tay tôi, nói:

- Em ạ, nhà chị Yên xóm mình nghèo nhất làng. Năm ngoái, chị Yên tròn mười lăm tuổi. Khi trăng lặn, biết mình không còn cơ hội nói điều ước thiêng liêng, chị ấy đã khóc như mưa. Nay mẹ chị ấy vẫn bệnh, chị ước thay cho chị Yên. Chị mồ côi mẹ nên chị hiểu nỗi bất hạnh khi không còn mẹ. Tôi đã hiểu ra rồi. Chị Ngàn ơi, khi nào em mười lăm tuổi, em sẽ...

Theo **Phạm Thị Kim Nhường**

3. a) Cô gái mù trong câu chuyện cầu nguyện cho bác hàng xóm bên nhà được khỏi bệnh.

b) Hành động của cô gái cho thấy cô là người nhân hậu, sống vì người khác.

c) - Học sinh tự suy nghĩ một kết cục vui cho câu chuyện trên. ***Gợi ý***: Mấy năm sau, tôi tròn mười lăm tuổi. Đúng đêm rằm tháng Giêng, tại hồ nước chùa làng, tôi đã ước cho đôi mắt chị Ngàn sáng lại. Điều ước ấy thật linh thiêng. Năm ấy, chị Ngàn đã sáng mắt trở lại sau một ca phẫu thuật. Giờ chị sống rất hạnh phúc. Chị đã có gia đình, có một người chồng tốt bụng và hai đứa con trai thông minh, bụ bẫm và đáng yêu vô cùng.

Tập đọc

Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

1. Tin-tin và Mi-tin đến đâu và gặp những ai? Vì sao nơi đó có tên là Vương quốc Tương Lai?

Tin-tin và Mi-tin đến Vương quốc Tương Lai và trò chuyện với các bạn nhỏ sắp ra đời.

Nơi đó có tên là Vương quốc Tương Lai bởi vì những người sống ở đó chưa hề ra đời, chưa được sinh ra trong thế giới hiện tại.

2. Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì? Các phát minh ấy thể hiện những mơ ước gì của con người?

Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra:

+ Vật làm cho con người hạnh phúc.

+ Ba mươi vị thuốc trường sinh.

+ Một thứ ánh sáng kì lạ.

+ Một cái máy biết bay trên không như một con chim.

+ Một cái máy biết dò tìm những kho báu còn giấu kín trên mặt trăng.

Các phát minh ấy thể hiện ước muốn một cuộc sống thật hạnh phúc, sống lâu, sống trong môi trường đầy ánh sáng trong lành và khát khao chinh phục được vũ trụ của con người.

3. Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?

Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu rất khác thường: những quả nho to đến nỗi Mi-tin tưởng đó là lê, những quả táo thì Mi-tin lại lầm là những quả dưa đỏ và dưa thì Mi-tin lại ngỡ là bí đỏ.

4. Em thích những gì ở Vương quốc Tương Lai?

Học sinh tự chọn một đặc điểm mà mình thích.

Gợi ý:

+ Em rất thích những chùm nho ở Vương quốc Tương Lai.

+ Em thích ba mươi vị thuốc trường sinh ở Vương quốc Tương Lai.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

1. Đọc cốt truyện sau:

Vào nghề

Va-li-a được bố mẹ cho đi xem xiếc. Em thích nhất tiết mục "cô gái phi ngựa, đánh đàn" và mơ ước trở thành diễn viên biểu diễn tiết mục ấy.

Em xin vào học nghề tại rạp xiếc. Ông giám đốc rạp xiếc giao cho em việc quét dọn chuồng ngựa. Em ngạc nhiên nhưng rồi cũng nhận lời.

Va-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn trong suốt thời gian học.

Về sau, Va-li-a trở thành một diễn viên như em hằng mong ước.

Theo TIẾNG VIỆT 3, 1985

2. Bạn Hà viết thử cả bốn đoạn của câu chuyện trên, nhưng chưa viết được đoạn nào hoàn chỉnh. Em hãy giúp bạn hoàn chỉnh một trong các đoạn ấy.

a) Đoạn 1

- Mở đầu: .....
- Diễn biến: .....
- Kết thúc: Từ đó, lúc nào trong tâm trí non nớt của Va-li-a cũng hiện lên hình ảnh cô diễn viên phi ngựa, đánh đàn. Em mơ ước một ngày nào đó cũng được như cô – phi ngựa và chơi những bản nhạc rộn rã.

b) Đoạn 2

- Mở đầu: Rồi một hôm, rạp xiếc thông báo tuyển diễn viên. Va-li-a xin bố mẹ cho ghi tên học nghề.
- Diễn biến: .....

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

- Kết thúc: Bác giám đốc gật gù cười, bảo em: "Công việc của diễn viên phi ngựa, đánh đàn bắt đầu như thế đấy, cháu ạ. Cái tháp cao nào cũng phải xây từ mặt đất lên.

c) Đoạn 3

- Mở đầu: ...

- Diễn biến: Những ngày đầu Va-li-a rất bỡ ngỡ. Có lúc em nản chí. Nhưng nhớ đến hình ảnh cô diễn viên phi ngựa, em lại thấy phấn chấn lên.

- Kết thúc: .....

d) Đoạn 4

- Mở đầu: .....

- Diễn biến: Cứ mỗi lần Va-li-a bước ra sàn diễn, những tràng pháo tay nồng nhiệt lại vang lên. Chỉ trong nháy mắt, cô đã đứng trên lưng ngựa, tay ôm cây đàn vĩ cầm. Rồi tiếng đàn cất lên. Vẻ thán phục lộ rõ trên gương mặt từng khán giả.

- Kết thúc: .....

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc

SÁCH GIẢI

2. a) Đoạn 1

www.sachgiai.com

- ***Mở đầu***: Mùa hè năm ấy, Va-li-a tròn mười một tuổi. Một hôm, em được cha mẹ đưa đi xem xiếc.

- ***Diễn biến***: Chương trình xiếc hôm ấy tiết mục nào cũng hay, nhưng Va-li-a thích nhất tiết mục cô gái cưỡi ngựa đánh đàn. Cô gái phi ngựa thật dũng cảm. Cô không nắm dây cương ngựa mà một tay ôm cây đàn, tay kia gãy lên những bản nhạc vui tươi, rộn rã. Tiếng đàn mới hấp dẫn lòng người làm sao, chú ngựa như cũng thấu hiểu tiếng đàn, chú chạy nhịp nhàng theo điệu nhạc.

b) Đoạn 2

- ***Diễn biến***: Sáng hôm ấy, Va-li-a cùng cha đi đến rạp xiếc gặp bác giám đốc. Sau khi trình bày ý kiến của mình. Bác giám đốc nhìn em cười trìu mến rồi dẫn em đến chuồng ngựa. Ở đó, có một chú ngựa bạch tuyệt đẹp. Bác chỉ con ngựa rồi bảo: "Từ nay trở đi, công việc của cháu sẽ là chăm sóc chú ngựa bạch này, cho ngựa ăn uống và quét dọn chuồng cho sạch sẽ." Va-li-a rất ngạc nhiên, em nhìn bác giám đốc như muốn hỏi điều gì đó, nhưng sau vài giây nghĩ ngợi em cầm lấy chổi và bắt đầu quét.

c) Đoạn 3

Mở đầu: Thế là từ hôm đó, ngày nào Va-li-a cũng đến làm việc chăm chỉ trong chuồng ngựa.

Kết thúc: Cuối cùng, em quen dần với công việc và trở nên thân thiết với chú ngựa, bạn diễn tương lai của mình.

d) Đoạn 4

Mở đầu: Thế rồi cái ngày Va-li-a mong ước cũng đã đến: em trở thành diễn viên xiếc thực thụ và được biểu diễn ở những sàn diễn lớn.

Kết thúc: Tiết mục kết thúc, Va-li-a xuống ngựa cúi chào khán giả giữa những tràng pháo tay giòn giã với một nụ cười hạnh phúc. Vậy là ước mơ từ thuở bé của cô đã trở thành hiện thực.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

1. Viết lại cho đúng các tên riêng trong bài ca dao sau:

Rủ nhau chơi khắp Long Thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:
Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai
Hàng Buồm, Hàng thiếc, Hàng hài, Hàng Khay
Mã vĩ, Hàng Điếu, hàng giày
Hàng Lờ, hàng cót, hàng mây, hàng Đàn
Phố Mới, phúc kiến, hàng Than
Hàng mã, hàng mắm, hàng Ngang, hàng Đồng
Hàng Muối, hàng nón, Cầu Đông
Hàng hòm, hàng đậu, hàng bông, hàng bè
Hàng Thùng, hàng bát, hàng tre
Hàng Vôi, hàng giấy, hàng The, hàng Gà
Quanh quanh về đến Hàng Da
Trải xem phường phố thật là đẹp xinh.

2. Trò chơi du lịch trên bản đồ Việt Nam:

a) Đố - tìm và viết đúng tên các tỉnh, thành phố.

b) Đố - tìm và viết đúng tên những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng.

Hướng dẫn

1. Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Thiếc, Hàng Hài, Mã Vĩ, Hàng Giày, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn, Phúc Kiến, Hàng Than, Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng, Hàng Nón, Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè, Hàng Bát, Hàng Tre, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.

2. Học sinh tự làm.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

Đề bài

Trong giấc mơ, em được một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.

Hướng dẫn

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Một buổi chiều sâm sẩm tối, mẹ bảo ra ngoài tiệm tạp hóa mua cho mẹ một ít đường.

Vâng lời mẹ, em chạy ra đầu hẻm, băng qua đường để sang tiệm tạp hóa. Cùng lúc ấy, em thấy một bà cụ tóc bạc phơ, lưng còng, dáng người nhỏ bé và khắc khổ đang đứng bên vệ đường. Dường như bà định băng qua đường nhưng xe đông quá bà không qua được. Em tiến đến bên bà và hỏi:

- Bà ơi, có phải bà định sang bên kia đường không ạ?

- Ừ, bà định sang bên ấy, cháu ạ! Nhưng xe đông quá! Thế cháu đi đâu thế?

Bà cụ trả lời rồi nhìn em hỏi.

- Dạ, cháu đi mua đường cho mẹ. Bà ơi, để cháu đưa bà sang bên ấy nhé! - Tôi đưa tay mình ra, đề nghị.

Bà cụ mỉm cười, cầm lấy tay tôi. Tôi cẩn thận dẫn bà đến vạch dành cho người đi bộ, giơ tay xin đường rồi chầm chậm dẫn bà cụ qua.

Sang đến bên kia đường, lạ kì thay, tay bà cụ bỗng trở nên ấm áp vô cùng. Từ người bà tỏa ra một vòng ánh sáng, chói lòa, rực rỡ. Lúc đó, mọi vật trước mắt tôi như dừng hoạt động. Bà cụ tôi dẫn qua đường lúc nãy không còn nữa, dáng người khắc khổ cũng không còn mà thay vào đó là một bà cụ tóc bạc phơ, gương mặt phúc hậu. Bà âu yếm bảo tôi:

- Cháu là đứa bé ngoan, biết giúp đỡ mẹ và người khác. Để thưởng cho cháu, ta ban cho cháu ba điều ước.

Sau một phút ngỡ ngàng, tôi bèn ước cho gia đình mình ai cũng được mạnh khỏe, ước cho em trai tôi mắt không còn cận thị nữa, vì em tôi còn nhỏ mà bị cận bẩm sinh, nhìn nó bé tí đã phải đeo kính tôi thương lắm! Tôi ước cho ba của Thùy – bạn thân của tôi - mau tỉnh lại và mạnh khỏe về nhà vì thứ sáu tuần trước ba bạn ấy bị tai nạn giao thông và rơi vào trạng thái hôn mê. Gia đình bạn Thùy buồn lắm, riêng bạn ấy khóc suốt. Khi tôi ước xong, bà tiên mỉm cười nhìn tôi rồi biến mất. Quên cả mua đường, tôi chạy về nhà. Kì diệu thay, tôi không thấy cặp kính trên mắt em trai tôi nữa, thay vào đó là một đôi mắt tròn xoe, đen láy và trong veo nhìn tôi mừng rỡ. Cùng lúc đó, Thùy hớn hở chạy sang nhà khoe với tôi:

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

- Ba mình xuất viện rồi, mừng quá!

Nghe bạn nói, tôi sung sướng vô cùng. Tôi thầm cảm ơn bà tiên đã cho điều ước của tôi thành sự thật.

- Dậy nè, Hạnh. Nằm mơ thấy gì mà cười toe toét thế?

Chị Hồng vừa lay tôi dậy vừa nói khiến tôi tỉnh giấc. Nhìn xung quanh, chẳng thấy Thùy đâu, chẳng thấy bà tiên đâu, tôi mới biết mình đang nằm mơ. Tôi nhẹ nhàng trả lời chị:

- Dạ, em nằm mơ..... một giấc mơ đẹp vô cùng!

Tuần 8

Tập đọc

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

1. Câu thơ nào được lặp lại nhiều lần trong bài? Việc lặp lại nhiều lần câu thơ ấy nói lên điều gì?

Câu "Nếu chúng mình có phép lạ" là câu thơ được lặp lại nhiều lần nhất trong bài.

Việc lặp lại nhiều lần có tác dụng nói lên những khát khao vô cùng tha thiết và cháy bỏng của trẻ thơ.

2. Mỗi khổ thơ nói lên một điều ước của các bạn nhỏ. Những điều ước ấy là gì?

Mỗi khổ thơ nói lên một điều ước của các bạn nhỏ. Những điều ước ấy là:

+ Khổ thơ thứ 1: ước cây mau lớn để cho quả.

+ Khổ thơ thứ 2: ước thành người lớn để làm việc.

+ Khổ thơ thứ 3: ước trái đất không còn mùa đông.

+ Khổ thơ thứ 4: ước trái đất không có bom đạn, thuốc nổ sẽ biến thành kẹo và bi tròn.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3. Hãy giải thích ý nghĩa của những cách nói sau:

a) Ước "không còn mùa đông".

Ước thời tiết lúc nào cũng ngập tràn ánh nắng ấm áp, ước không còn thiên tai, không còn tai họa đe dọa con người.

b) Ước "hóa trái bom thành trái ngọt".

Trái bom là hình ảnh biểu tượng cho chiến tranh, chết chóc và huỷ diệt. Ước "hóa trái bom thành trái ngọt" là ước mơ về một trái đất không có chiến tranh, hòa bình và hạnh phúc.

4. Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?

Học sinh tự nói lên ý thích của mình.

Gợi ý:

+ Em thích ước mơ ngủ dậy thành người lớn ngay để chinh phục những điều mới lạ.

+ Em thích ước mơ hái triệu vì sao xuống đúc thành ông mặt trời mới để xua tan những ngày đông lạnh lẽo, chỉ còn những ngày hè chói chang nắng và rực rỡ ánh mặt trời.

5. Học sinh thuộc lòng bài thơ.

Chính tả

1. Nghe – viết: *Trung thu độc lập* (từ *Ngày mai, các em có quyền...* đến *nông trường to lớn, vui tươi.*)

2. Em chọn những tiếng nào điền vào ô trống?

a) Những tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**.

Đánh dấu mạn thuyền

Xưa có người đi thuyền, kiếm ..... bên hông, chẳng may làm kiếm ..... xuống nước. Anh ta liền đánh ..... vào mạn thuyền chỗ kiếm ..... . Người trên thuyền thấy lạ bèn hỏi:

- Bác làm ..... lạ thế?

- Tôi đánh ..... chỗ kiếm ..... . Khi nào thuyền cập bến, cứ theo chỗ đã đánh ..... mà mò, thế nào cũng tìm thấy kiếm.

b) Những tiếng có vần **iên**, **yên** hoặc **iêng**.

Chú dế sau lò sưởi

Buổi tối ấy, nhà Mô-da thật ..... tĩnh. Cậu thiu thiu ngủ trên ghế bành.

Bỗng ..... có một âm thanh trong trẻo vút lên. Cậu bé ngạc ..... đứng dậy tìm kiếm. Sau lò sưởi, có một chú dế đang biểu ..... với cây vĩ cầm của mình. Dế kéo đàn hay đến nỗi cậu bé phải buộc ..... kêu lên:

- Hay quá! Ước gì mình trở thành nhạc sĩ nhỉ?

Rồi chỉ ít lâu sau, ... đàn của Mô-da đã chinh phục được cả thành Viên.

Theo XU-PHE-RỐP

3. Viết các từ:

a) Có tiếng mở đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau:

- Có giá thấp hơn mức bình thường.
- Người nổi tiếng.
- Đồ dùng để nằm ngủ, thường làm bằng gỗ, tre, có khung, trên mặt trải chiếu hoặc đệm.

b) Có tiếng chứa vần **iên** hoặc **iêng**, có nghĩa như sau:

- Máy truyền tiếng nói từ nơi này đến nơi khác.
- Làm cho một vật nát vụn bằng cách nén mạnh và xát nhiều lần.
- Nâng và chuyển vật nặng bằng sức của hai hay nhiều người hợp lại.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

Đánh dấu mạn thuyền

Xưa có người đi thuyền, kiếm **giắt** bên hông, chẳng may làm kiếm **rơi** xuống nước. Anh ta liền đánh **dấu** vào mạn thuyền chỗ kiếm **rơi**. Người trên thuyền thấy lạ bèn hỏi:

- Bác làm **gì** lạ thế?

- Tôi đánh **dấu** chỗ kiếm **rơi**. Khi nào thuyền cập bến, cứ theo chỗ đã đánh **dấu** mà mò, thế nào cũng tìm thấy kiếm.

b) Những tiếng có vần **iên**, **yên** hoặc **iêng**

Chú dế sau lò sưởi

Buổi tối ấy, nhà Mô-da thật **yên** tĩnh. Cậu thiu thiu ngủ trên ghế bành.

Bỗng **nhiên** có một âm thanh trong trẻo vút lên. Cậu bé ngạc **nhiên** đứng dậy tìm kiếm. Sau lò sưởi, có một chú dế đang biểu **diễn** với cây vĩ cầm của mình. Dế kéo đàn hay đến nỗi cậu bé phải buộc **miệng** kêu lên:

- Hay quá! Ước gì mình trở thành nhạc sĩ nhỉ?

Rồi chỉ ít lâu sau, **tiếng** đàn của Mô-da đã chinh phục được cả thành Viên.

Theo **XU-PHE-RỐP**

3. a)

- Có giá thấp hơn mức bình thường: ***rẻ***.

- Người nổi tiếng: ***danh nhân***.

- Đồ dùng để nằm ngủ, thường làm bằng gỗ, tre, có khung, trên mặt trải chiếu hoặc đệm: ***giường***.

b)

- Máy truyền tiếng nói từ nơi này đến nơi khác: ***điện thoại***.

- Làm cho một vật nát vụn bằng cách nén mạnh và xát nhiều lần: ***nghiền***.

- Nâng và chuyển vật nặng bằng sức của hai hay nhiều người hợp lại: ***khiêng***.

Luyện từ và câu

CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ NƯỚC NGOÀI

I – Nhận xét

1. Đọc các tên người, tên địa lí nước ngoài sau đây:

- Tên người: Lép Tôn-xtôi, Mô-rít-xơ Mát-téc-lích, Tô-mát Ê-đi-xơn.
- Tên địa lí: Hi-ma-lay-a, Đa-nuýp, Lốt Ăng-giơ-lét. Niu Di-lân, Công-gô.

2. Biết rằng chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành các tên riêng nói trên đều được viết hoa, hãy nêu nhận xét về cấu tạo và cách viết mỗi bộ phận trong tên riêng nước ngoài.

3. Cách viết một số tên người, tên địa lí nước ngoài sau đây có gì đặc biệt?

- Tên người: Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Bạch Cư Dị.
- Tên địa lí: Hi Mã Lạp Sơn, Luân Đôn, Bắc Kinh, Thụy Điển.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2.

Tên người	Bộ phận	Bộ phận 1 (số tiếng)	Bộ phận 2 (số tiếng)	Viết hoa
Lép Tôn-xtôi	2	Lép (1)	Tôn-xtôi (2)	L/ T
Mô-rít-xơ Mát-téc-lích	2	Mô-rít-xơ (3)	Mát-téc-lích (3)	M/M
Tô-mát Ê-đi-xơn	2	Tô-mát (2)	Ê-đi-xơn (3)	T/ Ê
Hi-ma-lay-a	1	Hi-ma-lay-a (4)		H
Đa-nuýp	1	Đa-nuýp (2)		Đ
Lốt Ăng-giơ-lét	2	Lốt (1)	Ăng-giơ-lét (3)	L/ Ă
Niu Di-lân	2	Niu (1)	Di-lân (2)	N/ D
Công-gô	1	Công-gô (2)		C

Nhận xét:

- Chữ cái đầu mỗi bộ phận: viết hoa
- Các tiếng trong cùng một bộ phận: có dấu gạch nối

3.

Các tên người, tên địa lí nước ngoài nói trên đều được viết hoa như tên Việt Nam - tất cả các tiếng đều viết hoa chữ cái đầu.

II – Luyện tập

1. Đọc đoạn văn sau rồi viết lại cho đúng những tên riêng trong đoạn:

Gia đình ông Giô-dép lại chuyển về ác-boa để lu-i paxtơ có thể tiếp tục đi học. ác-boa là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông quy-dăng-xơ hiền hòa lượn quanh thành phố với những chiếc cầu trắng phau.

Theo **Đức Hoài**

2. Viết lại những tên riêng cho đúng quy tắc:

- Tên người: anbe anhxtanh, crítxtian anđécxen, iuri gagarin.
- Tên địa lí: xanh pêtécbua, tôkiô, amadôn, niagara.

3. Trò chơi du lịch: Thi ghép đúng tên nước với tên thủ đô của nước ấy.

Hướng dẫn

1. Gia đình ông Giô-dép lại chuyển về **Ác-boa** để **Lu-i Pax-tơ** có thể tiếp tục đi học. **Ác-boa** là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông **Quy-dăng-xơ** hiền hòa lượn quanh thành phố với những chiếc cầu trắng phau.

2.

	Viết chưa đúng	Viết đúng
Tên người	anbe anhxtanh	An-be Anh-xtanh
	crítxtian anđécxen	Crít-xti-an An-đéc-xen
	iuri gagarin	I-u-ri Ga-ga-rin
Tên địa lí	xanh pêtécbua	Xanh Pê-téc-bua
	tôkiô	Tô-ki-ô
	amadôn	A-ma-dôn
	niagara	Ni-a-ga-ra

3.

Gợi ý

Tên nước	Tên thủ đô
Trung Quốc	Bắc Kinh
Cam-pu-chia	Phnôm-pênh
Pháp	Pa-ri

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài: Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về những ước mơ đẹp hoặc những ước mơ viển vông, phi lí.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm. Chú ý đọc kĩ phần gợi ý trong SGK.

Tập đọc

ĐÔI GIÀY BA TA MÀU XANH

1. Tìm những câu văn tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta.

Những câu văn tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta: Cổ giày ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu. Phần thân gần sát cổ có hai hàng khuy dập và luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang.

2. Tác giả của bài văn đã làm gì để động viên cậu bé Lái trong ngày đầu tới lớp? Tại sao tác giả lại chọn cách làm đó?

Tác giả của bài văn đã tặng cho cậu bé Lái đôi giày ba ta màu xanh để động viên cậu trong ngày đầu tới lớp.

Sở dĩ tác giả chọn cách làm đó vì tác giả hồi tưởng lại thuở nhỏ mình cũng khát khao có một đôi giày ba ta màu xanh giống như của cậu bé đang dạo chơi. Hơn nữa chị phụ trách Đội muốn mang lại niềm vui cho Lái.

3. Tìm những chi tiết nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày.

Những chi tiết nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày: tay Lái run run, môi cậu mấp máy, mắt hết nhìn đôi giày, lại nhìn xuống đôi bàn chân lúc ra khỏi lớp, Lái cột hai chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nhảy tưng tưng.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

1. Dựa theo cốt truyện *Vào nghề* hãy viết lại câu mở đầu cho từng đoạn văn (đã cho ở tiết tập làm văn, tuần 7).

2. Đọc lại toàn bộ các đoạn văn trong truyện *Vào nghề* mà em vừa hoàn chỉnh và cho biết:

a) Các đoạn văn được sắp xếp theo trình tự nào?

b) Các câu mở đầu đoạn văn đóng vai trò gì trong việc thể hiện trình tự ấy?

3. Kể lại một câu chuyện em đã học (qua các bài tập đọc, kể chuyện, tập làm văn), trong đó các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian.

Hướng dẫn

1. ***Đoạn 1:***

- Mở đầu	**Mùa giáng sinh năm ấy**, cô bé Va-li-a *tròn mười một tuổi được bố mẹ đưa đi xem xiếc.*
- Diễn biến	Chương trình xiếc hôm ấy hay tuyệt, nhưng Va-li-a thích hơn cả là tiết mục cô gái xinh đẹp vừa phi ngựa vừa đánh đàn ...
- Kết thúc	Từ đó, lúc nào Va-li-a cũng mơ ước một ngày nào đó sẽ trở thành một diễn viên xiếc vừa phi ngựa vừa đánh đàn.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Đoạn 2:

- Mở đầu	***Rồi một hôm***, rạp xiếc thông báo cần tuyển diễn viên. Va-li-a xin bố mẹ ghi tên học nghề.
- Diễn biến	Sáng ấy, em đến gặp bác giám đốc rạp xiếc. Bác dẫn em đến chuồng ngựa, chỉ con ngựa và bảo ...
- Kết thúc	Bác giám đốc cười, bảo em: ...

Đoạn 3:

- Mở đầu	***Từ đó***, hôm nào Va-li-a cũng đến làm việc chăm chỉ trong chuồng ngựa.
- Diễn biến	Những ngày đầu, Va-li-a rất bỡ ngỡ. Có lúc em nản chí. Nhưng....
- Kết thúc	Cuối cùng, em quen việc và trở nên thân thiết với chú ngựa - bạn diễn tương lai của em.

Đoạn 4:

- Mở đầu	***Chẳng bao lâu,*** Va-li-a đã trở thành diễn viên xiếc thực thụ.
- Diễn biến	Cứ mỗi lần Va-li-a bước ra sàn diễn, những tràng vỗ tay nồng nhiệt lại vang lên ...
- Kết thúc	Thế là ước mơ thuở nhỏ của Va-li-a đã trở thành sự thật.

2. - Trình tự sắp xếp các đoạn văn: các đoạn văn được sắp xếp theo trình tự thời gian (việc xảy ra trước thì kể trước việc xảy ra sau thì kể sau).

- Vai trò của các câu đầu đoạn văn trong việc thể hiện trình tự ấy: các câu mở đầu trong mỗi đoạn văn thể hiện vai trò tiếp nối về thời gian để nối đoạn văn trước đó.

3. Kể chuyện:

Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca

An-đrây-ca sống với mẹ và ông. Ông em đã già nên rất yếu.

Một buổi chiều nọ ông lên cơn đau nặng. Mẹ bảo An-đrây-ca đi mua thuốc, em vội vã đi ngay. Nhưng dọc đường, An-đrây-ca gặp các bạn chơi bóng. Cậu hăm hở tham gia cùng các bạn.

Một lúc lâu sau, An-đrây-ca chợt nhớ lời mẹ. Cậu vội vã đi mua thuốc rồi chạy như bay về nhà.

Về đến nhà, An-đrây-ca thấy mẹ mình đang nức nở khóc. Thì ra ông của An-đrây-ca đã mất.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Mặc dù mẹ đã nói rất rõ ông chết ngay khi cậu ra khỏi nhà, An-đrây-ca không hề có lỗi trong cái chết của ông, nhưng An-đrây-ca luôn tự dằn vặt mình.

Luyện từ và câu

DẤU NGOẶC KÉP

I – Nhận xét

1. Những từ ngữ và câu đặt trong dấu ngoặc kép dưới đây là lời của ai? Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép:

Bác tự cho mình là "người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận", là "đầy tớ trung thành của nhân dân". Ở Bác, lòng yêu mến nhân dân đã trở thành một sự say mê mãnh liệt. Bác nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành."

Theo TRƯỜNG CHINH

2. Trong đoạn văn nêu ở bài tập 1, khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập? Khi nào dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm?

3. Trong khổ thơ sau, từ ***lầu*** được dùng với ý nghĩa gì? Dấu ngoặc kép trong trường hợp này được dùng làm gì?

Cô bạn tắc kè hoa
Xây "lầu" trên cây đa
Rét, chơi trò đi trốn
Đợi ấm trời mới ra.

PHẠM ĐÌNH ÂN

Hướng dẫn

1.

- Những từ ngữ và câu đặt trong dấu ngoặc kép là lời của Bác Hồ
- Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu chỗ trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật. Cụ thể ở đây là Bác Hồ.

2. - Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một từ hay cụm từ.

Ví dụ: Bác tự cho mình là "người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận", là "đầy tớ trung thành của nhân dân".

- Dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn.

Ví dụ: Bác nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành".

3. + Từ "***lầu***" được dùng trong câu thơ trên được dùng với ý nghĩa đặc biệt. Nó muốn nhấn mạnh ý nghĩa trong việc gọi cái tổ nhỏ của tắc kè bằng từ "***lầu***" mục đích là nhằm đề cao cái tổ đó.

+ Dấu ngoặc kép trong trường hợp này dùng để đánh dấu những từ có ý nghĩa đặc biệt.

II – Luyện tập

1. Tìm lời nói trực tiếp trong đoạn văn sau:

Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: "Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?"

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút bắt đầu viết: "Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa".

Theo **PI-VÔ-NA-RÔ-VA**

2. Có thể đặt những lời nói trực tiếp trong đoạn văn ở bài tập 1 xuống dòng, sau dấu gạch ngang đầu dòng không? Vì sao?

3. Em đặt dấu ngoặc kép vào chỗ nào trong những câu sau?

a) Cả bầy ong cùng nhau xây tổ, con nào con nấy hết sức tiết kiệm vôi vữa.

b) Trạng Quỳnh thấy có người dâng vua một mâm đào gọi là đào trường thọ thì thản nhiên lấy một quả mà ăn. Vua giận, ra lệnh chém đầu Quỳnh. Quỳnh bèn tâu:

- Tâu bệ hạ, thần thấy quả đào gọi là trường thọ mới lấy ăn, tưởng ăn vào thì được sống lâu thờ vua. Không ngờ, nuốt chưa khỏi miệng mà chết đã đến cổ. Vậy nên, xin đức vua đổi tên quả ấy là đoản thọ và trị tội kẻ xu nịnh dâng đào.

Vua nghe vậy bật cười, tha tội cho Trạng Quỳnh.

TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM

Hướng dẫn

1.

Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: "Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?"

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút bắt đầu viết: "Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa".

2.

Không thể đặt những lời nói trong đoạn văn trên xuống dòng sau dấu gạch ngang đầu dòng được, vì đó không phải là những lời thoại trực tiếp.

3. a) Cả bầy ong cùng nhau xây tổ, con nào con nấy hết sức tiết kiệm "vôi vữa."

b) Trạng Quỳnh thấy có người dâng vua một mâm đào gọi là đào "**trường thọ**" thì thản nhiên lấy một quả mà ăn. Vua giận, ra lệnh chém đầu Quỳnh. Quỳnh bèn tâu:

- Tâu bệ hạ, thần thấy quả đào gọi là **"trường thọ"** mới lấy ăn, tưởng ăn vào thì được sống lâu thờ vua. Không ngờ, nuốt chưa khỏi miệng mà chết đã đến cổ. Vậy nên, xin đức vua đổi tên quả ấy là "**đoản thọ**" và trị tội kẻ xu nịnh dâng đào.

Vua nghe vậy bật cười, tha tội cho Trạng Quỳnh.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

1. Dựa theo nội dung trích đoạn kịch *Ở Vương quốc Tương Lai* (bài tập đọc, tuần 7), hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.

2. Giả sử hai nhân vật Tin-tin và Mi-tin trong câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* không cùng nhau lần lượt đi thăm công xưởng xanh và khu vườn kì diệu mà cùng lúc mỗi người tới thăm một nơi. Em hãy kể lại câu chuyện theo hướng đó.

3. Cách kể chuyện trong bài tập 2 có gì khác cách kể chuyện trong bài tập 1:

a) Về trình tự sắp xếp các sự việc.

b) Về những từ ngữ nối hai đoạn.

Hướng dẫn

1.

Trong công xưởng xanh	Đầu tiên, Tin-tin và Mi-tin rủ nhau đến thăm công xưởng xanh. Hai bạn hỏi một em bé đang làm gì. Em bé trả lời rằng mình đang chế một cỗ máy mà khi ra đời sẽ dùng đôi cánh này để chế ra một vật làm cho con người hạnh phúc. Mi-tin tò mò hỏi xem vật ấy ăn có ngon không và nó có ồn ào không. Em bé nói cỗ máy không ồn ào, và sắp chế xong rồi, hỏi Tin-tin có muốn xem không? Tin-tin háo hức trả lời rằng:

- Có chứ! Nó đâu?

Vừa lúc đó, em bé thứ hai tới khoe vật mình sáng chế là ba mươi lọ thuốc trường sinh đang nằm trong những chiếc lọ xanh. Cũng chính lúc ấy, em bé thứ ba từ trong đám đông bước ra và nói mình mang đến một thứ ánh sáng lạ thường mà xưa nay chưa có ai biết đến. Em bé thứ tư kéo tay Tin-tin, rủ cậu lại xem cái máy biết bay trên không như một con chim. Còn em bé thứ năm thì khoe chiếc máy biết dò tìm những kho báu trên mặt trăng.

Trong khu vườn kì diệu	Rời khỏi công xưởng xanh, Tin-tin và Mi-tin đến khu vườn kì diệu. Một em bé mang một chùm quả trên một đầu gậy đi tới, không ngăn được sự ngưỡng mộ, Tin-tin trầm trồ: "Chùm lê đẹp quá!". Em bé mỉm cười nhìn Tin-tin và nói đó không phải là lê mà là nho. Chính em đã tìm ra cách trồng và chăm bón chúng. Em bé thứ hai tiến tới, tay bê một sọt quả to như quả dưa. Mi-tin tưởng đó là dưa và hỏi:

- Dưa đỏ, phải không cậu?

Em bé nói không phải là dưa đỏ mà là táo, và thậm chí những trái này không phải là những trái to nhất. Tin-tin chưa hết ngạc nhiên, thì lúc đó một em bé đẩy một xe đầy những quả đi tới và khoe sản phẩm của mình mà Tin-tin tưởng là bí đỏ. Nhưng đó lại là những quả dưa. Em bé nói rằng khi ra đời sẽ trồng những quả dưa to như thế.

2.

Trong khu vườn kì diệu

Mi-tin đến thăm khu vườn kì diệu. Thấy một em mang một chùm quả trên một đầu gậy, Mi-tin khen: "Chùm lê đẹp quá"! Em bé trả lời rằng đó không phải là lê mà là nho. Chính em đã nghĩ ra cách trồng và chăm bón chúng. Em bé thứ hai bê đến một sọt quả, Mi-tin tưởng đó là dưa đỏ, hóa ra là những quả táo, mà vẫn chưa phải là loại to nhất. Em bé thứ ba thì đẩy tới khoe một xe đầy những quả mà Mi-tin tưởng là bí đỏ. Nhưng đó lại là những quả dưa. Em bé nói rằng khi nào em ra đời em sẽ trồng những quả dưa to như thế.

Trong công xưởng xanh

Trong khi Mi-tin đang ở khu vườn kì diệu thì Tin-tin đến thăm công xưởng xanh. Thấy một em bé mang một cái máy có đôi cánh xanh. Tin-tin hỏi em đang làm gì. Em bé nói rằng khi nào em ra đời em sẽ dùng đôi cánh này để chế ra một vật làm cho con người hạnh phúc. Em bé còn hỏi Tin-tin có muốn xem cỗ máy không, vì cỗ máy sắp chế xong rồi. Tin-tin háo hức muốn xem. Vừa lúc ấy một em bé khoe với Tin-tin ba mươi lọ thuốc trường sinh. Em bé thứ ba từ trong đám đông bước ra mang đến một thứ ánh sáng lạ thường. Em bé thứ tư kéo tay Tin-tin khoe một chiếc máy biết bay trên không như chim. Em bé thứ năm khoe với Tin-tin chiếc máy biết dò tìm những kho báu trên mặt trăng.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3. a) Về trình tự sắp xếp sự việc: có thể kể đoạn *Trong công xưởng xanh* trước *Trong khu vườn kì diệu*, hoặc ngược lại.

b) Từ ngữ nối hai đoạn:

Theo cách kể 1	**Theo cách kể 2**
- Mở đầu (đoạn 1): ***Đầu tiên***, Tin-tin và Mi-tin rủ nhau đến thăm công xưởng xanh.	- Mở đầu (đoạn 1): ***Mi-tin đến thăm khu vườn kì diệu***.
- Mở đầu (đoạn 2): ***Rời khỏi công xưởng xanh***, Tin-tin và Mi-tin đến khu vườn kì diệu.	- Mở đầu (đoạn 2): ***Trong khi Mi-tin đang ở khu vườn kì diệu*** thì Tin-tin đến thăm công xưởng xanh.

Tuần 9

Tập đọc

THƯA CHUYỆN VỚI MẸ

1. Cương xin học nghề rèn để làm gì?

Cương xin mẹ học nghề rèn để giúp đỡ mẹ, vì em thương mẹ vất vả, em muốn tự mình kiếm sống và đỡ đần cho mẹ.

2. Mẹ Cương nêu lí do phản đối như thế nào?

Mẹ cho là Cương bị ai xui. Bà nghĩ đến thể diện và dòng dõi gia đình nên phản đối con.

3. Cương thuyết phục mẹ bằng cách nào?

Cương nắm lấy tay mẹ, thiết tha nói: người ta ai cũng phải có một nghề, nghề nào cũng đáng trọng như nhau, chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.

4. Nhận xét cách trò chuyện của hai mẹ con.

a) Cách xưng hô.

Cách xưng hô đứng thứ bậc trên dưới trong gia đình, thể hiện được tình cảm đầy yêu mến giữa mẹ và con.

b) Cử chỉ trong lúc trò chuyện.

Cử chỉ trong lúc trò chuyện: thân mật, dịu dàng đầy gắn bó.

+ Cử chỉ của mẹ Cương: cảm động, xoa đầu khi thấy Cương biết thương mẹ.

+ Cử chỉ của Cương: Khi mẹ nêu lí do phản đối, em nắm lấy tay mẹ, nói thiết tha.

Chính tả

1. Nghe – viết

Thợ rèn

Giữa trăm nghề, làm nghề thợ rèn
Ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi
Suốt tám giờ chân than mặt bụi
Giữa trăm nghề, chọn nghề thợ rèn.
Làm thợ rèn mùa hè có nực
Quai một trận, nước tu ừng ực
Hai vai trần bóng nhẫy mồ hôi
Cũng có khi thấy thở qua tai.

Làm thợ rèn vui như diễn kịch
Râu bằng than mọc lên bằng thích
Nghịch ở đây già trẻ như nhau
Nên nụ cười nào có tắt đâu.

KHÁNH NGUYÊN

2. Điền vào chỗ trống:

a) ***l*** hay ***n***?

.... ăm gian nhà cỏ thấp ....e te
Ngõ tối đêm sâu đóm ....ập ....òe
....ưng giậu phất phơ màu khói nhạt
....àn ao ....óng ....ánh bóng trăng ....oe.

NGUYỄN KHUYẾN

b) ***uôn*** hay ***uông***?

- .....nước, nhớ ng.....
- Anh đi anh nhớ quê nhà

Nhớ canh rau m....., nhớ cà dầm tương.

- Đố ai lặn x..... vực sâu

Mà đo miệng cá, ... câu cho vừa.

- Người thanh tiếng nói cũng thanh

Ch ..... kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

Năm gian nhà cỏ thấp **l**e te
Ngõ tối đêm sâu đóm **l**ập **l**òe
Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt
Làn ao **l**óng **l**ánh bóng trăng **l**oe.

NGUYỄN KHUYẾN

b)

- **Uống** nước, nhớ ng**uồn**
- Anh đi anh nhớ quê nhà

Nhớ canh rau m**uống**, nhớ cà dầm tương.

- Đố ai lặn x**uống** vực sâu

Mà đo miệng cá, **uốn** câu cho vừa.

- Người thanh tiếng nói cũng thanh

Ch**uông** kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: ƯỚC MƠ

1. Ghi lại những từ trong bài tập đọc *Trung thu độc lập* cùng nghĩa với từ ***ước mơ***.

2. Tìm thêm những từ cùng nghĩa với từ ***ước mơ***:

a) Bắt đầu bằng tiếng ***ước***. **M**: ước muốn

b) Bắt đầu bằng tiếng ***mơ***. **M**: mơ ước

3. Ghép thêm vào sau từ ***ước mơ*** những từ ngữ thể hiện sự đánh giá:

- Đánh giá cao. **M**: ước mơ cao đẹp.
- Đánh giá không cao. **M**: ước mơ bình thường.
- Đánh giá thấp. **M**: ước mơ tầm thường.

(Từ ngữ để chọn: ***đẹp đẽ***, ***viển vông***, ***cao cả***, ***lớn***, ***nho nhỏ***, ***kì quặc***, ***dại dột***, ***chính đáng***.)

4. Ghi một ví dụ minh họa về một loại ***ước mơ*** nói trên.

5. Em hiểu các thành ngữ dưới đây như thế nào?

a) Cầu được ước thấy.

b) Ước sao được vậy.

c) Ước của trái mùa.

d) Đứng núi này trông núi nọ.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. Những từ trong bài tập đọc *Trung thu độc lập* cùng nghĩa với từ ***ước mơ***: mơ tưởng, mong ước.

2. a) Những từ cùng nghĩa với từ ***ước mơ*** bắt đầu bằng tiếng ***ước***: ước muốn, ước mong, ước ao, ước vọng...

b) Những từ cùng nghĩa với từ ***ước mơ*** bắt đầu bằng tiếng ***mơ***: mơ ước, mơ mộng, mơ tưởng,...

3.

Ước mơ đánh giá cao	Ước mơ đánh giá không cao	Ước mơ đánh giá thấp
ước mơ cao đẹp, ước mơ cao cả, ước mơ lớn, ước mơ chính đáng,...	ước mơ bình thường, ước mơ nho nhỏ,...	ước mơ kì quặc, ước mơ viển vông, ước mơ dại dột,...

4.

Ví dụ về ước mơ được đánh giá cao.	Ví dụ về ước mơ được đánh giá không cao.	Ví dụ về ước mơ được đánh giá thấp.
Ước mơ chinh phục được vũ trụ / trở thành bác sĩ / kĩ sư/ bác học / không có chiến tranh...	Ước mơ có cặp da / truyện đọc / đồ chơi / giày mới...	Ước mơ viển vông / thể hiện lòng tham...

5.

Thành ngữ	Nghĩa
a) Cầu được ước thấy.	Đạt được điều mà mình mong ước.
b) Ước sao được vậy.	Cùng nghĩa với *cầu được ước thấy*.
c) Ước của trái mùa.	Muốn những điều trái với lẽ thường.
d) Đứng núi này trông núi nọ.	Không bằng lòng với hiện tại, mơ những điều không phải của mình.

Kể chuyện

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài

Kể chuyện về một ước mơ đẹp của em hoặc của bạn bè, người thân.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI-ĐÁT

1. Vua Mi-đát xin thần Đi-ô-ni-dốt điều gì?

Vua Mi-đát xin thần Đi-ô-ni-dốt làm cho mọi vật mình chạm đến đều hóa thành vàng.

2. Thoạt đầu, điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?

Thoạt đầu, điều ước được thực hiện rất tốt đẹp: Vua Mi-đát bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng; ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt.

3. Tại sao vua Mi-đát phải xin thần lấy lại điều ước?

Vua Mi-đát phải xin thần lấy lại điều ước vì khi vua Mi-đát ngồi vào bàn ăn, tất cả các thức ăn mà vua chạm đến đều hóa thành vàng. Nhà vua bụng đói cồn cào vì không ăn được nên phải xin thần lấy lại điều ước.

4. Vua Mi-đát đã hiểu ra điều gì?

Vua Mi-đát đã hiểu ra rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

1. Đọc trích đoạn kịch dưới đây:

Yết Kiêu

a) Giặc Nguyên xâm lược nước Đại Việt ta. Yết Kiêu nói chuyện với cha.

Yết Kiêu: - Con đi giết giặc đây, cha ạ!

Người cha: - Mẹ con mất sớm, cha bây giờ tàn tật, không làm gì được.

Yết Kiêu: - Cha ơi! Nước mất thì nhà tan...

Người cha: - Cha hiểu chứ. Con cứ đi đi.

b) Yết Kiêu đến kinh đô Thăng Long yết kiến vua Trần Nhân Tông.

Nhà vua: - Trẫm cho nhà ngươi nhận lấy một binh khí.

Yết Kiêu: - Thần chỉ xin một chiếc dùi sắt.

Nhà vua: - Để làm gì?

Yết Kiêu: - Để dùi thủng chiến thuyền của giặc vì thần có thể lặn hàng giờ dưới nước.

Nhà vua: - Ngươi là dân thường mà phi thường. Ai dạy ngươi được như thế?

Yết Kiêu: - Muôn tâu Bệ hạ, người đó là cha thần.

Nhà vua: - Ai dạy cha ngươi?

Yết Kiêu: - Ông của thần.

Nhà vua: - Ai dạy ông ngươi?

Yết Kiêu: - Vì căm thù giặc và noi gương người xưa mà ông của thần tự học lấy.

Theo LÊ THI

SACHGIAI
www.sachgiai.com

2. Dựa vào trích đoạn kịch, hãy kể lại câu chuyện ***Yết Kiêu*** theo gợi ý sau:

a) Chia đoạn:

- Đoạn 1: Giặc Nguyên xâm lược nước ta.
- Đoạn 2: Yết Kiêu tới kinh đô Thăng Long, yết kiến vua Trần Nhân Tông.
- Đoạn 3: Cha của Yết Kiêu ở quê nhà nhớ con, nhớ câu chuyện giữa hai cha con trước lúc Yết Kiêu lên đường.

b) Cách trình bày: nên chuyển lời đối thoại trong kịch thành lời kể và lời dẫn gián tiếp. Chỉ giữ lại những lời đối thoại quan trọng.

Hướng dẫn

1.

Đoạn 1

Năm ấy, giặc Nguyên xâm lấn nước ta. Chúng gây ra bao điều bạo ngược khiến lòng dân vô cùng oán hận.

Đoạn 2

Ở một làng nọ có chàng trai tên là Yết Kiêu làm nghề đánh cá. Chàng rất căm thù giặc nên lên kinh đô yết kiến vua, xin vua cho đi dẹp giặc. Nghe Yết Kiêu nói lên tâm nguyện của mình nhà vua rất vui mừng.

Nhà vua hỏi chàng cần binh khí gì để ra trận. Yết Kiêu chỉ xin cho mình một chiếc dùi sắt. Nhà vua rất ngạc nhiên không hiểu, Yết kiêu bèn tâu:

- Để dùi thủng thuyền của giặc vì thần có thể lặn hàng giờ dưới nước.

Nhà vua rất kinh ngạc và khâm phục tài năng của Yết Kiêu. Ngài bèn hỏi có được tài như vậy do ai dạy, Yết Kiêu bèn tâu đó là cha, là ông chàng. Nhà vua lại gặng hỏi ai dạy ông chàng. Yết Kiêu đáp:

- Vì căm thù giặc và noi gương người xưa mà ông thần tự học lấy.

Ở quê nhà, cha Yết Kiêu thương nhớ chàng vô cùng. Ông nhớ lại từng hình ảnh, từng lời nói của con trai trước lúc đi xa. Nhớ giọng nói nghẹn ngào của con:

- Cha ơi! Nước mất thì nhà tan...

Hôm ấy ông cũng đã cố nén lòng mình để nói cho yên lòng con:

Đoạn 3

- Con cứ đi đi...

Nhớ con một phần, phần còn lại ông thầm mong cho con có thể đem tài giúp vua, giúp nước, thắng trận trở về.

Luyện từ và câu

ĐỘNG TỪ

I - Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau:

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai...

Mươi mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy cũng dưới ánh trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn.

Theo **THÉP MỚI**

2. Tìm các từ:

- Chỉ hoạt động của anh chiến sĩ hoặc của thiếu nhi.
- Chỉ trạng thái của các sự vật:
  + Dòng thác
  + Lá cờ

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2.

Chỉ hoạt động		Chỉ trạng thái của các sự vật	
của anh chiến sĩ	**của thiếu nhi**	**của dòng thác**	**của lá cờ**
nhìn, nghĩ	thấy	đổ xuống	bay

II – Luyện tập

1. Viết tên các hoạt động em thường làm hằng ngày ở nhà và ở trường. Gạch dưới động từ trong các cụm từ chỉ những hoạt động ấy:

- Các hoạt động ở nhà. **M**: ***quét*** nhà
- Các hoạt động ở trường. **M**: ***làm*** bài

2. Gạch dưới động từ trong các đoạn văn sau:

a) Yết Kiêu đến kinh đô Thăng Long yết kiến vua Trần Nhân Tông.

Nhà vua: - Trẫm cho nhà ngươi nhận lấy một loại binh khí.

Yết Kiêu: - Thần chỉ xin một chiếc dùi sắt.

Nhà vua: - Để làm gì?

Yết Kiêu: - Để dùi thủng chiến thuyền của giặc vì thần có thể lặn hàng giờ dưới nước.

b) Thần Đi-ô-ni-dốt mỉm cười ưng thuận.

Vua Mi-đát thử bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng. Vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt. Tưởng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa!

3. Trò chơi ***Xem kịch câm***. Nói tên các hoạt động, trạng thái được bạn thể hiện bằng cử chỉ, động tác không lời.

Hướng dẫn

1.

Hoạt động ở nhà	Hoạt động ở trường
quét nhà, **nấu** cơm, **vo** gạo, **lau** nhà, **rửa** chén, **đánh** răng, **rửa** mặt,.....	**làm** bài, **viết** bài, **nghe** giảng, **đọc** sách, **chào** cờ, **lau** bảng, **tưới** cây,...

2.

a) Yết Kiêu **đến** kinh đô Thăng Long **yết kiến** vua Trần Nhân Tông.

Nhà vua : - Trẫm **cho** nhà ngươi **nhận** lấy một loại binh khí.

Yết Kiêu: - Thần chỉ **xin** một chiếc dùi sắt.

Nhà vua: - Để **làm** gì?

Yết Kiêu: - Để **dùi** thủng chiến thuyền của giặc vì thần **có thể lặn** hàng giờ dưới nước.

b) Thần Đi-ô-ni-dốt **mỉm cười ưng thuận**.

Vua Mi-đát **thử bẻ** một cành sồi, cành đó liền **biến thành** vàng. Vua **ngắt** một quả táo, quả táo cũng **thành** vàng nốt. **Tưởng** không **có** ai trên đời sung sướng hơn thế nữa!

3.

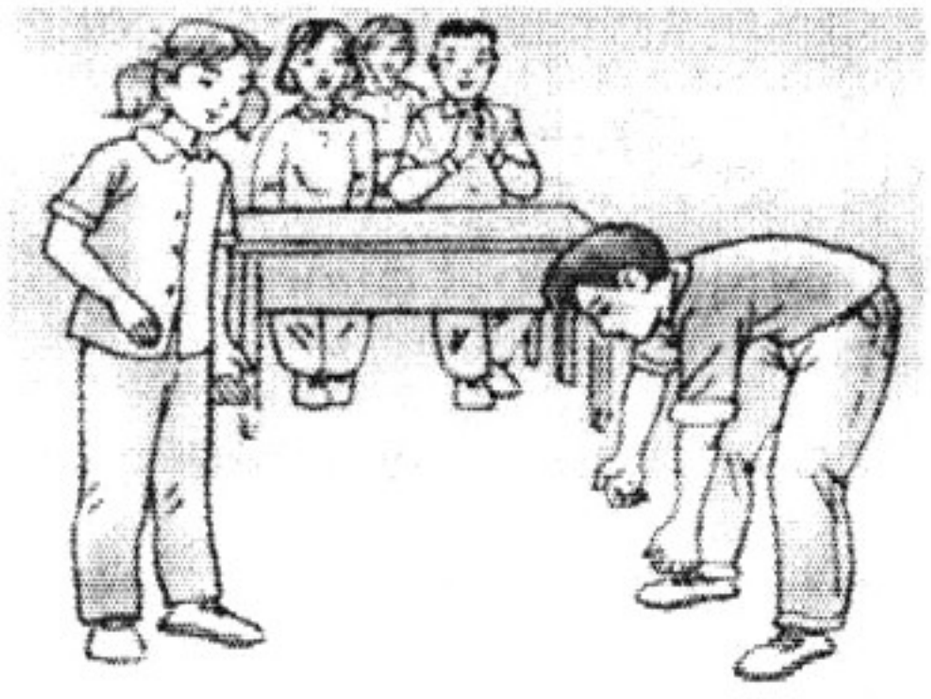

Tên hoạt động: ***bê*** (nhấc), ***cúi***

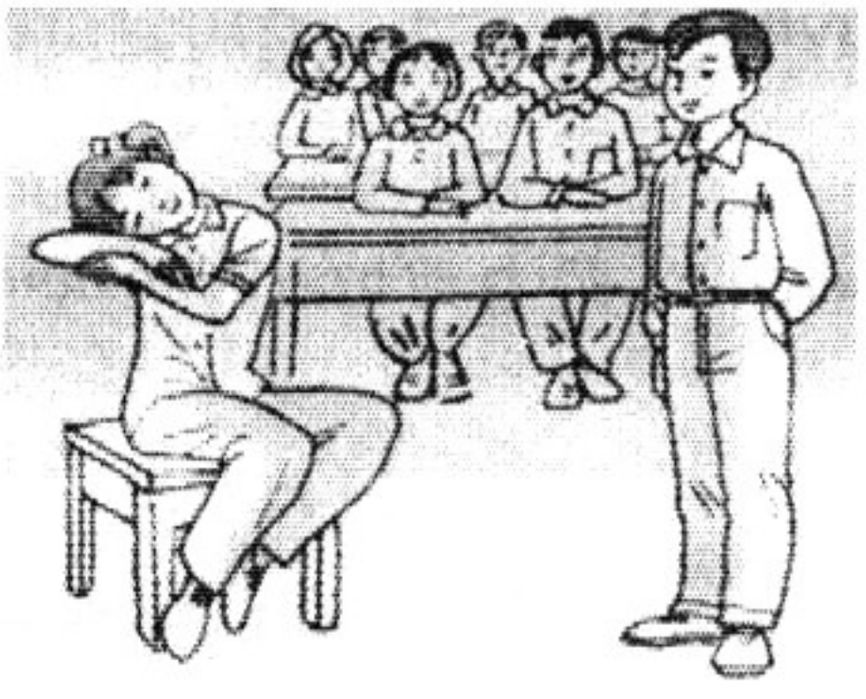

Tên trạng thái: ***ngủ***

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

Đề bài

Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu (họa, nhạc, võ thuật,...). Trước khi nói với bố mẹ, em muốn trao đổi với anh (chị) để anh (chị) hiểu và ủng hộ nguyện vọng của em.

Hãy cùng bạn đóng vai em và anh (chị) để thực hiện cuộc trao đổi.

Hướng dẫn

Gợi ý

Đóng vai	Nội dung trao đổi
Em gái:	- Chị Hai ơi, sắp tới trường em mở lớp dạy nhạc. Em muốn xin ba mẹ đi học. Chị Hai ủng hộ em nha!
Chị gái:	- Trời ơi, học nhạc làm gì em? Em lo học cho tốt chương trình trên trường đi. Hay là em muốn làm ca sĩ? Chị không ủng hộ em đâu.
Em gái:	- Em thích âm nhạc. Học nhạc có nhiều lợi ích. Những khi chị buồn chẳng phải chị cũng tìm đến âm nhạc sao? Hiểu biết âm nhạc cũng làm tâm hồn ta phong phú hơn đó. Với lại, em sẽ không bỏ bê việc học ở trường đâu. Em muốn học nhạc vì lớn lên em muốn thi vào nhạc viện. Chị ủng hộ em đi!
Chị gái:	- Có thật là em sẽ không bỏ bê việc học không? Mà em có năng khiếu âm nhạc không mà định học nhạc?
Em gái:	- Có chứ. Hôm trước trong giờ hát nhạc trên trường, cô giáo khen và khuyến khích em nhiều lắm.
Chị gái:	- Được rồi, vậy thì chị sẽ "xem xét" lại. Nhưng em phải hứa là học chương trình trên trường cho tốt đó.
Em gái:	- Em xin hứa!
Chị gái:	- Ừ, vậy thì chị sẽ ủng hộ.
Em gái:	- Em cảm ơn chị nhiều lắm.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 10

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Ghi lại những điều cần nhớ về các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm ***Thương người như thể thương thân*** vào bảng theo mẫu sau:

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
.....	.....	.....	.....

3. Trong các bài tập đọc trên, tìm đoạn văn nào có giọng đọc:

a) Thiết tha, trìu mến.

b) Thảm thiết.

c) Mạnh mẽ, răn đe.

Hướng dẫn

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

1. Học sinh tự ôn.

2.

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
Dế Mèn bênh vực kẻ yếu	Tô Hoài	Dế Mèn thấy chị Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đã ra tay bênh vực.	- Dế mèn - Nhà Trò - Bọn nhện
Người ăn xin	Tuốc-ghê-nhép	Sự thông cảm sâu sắc giữa cậu bé qua đường và ông lão ăn xin.	- Tôi (chú bé) - Ông lão ăn xin

3.

a) Đoạn văn có giọng đọc thiết tha, trìu mến.	**b) Đoạn văn có giọng đọc thảm thiết.**	**c) Đoạn văn có giọng đọc mạnh mẽ, răn đe.**
Đoạn cuối truyện ***Người ăn xin*** (từ *tôi chẳng biết... của ông lão*).	Đoạn Nhà Trò (truyện ***Dế Mèn bênh vực kẻ yếu***) kể nỗi khổ của mình (từ *năm trước... ăn thịt em*).	Đoạn Dế Mèn (truyện ***Dế Mèn bênh vực kẻ yếu***) đe dọa bọn nhện, bênh vực Nhà Trò (từ *tôi thét... đi không?*)

Tiết 2

1. Nghe – viết

Lời hứa

Tôi rời công viên vào lúc phố đã lên đèn. Bỗng nghe sau bụi cây có tiếng một em bé khóc. Bước tới gần, tôi hỏi:

- Sao em chưa về nhà?

Em nhỏ ngẩng đầu nhìn tôi, đáp:

- Em không về được!

- Vì sao?

- Em là lính gác.

- Sao lại là lính gác?

- Có mấy bạn rủ em đánh trận giả. Một bạn lớn bảo: "Cậu là trung sĩ" và giao cho em đứng gác kho đạn ở đây. Bạn ấy lại bảo: "Cậu hãy hứa là đứng gác cho đến khi có người tới thay." Em đã trả lời: "Xin hứa."

Theo **PAN-TÊ-LÊ-ÉP**

2. Dựa vào nội dung bài chính tả ***Lời hứa***, trả lời các câu hỏi sau:

a) Em bé được giao nhiệm vụ gì trong trò chơi đánh trận giả?

b) Vì sao trời đã tối mà em không về?

c) Các dấu ngoặc kép trong bài được dùng làm gì?

d) Có thể đưa những bộ phận đặt trong ngoặc kép xuống dòng, đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng không? Vì sao?

3. Lập bảng tổng kết quy tắc viết tên riêng theo mẫu sau:

Các loại tên riêng	**Quy tắc viết**	**Ví dụ**
1. Tên người, tên địa lí Việt Nam	...	...
2. Tên người, tên địa lí nước ngoài	...	...

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2. a) Em bé được giao nhiệm vụ gì trong trò chơi đánh trận giả?

Trong trò chơi đánh trận giả, em bé được giao nhiệm vụ gác kho đạn.

b) Vì sao trời đã tối mà em không về?

Em không về vì lời hứa không bỏ vị trí gác khi chưa có người đến thay.

c) Các dấu ngoặc kép trong bài được dùng làm gì?

Dấu ngoặc kép trong bài dùng để dẫn lời nói của em bé và bạn em bé.

d) Có thể đưa những bộ phận đặt trong ngoặc kép xuống dòng, đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng không? Vì sao?

Không thể đưa những bộ phận đặt trong ngoặc kép xuống dòng và đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng được. Bởi vì trong câu có hai cuộc đối thoại. Cuộc đối thoại thứ nhất là cuộc đối thoại trực tiếp giữa em bé và nhân vật "tôi". Những câu nói trong cuộc đối thoại này được đánh dấu bằng những dấu gạch ngang đầu dòng. Cuộc đối thoại thứ hai là cuộc đối thoại giữa em bé và bạn em trong câu chuyện mà em kể cho nhân vật "tôi" nghe, vì vậy phải đặt trong dấu ngoặc kép để phân biệt với những lời đối thoại trong cuộc hội thoại thứ nhất.

3.

Các loại tên riêng	**Quy tắc viết**	**Ví dụ**
Tên người, tên địa lí Việt Nam	Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó	Nguyễn Trãi Hà Nội Cần Thơ
Tên người, tên địa lí nước ngoài	- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng có gạch nối. - Những tên riêng được phiên âm theo Hán Việt thì viết như cách viết tên riêng Việt Nam	Mát-xcơ-va Va-li-a An-đrây-ca Bạch Cư Dị Luân Đôn Lý Bạch

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Dựa vào nội dung các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm ***Măng mọc thẳng***, ghi vào bảng những điều cần nhớ:

Tên bài	**Nội dung chính**	**Nhân vật**	**Giọng đọc**
...	...	...	...

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2.

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật	Giọng đọc
1. Một người chính trực	Ca ngợi lòng ngay thẳng, chính trực, không đặt việc nước lên trên tình riêng của Tô Hiến Thành.	Tô Hiến Thành Đỗ Thái Hậu	Thong thả, rõ ràng. Nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tính cách của Tô Hiến Thành.
2. Những hạt thóc giống	Ca ngợi lòng dũng cảm và trung thực của cậu bé Chôm. Nhờ đó mà cậu được vua truyền cho ngôi báu.	Nhà vua Cậu bé Chôm	Khoan thai, chậm rãi. Lời Chôm ngây thơ, thật thà. Lời nhà vua khi ôn tồn, khi dõng dạc.
3. Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca	Thể hiện lòng yêu thương, ý thức trách nhiệm của An-đrây-ca đối với người thân cũng như sự nghiêm khắc với chính bản thân.	Mẹ An-đrây-ca An-đrây-ca	Đọc bằng giọng sâu lắng, nhẹ nhàng, xúc động.
4. Chị em tôi	Cô chị hay nói dối ba để đi chơi, cô em biết được đã bằng cách riêng của mình làm cho chị tỉnh ngộ.	Người cha Cô chị Cô em	Nhẹ nhàng, hóm hỉnh, thể hiện cảm xúc của từng nhân vật: người cha ôn tồn, buồn; người chị khi lễ phép, khi bực tức; người em lúc thản nhiên, lúc giả bộ ngây thơ.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tiết 4

1. Ghi lại các từ ngữ đã học theo chủ điểm:

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
M: nhân hậu	**M**: trung thực	**M**: ước mơ

2. Tìm một thành ngữ hoặc tục ngữ đã học trong mỗi chủ điểm nêu ở bài tập 1. Đặt câu với thành ngữ hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng tục ngữ.

3. Lập bảng tổng kết về hai dấu câu mới học theo mẫu sau:

Dấu câu	Tác dụng
a) Dấu hai chấm	...
b) Dấu ngoặc kép	...

Hướng dẫn

1.

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
***Từ cùng nghĩa*:** thương người, nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ, hiền lành, hiền từ, phúc hậu, trung hậu, độ lượng,...	***Từ cùng nghĩa*:** trung thực, tự trọng, trung nghĩa, thật thà, tôn trọng, ngay thật, trung thành,...	ước vọng, ước mơ, ước ao, mong ước, mơ ước, ước muốn, mơ tưởng,...
***Từ trái nghĩa*:** độc ác, hung ác, dữ tợn, tàn bạo, cay độc, hành hạ, bắt nạt, ức hiếp, hà hiếp, tàn ác, bóc lột,...	***Từ trái nghĩa*:** dối trá, gian dối, gian lận, gian manh, gian giảo, gian trá, lừa bịp, lừa đảo,...	

2.

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
- Ở hiền gặp lành. - Hiền như bụt. - Máu chảy ruột mềm. - Lá lành đùm lá rách.	***Tự trọng*:** - Đói cho sạch, rách cho thơm. - Giấy rách phải giữ lấy lề... ***Trung thực*:** - Thuốc đắng dã tật. - Thẳng như ruột ngựa...	- Cầu được ước thấy. - Ước sao được vậy. - Ước của trái mùa. - Đứng núi này trong núi nọ.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Đặt câu:

Thương người như thể thương thân	- Từ xưa, ông bà đã dạy "Ở hiền thì gặp lành". - Dân tộc ta vốn có truyền thống "Lá lành đùm lá rách".
Măng mọc thẳng	- Mẹ em thường dạy "Đói cho sạch rách cho thơm".
Trên đôi cánh ước mơ	- Mọi người tin rằng chùa Bà "Cầu được ước thấy".

3.

Dấu câu	Tác dụng
a) Dấu hai chấm	- Báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời nói của nhân vật. Lúc đó, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng. - Lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
b) Dấu ngoặc kép	- Được dùng để đánh dấu những từ ngữ với ý nghĩa đặc biệt. - Để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người được câu văn nhắc đến (nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta thường phải thêm dấu hai chấm).

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Ghi lại những điều cần nhớ về các bài tập đọc thuộc chủ điểm ***Trên đôi cánh ước mơ*** theo mẫu sau:

Tên bài	**Thể loại** (văn, xuôi, kịch, thơ)	**Nội dung chính**	**Giọng đọc**
...	...	...	...

3. Ghi lại các nhân vật trong các bài tập là truyện kể thuộc chủ điểm **Trên các đôi cánh ước mơ** theo mẫu sau:

Nhân vật	**Tên bài**	**Tính cách**
...	...	...

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2.

Tên bài	**Thể loại** (văn xuôi, kịch, thơ)	**Nội dung chính**
1. Trung thu độc lập	văn xuôi	Mơ ước của anh chiến sĩ trong đêm Trung thu độc lập đầu tiên về tương lai của đất nước và của thiếu nhi.

2. Ở Vương quốc Tương Lai	kịch	Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó trẻ em là những nhà phát minh, góp công sức phục vụ cuộc sống.
3. Nếu chúng mình có phép lạ	thơ	Mơ ước của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn. Loài người sẽ sống hòa bình, hạnh phúc.
4. Đôi giày ba ta màu xanh	văn xuôi	Để vận động cậu bé lang thang đi học, chị phụ trách đã quan tâm tới ước mơ của cậu, làm cho cậu xúc động, vui sướng vì được thưởng đôi giày trong buổi đến lớp đầu tiên.
5. Thưa chuyện với mẹ	văn xuôi	Cương mơ ước có thể dùng sức lao động của mình để phụ giúp gia đình. Em đã mong muốn trở thành thợ rèn. Cương thuyết phục mẹ đồng tình với em, không xem đó là nghề thấp kém.
6. Điều ước của vua Mi-đát	văn xuôi	Vua Mi-đát tham lam muốn mọi vật mình chạm vào đều biến thành vàng. Nhưng cuối cùng nhà vua đã hiểu ra rằng: những ước mơ tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người.

3.

Nhân vật	Tên bài	Tính cách
- Nhân vật "tôi" (chị phụ trách) - Lái	Đôi giày ba ta màu xanh	- Nhân hậu, quan tâm tới ước muốn của trẻ. - Hồn nhiên, tình cảm.
- Cương - Mẹ Cương	Thưa chuyện với mẹ	- Hiếu thảo, thương mẹ muốn đi làm để kiếm tiền giúp gia đình. - Dịu dàng, tình cảm, thương yêu con cái.
- Vua Mi-đát - Thần Đi-ô-ni-dốt	Điều ước của vua Mi-đát	- Tham lam, nhưng biết hối hận, nhìn nhận ra sự việc. - Thông minh, biết dạy cho vua Mi-đát một bài học để dứt bỏ lòng tham.

Tiết 6

1. Đọc đoạn văn sau:

Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi. Còn trên tầng cao là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút.

Theo **NGUYỄN THẾ HỘI**

2. Tìm trong đoạn văn trên những tiếng có mô hình cấu tạo như sau (ứng với mỗi mô hình, tìm 1 tiếng):

a) Tiếng chỉ có vần và thanh.

b) Tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh.

3. Tìm trong đoạn văn trên:

- 3 từ đơn
- 3 từ láy
- 3 từ ghép

4. Tìm trong đoạn văn trên:

- 3 danh từ
- 3 động từ

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2.

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
Chỉ có vần và thanh: *ao*		ao	ngang
Có đủ âm đầu, vần và thanh: *(tất cả các tiếng còn lại)* dưới, tầm, cánh, chú,...	c t	anh âm	sắc huyền

3.

Từ đơn	dưới, tầm, cánh, chú, là,...
Từ láy	rì rào, rung rinh, thung thăng.
Từ ghép	bây giờ, khoai nước, tuyệt đẹp, ngược xuôi,...

4.

Danh từ	chuồn chuồn, tre, gió, trâu, cỏ, cò, thuyền, cánh,...
Động từ	rì rào, rung rinh, hiện ra, bay,...

Tiết 7
BÀI LUYỆN TẬP

A. Đọc thầm

Quê hương

Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt, trái sai đã thắm hồng da dẻ chị. Chính tại nơi này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ. Và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa...

Chị Sứ yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hầu như là máu thịt. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang, nơi mà bất cứ lúc nào đứng đó, chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn cây, thấy ruộng đồng, thấy núi Ba Thê vòi vọi xanh lam cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò.

Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong nắng đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. Sứ còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi ni lông óng vàng, phất phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm, trùi trũi.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Nắng sớm đẫm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu vào đôi mắt chị, tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của chị.

Theo **ANH ĐỨC**

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng.

1. Tên vùng quê được tả trong bài văn là gì?

a) Ba Thê

b) Hòn Đất

c) Không có tên

2. Quê hương chị Sứ là:

a) Thành phố

b) Vùng núi

c) Vùng biển

3. Những từ ngữ nào giúp em trả lời đúng câu hỏi 2?

a) Các mái nhà chen chúc.

b) Núi Ba Thê vòi vọi xanh lam.

c) Sóng biển, cửa biển, xóm lưới, làng biển, lưới.

4. Những từ ngữ nào cho thấy núi Ba Thê là một ngọn núi cao?

a) Xanh lam

b) Vòi vọi

c) Hiện trắng những cánh cò

5. Tiếng ***yêu*** gồm những bộ phận cấu tạo nào?

a) Chỉ có vần

b) Chỉ có vần và thanh

c) Chỉ có âm đầu và vần

6. Bài văn trên có 8 từ láy. Theo em, tập hợp nào dưới đây thống kê đủ 8 từ láy đó?

a) Oa oa, da dẻ, vòi vọi, nghiêng nghiêng, chen chúc, phất phơ, trùi trũi, tròn trịa.

b) Vòi vọi, nghiêng nghiêng, phất phơ, vàng óng, sáng lòa, trùi trũi, tròn trịa, xanh lam.

c) Oa oa, da dẻ, vòi vọi, chen chúc, phất phơ, trùi trũi, tròn trịa, nhà sàn.

7. Nghĩa của chữ ***tiên*** trong ***đầu tiên*** khác nghĩa với chữ ***tiên*** nào dưới đây?

a) Tiên tiến

b) Trước tiên

c) Thần tiên

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

8. Bài văn trên có mấy danh từ riêng?

a) Một từ. Đó là từ nào?

b) Hai từ. Đó là những từ nào?

c) Ba từ. Đó là những từ nào?

Hướng dẫn

1. b) Hòn Đất

2. c) Vùng biển

3. c) Sóng biển, cửa biển, xóm lưới, làng biển, lưới

4. b) Vòi vọi

5. b) Chỉ có vần và thanh

6. a) Oa, oa, da dẻ, vòi vọi, nghiêng nghiêng, chen chúc, phất phơ, trùi trũi, tròn trịa.

7. c) Thần tiên

8. c) Ba từ. Đó là những từ: (chị) Sứ, Hòn Đất, (núi) Ba Thê.

Tiết 8
BÀI LUYỆN TẬP

A. Chính tả (Nghe – viết)

Chiều trên quê hương

Đó là một buổi chiều mùa hạ có mây trắng xô đuổi nhau trên cao. Nền trời xanh vời vợi. Con chim sơn ca cất lên tiếng hót tự do, tha thiết đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa ngậm đòng và hương sen.

Theo ĐỖ CHU

B. Tập làm văn

Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 dòng) cho bạn hoặc người thân nói về mơ ước của em.

Hướng dẫn

A. Học sinh tự viết.

B.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2007.

Bình thân mến!

Đã lâu lắm rồi từ ngày mình theo gia đình chuyển về sống ở thành phố, mình chưa gặp lại bạn. Mình rất nhớ thị xã quê mình, nhớ bạn bè, và nhất là nhớ bạn.

Dạo này bạn và gia đình bạn thế nào rồi? Ba mẹ bạn vẫn khỏe cả chứ? Cho mình gửi lời hỏi thăm hai bác nhé!

Bình thân!

Mình và gia đình vẫn khỏe. Việc học của mình vẫn bình thường. Ở thành phố tuy đông vui, hiện đại và tiện nghi hơn ở quê mình nhưng ở đây không khí ô nhiễm quá. Mình ước gì khi lớn lên có thể chế tạo ra một loại máy thanh lọc không khí, làm sạch môi trường. Bạn có ủng hộ mình không?

Thư đã dài, mình dừng bút nhé! Nhận được thư thì hồi âm liền cho mình nha.

Chào bạn!

Phương Trinh

Tuần 11

Tập đọc

ÔNG TRẠNG THẢ DIỀU

1. Tìm những chi tiết nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền.

Nguyễn Hiền học đến đâu hiểu ngay đến đấy, có trí nhớ lạ thường, có thể thuộc hai mươi trang sách trong ngày mà vẫn có thời gian chơi diều.

2. Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?

Ban ngày, Hiền phải đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Sách của Hiền là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ, còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong.

3. Vì sao chú bé Hiền được gọi là "ông Trạng thả diều"?

Vì Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên khi mới 13 tuổi, khi ấy chú vẫn còn rất ham thích thả diều.

4. Tục ngữ hoặc thành ngữ nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của câu chuyện trên?

a) Tuổi trẻ tài cao.

b) Có chí thì nên.

c) Công thành danh toại.

Cả ba câu đều có mặt đúng nhưng ở đây chúng ta xét trường hợp mang nghĩa đúng nhất, phù hợp nhất là câu b.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Chính tả

1. *Nhớ - viết*: 4 khổ đầu bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ.*

2. a) Điền vào chỗ trống **s** hoặc **x**:

Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu
Trỏ lối ....ang mùa hè
Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ ...íu
Thắp mùa đông ấm những đêm thâu
Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu
Chạm đầu lưỡi - chạm vào .....ức nóng.
Mạch đất ta dồi dào ....ức .....ống
Nên nhành cây cũng thắp ..... áng quê hương.

b) Đặt trên những chữ in đậm **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**?

Ông Trạng Nồi

Ngày xưa có một học trò nghèo **nôi** tiếng khắp vùng là người hiếu học. Khi ông **đô** trạng, nhà vua muốn ban **thương**, cho phép ông tự chọn quà tặng. Ai nấy rất **đôi** ngạc nhiên khi thấy ông **chi** xin một chiếc nồi **nho** đúc bằng vàng. Thì ra, ông muốn mang chiếc nồi vàng ấy về tạ ơn người hàng xóm. **Thuơ** hàn vi, vì **phai** ôn thi, không có thời gian kiếm gạo, ông thường **hoi** mượn nồi **cua** nhà hàng xóm lúc họ vừa **bưa** xong **đê** ăn vét cơm cháy suốt mấy tháng trời. Nhờ thế ông có thời gian học hành và **đô** đạt.

3. Viết lại các câu sau cho đúng chính tả:

a) Tốt gổ hơn tốt nước xơn.

b) Sấu người, đẹp nết.

c) Mùa hè cá xông, mù đông cá bễ.

d) Trăng mờ còn tõ hơn xao
Dẩu rằng núi lỡ còn cao hơn đồi.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu
Trỏ lối **s**ang mùa hè
Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ **x**íu
Thắp mùa đông ấm những đêm thâu
Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu
Chạm đầu lưỡi - chạm vào **s**ức nóng.
Mạch đất ta dồi dào **s**ức **s**ống
Nên nhành cây cũng thắp **s**áng quê hương.

b)

Ông Trạng Nồi

Ngày xưa có một học trò nghèo **nổi** tiếng khắp vùng là người hiếu học. Khi ông **đỗ** trạng, nhà vua muốn ban **thưởng**, cho phép ông tự chọn quà tặng. Ai nấy rất **đỗi** ngạc nhiên khi thấy ông **chỉ** xin một chiếc nồi **nhỏ** đúc bằng vàng. Thì ra, ông muốn mang chiếc nồi vàng ấy về tạ ơn người hàng xóm. **Thuở** hàn vi, vì **phải** ôn thi, không có thời gian kiếm gạo, ông thường **hỏi** mượn nồi **của** nhà hàng xóm lúc họ vừa dùng **bữa** xong **để** ăn vét cơm cháy suốt mấy tháng trời. Nhờ thế ông có thời gian học hành và **đỗ** đạt.

3. a) Tốt *gổ* hơn tốt nước *xơn*.	a. Tốt *gỗ* hơn tốt nước *sơn*.
b) *Sấu* người, đẹp nết.	b. *Xấu* người, đẹp nết.
c) Mùa hè cá *xông*, mù đông cá *bễ*.	c. Mùa hè cá *sông*, mùa đông cá *bể*.
d) Trăng mờ còn *tõ* hơn *xao*	d. Trăng mờ còn *tỏ* hơn *sao*.
Dẩu rằng núi *lỡ* còn cao hơn đồi.	Dẫu rằng núi *lở* còn cao hơn đồi.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

1. Các từ in đậm sau đây bổ sung ý nghĩa cho những động từ nào? Chúng bổ sung ý nghĩa gì?

- Trời ấm, lại pha lành lạnh. Tết **sắp** đến.

- Rặng đào **đã** trút hết lá.

2. Em chọn từ nào trong ngoặc (*đã, đang, sắp*) để điền vào ô trống?

a) Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô ☐ thành cây rung rung trước gió và ánh nắng.

b) Sao cháu không về với bà
Chào mào ☐ hót vườn na mỗi chiều.
Sốt ruột, bà nghe chim kêu
Tiếng chim rơi với rất nhiều hạt na.
Hết hè, cháu vẫn ☐ xa
Chào mào vẫn hót. Mùa na ☐ tàn.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3. Trong truyện vui sau có nhiều từ chỉ thời gian dùng không đúng. Em hãy chữa lại cho đúng bằng cách thay đổi các từ ấy hoặc bỏ bớt từ.

Đãng trí

Một nhà bác học đã làm việc trong phòng. Bỗng người phục vụ đang bước vào, nói nhỏ với ông:

- Thưa giáo sư, có trộm lẻn vào thư viện của ngài.

Nhà bác học hỏi:

- Nó sẽ đọc gì thế?

Hướng dẫn

1. - Trời ấm, lại pha lành lạnh. Tết **sắp** đến.

Từ "sắp" bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ "đến". Nó báo hiệu cho biết thời gian rất gần.

- Rặng đào **đã** trút hết lá.

Từ "đã" bổ sung ý nghĩa cho động từ "trút". Nó báo hiệu sự việc hoàn thành, đã kết thúc.

2. a) Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô **đã** thành cây rung rung trước gió và ánh nắng.

b)

Sao cháu không về với bà
Chào mào **đã** hót vườn na mỗi chiều.
Sốt ruột, bà nghe chim kêu
Tiếng chim rơi với rất nhiều hạt na.
Hết hè, cháu vẫn **đang** xa
Chào mào vẫn hót. Mùa na **sắp** tàn.

3.

Đãng trí

Một nhà bác học ***đã làm việc trong phòng***. ***Bỗng người phục vụ đang bước vào***, nói nhỏ với ông:

- Thưa giáo sư, có trộm lẻn vào thư viện của ngài.

Nhà bác học hỏi:

- ***Nó sẽ đọc gì thế***?

Câu đúng là:

- Một nhà bác học *đang làm việc trong phòng.*
- Bỗng người phục vụ *bước vào nói nhỏ với ông.*
- Nó *đọc gì thế?*

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Kể chuyện

BÀN CHÂN KÌ DIỆU

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ trang 107, SGK để kể lại từng đoạn câu chuyện.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Em học được điều gì ở Nguyễn Ngọc Ký?

Hướng dẫn

1.

❶: Ký bị liệt hai tay từ nhỏ. Thấy các bạn cắp sách tới trường, Ký thèm lắm. Em đến lớp xin cô giáo cho học.

❷: Nhìn đôi bàn tay mềm nhũn, buông thõng và bất động của Ký, cô giáo không dám nhận em vào học.

❸: Cô giáo đến nhà Ký. Cô ngạc nhiên và xúc động khi thấy Ký tập viết bằng chân. Cô cho em mấy viên phấn để em tập viết.

❹: Ký lại đến lớp xin học. Lần này thì cô giáo đồng ý cho em vào lớp. Cô giáo xếp cho em một chiếc chiếu nhỏ ở cuối lớp, Ký ngồi đó tập viết.

❺: Ký rất kiên nhẫn, ngày nắng cũng như ngày mưa em đều đến lớp hết sức chăm chỉ. Những ngày đầu, tập vở, giấy mực luôn nhàu nát vì đôi chân không muốn nghe theo lời Ký. Đôi chân đôi khi lại bị chuột rút khiến Ký vô cùng đau đớn. Có lần, chuột rút đau quá, Ký quăng cây bút vào góc lớp, định bỏ học. Nhưng được cô giáo và các bạn tận tình chăm sóc, giúp đỡ, Ký lại tiếp tục học.

❻: Nhờ kiên tâm và bền bỉ, Ký đã thành công. Ký còn được thưởng hai Huy hiệu của Bác Hồ.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2.

❶: Nguyễn Ngọc Ký bị liệt hai cánh tay từ nhỏ. Thấy các bạn được cắp sách tới trường, Ký thèm lắm, bèn đến lớp xin cô giáo cho em vào học.

Đến trường, em chưa dám vào, chỉ thập thò ngoài cửa. Cô giáo thấy có người lấp ló nơi cửa lớp, bèn ra hỏi:

- Em muốn hỏi cô điều gì phải không? - Cô giáo dịu dàng hỏi.

- Thưa cô, em muốn xin cô cho em vào học. - Cậu bé khẽ đáp.

Cô giáo nhìn Ký rồi cầm bàn tay của em lên, hai cánh tay mềm nhũn, buông thõng xuống. Cô khẽ lắc đầu từ chối. Ký quay đầu, chạy về nhà. Hình như mắt em nhòe ướt.

❷: Mấy hôm sau, cô hỏi thăm đường đến nhà Ký. Bước vào cổng, cô vô cùng ngạc nhiên và xúc động khi thấy Ký đang dùng đôi bàn chân của mình tập viết. Em dùng gạch làm bút, kẹp vào hai kẽ chân, vẽ nên những nét chữ ngoằn ngoèo. Cô giáo hỏi han tình hình sức khỏe của Ký rồi cho em mấy viên phấn.

Thế rồi, Ký lại đến trường xin học. Lần này, cô giáo đồng ý cho em vào lớp. Cô dọn một chỗ ở góc lớp, trải một chiếc chiếu nhỏ ở đó cho Ký ngồi, bàn chân giẫm lên giấy, chỉ một lúc sau là nhàu nát, mực lem ra bê bết. Cô giáo bèn đổi cho em một bút chì. Em lại gắng sức tập viết. Có lần, cô giáo và các bạn trong lớp bỗng thấy Ký nằm ngã ngửa ra sau, chân huơ huơ, miệng xuýt xoa đau đớn. Thì ra em bị chuột rút. Cô giáo và các bạn phải xoa bóp mãi em mới hết đau. Chứng chuột rút hành hạ Ký rất nhiều. Có khi đau quá, Ký định thôi học nhưng được sự động viên của cô giáo và các bạn, em lại đến lớp. Không một ngày mưa, ngày nắng nào vắng mặt Ký. Bàn chân đau nhức, chuột rút liên hồi nhưng em vẫn không nản chí.

❸: Nhờ luyện tập kiên trì, Ký đã thành công. Chữ viết của em ngày càng đẹp hơn. Ngày Bác Hồ còn sống, Ký được Bác gửi tặng Huy hiệu của Người cho cậu học trò dũng cảm, giàu nghị lực này. Lớn lên, Ký đi thi đại học rồi trở thành sinh viên Trường Đại học Tổng hợp.

3.

Qua tấm gương Nguyễn Ngọc Ký, em học được rất nhiều điều bổ ích, đó là trong bất cứ việc gì cần phải có lòng quyết tâm, kiên trì và nhẫn nại "Có công mài sắt có ngày nên kim".

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập đọc

CÓ CHÍ THÌ NÊN

1. Dựa vào nội dung các tục ngữ trong SGK trang 108, xếp chúng vào ba nhóm như sau:

a) Khẳng định rằng có ý chí thì nhất định thành công.

- Có công mài sắt có ngày nên kim.
- Người có chí thì nên
  Nhà có nền thì vững.

b) Khuyên người ta giữ vững mục tiêu đã chọn.

- Ai ơi đã quyết thì hành
  Đã đan thì lận tròn vành mới thôi!
- Hãy lo bền chí câu cua
  Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai!

c) Khuyên người ta không nản lòng khi gặp khó khăn.

- Thua keo này, bày keo khác
- Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo.
- Thất bại là mẹ thành công.

2. Cách diễn đạt của tục ngữ có đặc điểm gì khiến người đọc dễ nhớ, dễ hiểu? Chọn ý em cho là đúng nhất để trả lời:

a) Ngắn gọn, có vần điệu.

b) Có hình ảnh so sánh.

c) Ngắn gọn, có vần điệu, hình ảnh.

Chọn ý c

3. Theo em, học sinh phải rèn luyện ý chí gì? Lấy ví dụ về những biểu hiện của một học sinh không có chí.

Theo em, học sinh phải rèn luyện ý chí: bền bỉ, kiên nhẫn, chăm chỉ, quyết tâm,...

Những biểu hiện của một học sinh không có ý chí: không hoàn thành tốt các bài tập, không tập trung trong giờ học, gặp bài toán khó là bỏ, là nản; vịn vào lí do nhà xa mà đi học trễ,...

4. Học thuộc lòng các câu tục ngữ đã cho trong SGK.

Học sinh tự học.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

www.sachgiai.com

Đề bài

Em và người thân trong gia đình cùng đọc một truyện nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên. Em trao đổi với người thân về tính cách đáng khâm phục của nhân vật đó.

Hãy cùng bạn đóng vai người thân để thực hiện cuộc trao đổi trên.

Hướng dẫn

- Con gái: Ba à! Thầy Ký giỏi quá! Phải không ba?
- Cha: Con gái có thấy khâm phục thầy Ký không?
- Con gái: Thưa ba, có chứ ạ! Con không tưởng tượng được rằng có người nhiều nghị lực đến thế! Với đôi bàn chân của mình mà thầy Ký có thể viết được chữ, lại học giỏi nữa thì thật đáng khâm phục.
- Cha: Trong cuộc sống có rất nhiều người có nghị lực như thế đấy, con gái ạ! Thầy Ký là tấm gương sáng về vượt khó, rất đáng để con học tập.
- Con gái: Con thấy mình ngưỡng mộ thầy Ký quá! Từ nay trở đi con cũng sẽ kiên trì và chăm chỉ hơn nữa.

- Cha: Như vậy thì tốt lắm! Ba mẹ luôn mong con học hành thật tốt, rèn luyện đạo đức thật tốt. Đó chính là con đường mở ra cánh cửa tương lai của con.
- Con gái: Thưa ba, vâng. À mà ba ơi, con sẽ đem chuyện này kể cho các bạn con nghe, chắc các bạn cũng sẽ khâm phục lắm!
- Cha: Ừ, Con đem kể lại cho các bạn nghe đi!

Luyện từ và câu

TÍNH TỪ

I – Nhận xét

1. Đọc truyện sau:

Cậu học sinh ở Ác-boa

Ác-boa là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hòa lượn quanh thành phố với những chiếc cầu trắng phau.

Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám, da nhăn nheo, nhưng đi lại vẫn nhanh nhẹn... Thầy cứ lắc đầu chê Lu-i còn bé quá.

Thế mà chỉ ít lâu sau, Lu-i đã khiến thầy rất hài lòng. Cậu là học sinh chăm chỉ và giỏi nhất lớp.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2. Tìm các từ trong truyện miêu tả:

a) Tính tình, tư chất của cậu bé Lu-i.

b) Màu sắc của sự vật:

- Những chiếc cầu.
- Mái tóc của thầy Rơ-nê.

c) Hình dáng, kích thước và các đặc điểm khác của sự vật:

- Thị trấn
- Vườn nho
- Những ngôi nhà
- Dòng sông
- Da của thầy Rơ-nê

3. Trong cụm từ ***đi lại vẫn nhanh nhẹn***, từ ***nhanh nhẹn*** bổ sung ý nghĩa cho từ nào?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. a) Tính tình, tư chất của cậu bé Lu-I: chăm chỉ và giỏi.

b) + Màu sắc của những chiếc cầu: trắng phau.

+ Màu sắc của mái tóc của thầy Rơ-nê: ngả màu xám.

c)

Hình dáng, kích thước và đặc điểm của sự vật	
Thị trấn	Nhỏ
Vườn nho	Con con
Những ngôi nhà	Nhỏ bé
Dòng sông	Hiền hòa
Da của thầy Rơ-nê	Nhăn nheo

3. Trong cụm từ **đi lại vẫn nhanh nhẹn**, từ **nhanh nhẹn** bổ sung ý nghĩa cho từ ***đi lại***.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

II – Luyện tập

1. Tìm tính từ trong các đoạn văn sau:

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng. Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Lời nói của Cụ điềm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng.

b) Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua, một bàn tay nào đã giội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đằng đông, phía trên dải đê chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm xuyết thêm ít nét mây mỡ gà vút dài thanh mảnh.

2. Hãy viết một câu có dùng tính từ:

a) Nói về một người bạn hoặc người thân của em.

b) Nói về một sự vật quen thuộc với em (cây cối, con vật, nhà cửa, đồ vật, sông núi ....).

Hướng dẫn

1. a)

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng. Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Lời nói của Cụ điềm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng.

b)

Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua, một bàn tay nào đã giội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đằng đông, phía trên dải đê chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm xuyết thêm ít nét mây mỡ gà vút dài thanh mảnh.

2. a) - Chị Hai em có dáng người dong đỏng cao.

- Bạn Lan có mái tóc dài và mượt.
- Hùng có đôi mắt sáng, thông minh.
- Bà nội em năm nay đã già, tóc bà bạc trắng.

b) - Cây gạo trước nhà em đã ra hoa, từng chùm hoa đỏ rực như những đốm lửa nhỏ.

- Con mèo Mun nhà em có bộ lông mượt.
- Dãy núi sau nhà bà nội cao sừng sững.
- Dòng sông Hậu hiền hòa chảy.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập làm văn

MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. Nhận xét

1. Đọc truyện sau:

Rùa và thỏ

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai:

- Đã gọi là chậm như rùa mà cũng đòi tập chạy.

Rùa đáp:

- Anh đừng giễu tôi! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn!

Thỏ ngạc nhiên:

- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao? Ta chấp chú em một nửa đường đó!

Rùa không nói gì. Biết mình chậm chạp, nó dốc sức chạy thật nhanh.

Thỏ nhìn theo, mỉm cười. Nó nghĩ: "Chả việc gì mà vội, rùa gần tới đích, mình phóng cũng thừa sức thắng cuộc." Vì vậy, nó cứ nhởn nhơ nhìn trời, mây, cây cỏ.

Lúc sực nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, nó thấy rùa đã gần tới đích, bèn vắt chân lên cổ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.

2. Tìm đoạn mở bài trong truyện trên.

3. Cách mở bài sau đây có gì khác với cách mở bài nói trên?

Trong muôn loài, rùa vốn nổi tiếng là loài chậm chạp, còn thỏ thì chạy nhanh như bay. Thế mà có một con rùa dám chạy thi với thỏ và thắng cả thỏ. Vì sao có chuyện ngược đời như vậy? Sau đây, em xin kể đầu đuôi câu chuyện ấy.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. Đoạn mở bài trong truyện trên là: "Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy."

3. Cách mở bài ở bài tập (1) thì kể ngay vào câu chuyện, còn cách mở bài sau thì dẫn chuyện khác rồi mới đi vào câu chuyện định kể.

II – Luyện tập

1. Đọc các mở bài sau và cho biết đó là những cách mở bài nào?

a) Có một con rùa sống bên sông. Biết mình chậm chạp nên hôm nào cũng vậy, vừa sáng sớm tinh mơ, nó đã ra bờ sông tập chạy.

b) Xưa nay, người cậy tài cậy giỏi mà chủ quan, biếng nhác thì chẳng làm nên việc gì. Ngược lại, sức có kém nhưng quyết tâm, nhẫn nại ắt thành công. Câu chuyện *Rùa và thỏ* chứng minh điều đó.

c) Đầu năm học, lớp em có mấy bạn vì chủ quan, lười biếng nên kết quả học tập sút kém hẳn so với hồi lớp ba. Cô giáo bèn kể chuyện *Rùa và thỏ* để khuyên các bạn phải cố gắng, chăm chỉ. Câu chuyện này như sau:

d) Trong các loài thú, mấy ai chạy nhanh bằng bọn thỏ chúng tôi? Thấy bóng chúng tôi trên đường đua, thì hươu, nai còn phải kiêng dè, chưa nói gì tới bác trâu hay chị lợn. Thế mà có lần thỏ tôi phải ngậm đắng nuốt cay chịu thua anh chàng rùa nổi tiếng lù đù, chậm chạp. Câu chuyện ấy dạy cho tôi một bài học nhớ đời. Đầu đuôi thế này:

2. Câu chuyện sau đây mở bài theo cách nào?

Hai bàn tay

Hồi ấy, ở Sài Gòn, Bác Hồ có một người bạn tên là Lê.

Một hôm, Bác Hồ hỏi bác Lê:

- Anh có yêu nước không?

Bác Lê trả lời:

- Có chứ.

- Anh có thể giữ bí mật không?

- Có.

- Tôi muốn đi ra nước ngoài xem Pháp và các nước khác họ làm như thế nào, sau đó, trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng đi một mình cũng mạo hiểm. Anh có muốn đi với tôi không?

Bác Lê sửng sốt:

- Nhưng chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

- Đây, tiền đây!

Vừa nói, Bác Hồ vừa giơ hai bàn tay ra và tiếp:

- Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh đi với tôi chứ?

3. Kể lại phần mở đầu câu chuyện trên theo cách mở bài gián tiếp.

Hướng dẫn

1. a) Có một con rùa sống bên sông. Biết mình chậm chạp nên hôm nào cũng vậy, vừa sáng sớm tinh mơ, nó đã ra bờ sông tập chạy.

Mở bài trực tiếp (kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện).

b) Xưa nay, người cậy tài cậy giỏi mà chủ quan, biếng nhác thì chẳng làm nên việc gì. Ngược lại, sức có kém nhưng quyết tâm, nhẫn nại ắt thành công. Câu chuyện *Rùa và thỏ* chứng minh điều đó.

Mở bài gián tiếp (nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể).

c) Đầu năm học, lớp em có mấy bạn vì chủ quan, lười biếng nên kết quả học tập sút kém hẳn so với hồi lớp ba. Cô giáo bèn kể chuyện *Rùa và thỏ* để khuyên các bạn phải cố gắng, chăm chỉ. Câu chuyện này như sau:

Mở bài gián tiếp (nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể).

d) Trong các loài thú, mấy ai chạy nhanh bằng bọn thỏ chúng tôi? Thấy bóng chúng tôi trên đường đua, thì hươu, nai còn phải kiêng dè, chưa nói gì tới bác trâu hay chị lợn. Thế mà có lần thỏ tôi phải ngậm đắng nuốt cay chịu thua anh chàng rùa nổi tiếng lù đù, chậm chạp. Câu chuyện ấy dạy cho tôi một bài học nhớ đời. Đầu đuôi thế này:

Mở bài gián tiếp (nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể).

2. Câu chuyện được mở bài theo cách trực tiếp (kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện).

3. a) Con người khi muốn bắt đầu làm một việc gì nhất thiết phải có lòng tin. Câu chuyện về Bác Hồ vĩ đại của chúng ta sau đây là một ví dụ, một ví dụ về lòng quyết tâm và lòng tin vô bờ bến.

Tuần 12

Tập đọc

"VUA TÀU THỦY" BẠCH THÁI BƯỞI

1. Trước khi mở công ty vận tải đường thủy, Bạch Thái Bưởi đã làm những công việc gì?

Trước khi mở công ty vận tải đường thủy, Bạch Thái Bưởi đã làm thư ký cho một hãng buôn, buôn gỗ, buôn ngô, mở hiệu cầm đồ, lập nhà in, khai thác mỏ.

2. Bạch Thái Bưởi đã thắng trong cuộc cạnh tranh không ngang sức với các chủ tàu người nước ngoài như thế nào?

Ông cho người đến các bến tàu diễn thuyết. Trên mỗi chiếc tàu, ông dán dòng chữ "Người ta thì đi tàu ta" và treo một cái ống để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ ống tiếp sức cho chủ tàu. Ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kĩ sư giỏi trông nom.

3. Em hiểu thế nào là "một bậc anh hùng kinh tế"?

Bậc anh hùng kinh tế là một người thành công trong việc kinh doanh và lập nên nhiều kỳ tích trên thương trường.

4. Theo em, Bạch Thái Bưởi thành công là nhờ đâu?

Theo em, Bạch Thái Bưởi thành công là nhờ ý chí luôn vượt khó vươn lên, thất bại không hề nản chí, biết khơi dậy lòng tự hào dân tộc và ý thức tự cường của hành khách.

Chính tả

1. Nghe – viết

Người chiến sĩ giàu nghị lực

Trong trận chiến đấu giải phóng Sài Gòn cuối tháng 4 năm 1975, Lê Duy Ứng bị thương nặng. Anh đã quệt máu chảy từ đôi mắt bị thương vẽ một bức chân dung Bác Hồ. Tác phẩm của người thương binh hỏng mắt đã gây xúc động cho đồng bào cả nước. Từ đó đến nay, họa sĩ Lê Duy Ứng đã có hơn 30 triển lãm tranh, tượng; đoạt 5 giải thưởng mỹ thuật quốc gia và quốc tế. Nhiều tác phẩm của anh được đặt trân trọng trong các bảo tàng lớn của đất nước.

2. Điền vào chỗ trống.

a) **tr** hoặc **ch**

Ngu Công dời núi

Ngày xưa, ở ....ung Quốc có một cụ già .....ín mươi tuổi tên là Ngu Công. Bực mình vì hai ....ái núi Thái Hàng và Vương Ốc ....ắn ngang đường vào nhà, Ngu Công hằng ngày mang cuốc ra đào núi đổ đi.

Có người ....ê cười cụ làm vậy uổng công. Cụ nói: "Ngày nào tôi cũng đào. Tôi ....ết thì con tôi đào. Con tôi chết thì ....áu tôi đào. ....áu tôi chết thì ....ắt của tôi đào. Họ hàng nhà tôi ....uyền nhau đời này đến đời khác đào. Núi ....ẳng thể mọc cao hơn được nên nhất định sẽ có ngày bị san bằng."

....ời nghe cụ già nói vậy, liền đẩy hai ....ái núi ra xa để cụ có lối đi lại.

b) Tiếng có vần **ươn** hoặc **ương**?

Bạch Thái Bưởi luôn có ý chí ..... lên, không bao giờ buồn nản, chán ..... trước thất bại. Vì vậy, ông đã thành đạt trên thương ..... . Cuộc cạnh tranh với những chủ tàu người Hoa từ sau ngay khai ..... công ty vận tải ..... thủy chứng tỏ tài kinh doanh của ông. Tỏ tường tâm lý khách hàng, biết khơi dậy lòng tự hào dân tộc trong mỗi người Việt, ông đã thắng các chủ tàu người Hoa, lập được một công ty, lúc thịnh ..... có tới ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ. Ông xứng đáng với danh hiệu "bậc anh hùng kinh tế" mà người đương thời khen tặng.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Ngu Công dời núi

Ngày xưa, ở **Tr**ung Quốc có một cụ già **ch**ín mươi tuổi tên là Ngu Công. Bực mình vì hai **tr**ái núi Thái Hàng và Vương Ốc **ch**ắn ngang đường vào nhà, Ngu Công hằng ngày mang cuốc ra đào núi đổ đi.

Có người **ch**ê cười cụ làm vậy uổng công. Cụ nói: "Ngày nào tôi cũng đào. Tôi **ch**ết thì con tôi đào. Con tôi chết thì **ch**áu tôi đào. **Ch**áu tôi chết thì **ch**ắt của tôi đào. Họ hàng nhà tôi **tr**uyền nhau đời này đến đời khác đào. Núi **ch**ẳng thể mọc cao hơn được nên nhất định sẽ có ngày bị san bằng."

Trời nghe cụ già nói vậy, liền đẩy hai **tr**ái núi ra xa để cụ có lối đi lại.

b) Bạch Thái Bưởi luôn có ý chí **vươn** lên, không bao giờ buồn nản, chán **chường** trước thất bại. Vì vậy, ông đã thành đạt trên thương **trường**. Cuộc cạnh tranh với những chủ tàu người Hoa từ sau ngày khai **trương** công ty vận tải **đường** thủy chứng tỏ tài kinh doanh của ông. Tỏ tường tâm lí khách hàng, biết khơi dậy lòng tự hào dân tộc trong mỗi người Việt, ông đã thắng các chủ tàu người Hoa, lập được một công ty lúc thịnh **vượng** có tới ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ. Ông xứng đáng với danh hiệu "bậc anh hùng kinh tế" mà người đương thời khen tặng.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ – NGHỊ LỰC

1. Xếp các từ có tiếng ***chí*** sau đây vào hai nhóm trong bảng: ***chí phải, ý chí, chí lý, chí thân, chí khí, chí tình, chí hướng, chí công, quyết chí.***

a) ***Chí*** có nghĩa là ***rất, hết sức*** (biểu thị mức độ cao nhất).	**M**: *chí phải*
b) Chí có nghĩa là **ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp**	**M**: *ý chí*

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ ***nghị lực***?

a) Làm việc liên tục, bền bỉ.

b) Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động không lùi bước trước mọi khó khăn.

c) Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ.

d) Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

3. Em chọn từ nào trong ngoặc đơn (nghị lực, quyết tâm, nản chí, quyết chí, kiên nhẫn, nguyện vọng) để điền vào ô trống?

Nguyễn Ngọc Ký là một thiếu niên giàu ☐. Bị liệt cả hai tay, em buồn nhưng không ☐. Ở nhà, em tự tập viết bằng chân. ☐ của em làm cô giáo cảm động, nhận em vào học. Trong quá trình học tập, cũng có lúc Ký thiếu ☐, nhưng được cô giáo và các bạn luôn tận tình giúp đỡ, em càng ☐ học hành. Cuối cùng, Ký đã vượt qua mọi khó khăn. Tốt nghiệp một trường đại học danh tiếng, Nguyễn Ngọc Ký đạt ☐ trở thành thầy giáo và được tặng danh hiệu cao quý Nhà giáo Ưu tú.

4. Mỗi câu tục ngữ dưới đây khuyên người ta điều gì?

a) Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

b) Nước lã mà vã nên hồ
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

c) Có vất vả mới thanh nhàn
Không dưng ai dễ cầm tàn che cho.

Hướng dẫn

1.

a) **Chí** có nghĩa là **rất, hết sức** (biểu thị mức độ cao nhất).	chí phải, chí lí, chí thân, chí tình, chí công,...
b) Chí có nghĩa là **ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp**	ý chí, chí khí, chí hướng, quyết chí,...

2. b) Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động không lùi bước trước mọi khó khăn.

3. Nguyễn Ngọc Ký là một thiếu niên giàu **nghị lực**. Bị liệt cả hai tay, em buồn nhưng không **nản chí**. Ở nhà, em tự tập viết bằng chân. **Quyết tâm** của em làm cô giáo cảm động, nhận em vào học. Trong quá trình học tập, cũng có lúc Ký thiếu **kiên nhẫn**, nhưng được cô giáo và các bạn luôn tận tình giúp đỡ, em càng **quyết chí** học hành. Cuối cùng, Ký đã vượt qua mọi khó khăn. Tốt nghiệp một trường đại học danh tiếng, Nguyễn Ngọc Ký đạt **nguyện vọng** trở thành thầy giáo và được tặng danh hiệu cao quý Nhà giáo Ưu tú.

4. a)

Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Câu tục ngữ trên khuyên chúng ta: Muốn biết vàng thật hay vàng giả ta phải thử trong lửa. Con người phải thử thách trong gian nan mới biết nghị lực, tài năng.

b)

Nước lã mà vã nên hồ
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

Câu tục ngữ trên khuyên chúng ta: Từ nước lã mà làm nên hồ, từ hai bàn tay trắng mà dựng nên cơ đồ, sự nghiệp mới thật là tài giỏi, ngoan cường.

c)

Có vất vả mới thanh nhàn

Không dưng ai dễ cầm tàn che cho.

Câu tục ngữ trên khuyên chúng ta: Con người phải lao động vất vả thì mới gặt hái được thành công, không thể tự dưng mà thành đạt, tự dưng mà có được tất cả những thứ mình muốn.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe hoặc được đọc về một người có nghị lực.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

VẼ TRỨNG

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

1. Vì sao trong những ngày đầu học vẽ, cậu bé Lê-ô-nác-đô cảm thấy chán ngán?

Vì trong những ngày đầu tập vẽ, thầy của Lê-ô-nác-đô chỉ cho cậu vẽ trứng nên cậu cảm thấy chán ngán.

2. Thầy Vê-rô-ki-ô cho học trò vẽ trứng để làm gì?

Thầy Vê-rô-ki-ô cho học trò vẽ trứng để từ đó biết quan sát sự vật một cách tỉ mỉ và miêu tả nó trên giấy vẽ một cách chính xác.

3. Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi thành đạt như thế nào?

Sau nhiều năm khổ luyện, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một danh họa kiệt xuất. Các tác phẩm của ông được trân trọng trưng bày ở nhiều bảo tàng lớn trên thế giới, là niềm tự hào của toàn nhân loại. Không những thế, ông còn là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, kĩ sư và là nhà bác học lớn thời Phục hưng.

4. Theo em, những nguyên nhân nào khiến Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi trở thành họa sĩ nổi tiếng? Nguyên nhân nào là quan trọng nhất?

Theo em, những nguyên nhân khiến Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi trở thành họa sĩ nổi tiếng đó là: ông là người bẩm sinh có tài, được dạy dỗ chu đáo và có công khổ luyện nhiều năm.

Tập làm văn

KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. Nhận xét

1. Đọc lại truyện *Ông Trạng thả diều.*
2. Tìm đoạn kết bài của truyện.
3. Thêm vào cuối truyện một lời đánh giá, nhận xét làm đoạn kết bài.

   M: Câu chuyện nào giúp em thấm thía hơn lời khuyên của người xưa: "Có chí thì nên". Ai nỗ lực vươn lên, người ấy sẽ đạt được điều mình mong ước.
4. So sánh hai cách kết bài nói trên.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. Kết bài của truyện *Ông Trạng thả diều*: "Thế rồi vua mở khoa thi... Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta".

3. Câu chuyện về Nguyễn Hiền cho em thấy một tấm gương về nghị lực và lòng quyết tâm, quyết chí học hỏi.

4. - Cách kết bài thứ nhất (khi chưa thêm vào lời nhận xét) chỉ cho biết kết cục của câu chuyện mà không hề bình luận thêm.

- Cách kết bài thứ hai (đã thêm lời nhận xét, đánh giá) còn cho ta biết thêm lời nhận xét, đánh giá về nhân vật trong câu chuyện vừa kể bên cạnh việc cho biết kết cục của truyện.

II – Luyện tập

1. Đây là một số kết bài của truyện *Rùa và thỏ*. Em hãy cho biết đó là những kết bài theo cách nào.

a) Lúc sực nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, thỏ thấy rùa đã gần tới đích, bèn vắt chân lên cổ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.

b) Câu chuyện *Rùa và thỏ* là lời nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai hay ỷ vào sức mạnh mà chủ quan, biếng nhác.

c) Đó là toàn bộ câu chuyện chú thỏ hợm hĩnh phải nếm mùi thất bại trước anh rùa có quyết tâm cao.

d) Nghe xong câu chuyện cô giáo kể, ai cũng tự nhủ: không bao giờ được lơ là trong học tập và rèn luyện bản thân.

e) Cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại chuyện chạy thi với rùa, tôi vẫn đỏ mặt vì xấu hổ. Mong sao đừng ai mắc bệnh chủ quan, hợm hĩnh như thỏ tôi ngày nào.

2. Tìm phần kết bài của các truyện sau. Cho biết đó là những kết bài theo cách nào?

a) *Một người chính trực.*

b) *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca.*

3. Viết kết bài của truyện *Một người chính trực* hoặc *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca* theo cách kết bài mở rộng.

Hướng dẫn

1. a)

Lúc sực nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, thỏ thấy rùa đã gần tới đích, bèn vắt chân lên cổ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.

Kết bài không mở rộng chỉ cho biết kết cục của câu chuyện không bình luận gì thêm.

b)

Câu chuyện *Rùa và thỏ* là lời nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai hay ỷ vào sức mạnh mà chủ quan, biếng nhác.

Kết bài mở rộng: nêu ý nghĩa hoặc đưa ra lời bình luận về câu chuyện.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

c)

Đó là toàn bộ câu chuyện chú thỏ hợm hĩnh phải nếm mùi thất bại trước anh rùa có quyết tâm cao.

Kết bài mở rộng: nêu ý nghĩa hoặc đưa ra lời bình luận về câu chuyện.

d)

Nghe xong câu chuyện cô giáo kể, ai cũng tự nhủ: không bao giờ được lơ là trong học tập và rèn luyện bản thân.

Kết bài mở rộng: nêu ý nghĩa hoặc đưa ra lời bình luận về câu chuyện.

e) Cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại chuyện chạy thi với rùa, tôi vẫn đỏ mặt vì xấu hổ. Mong sao đừng ai mắc bệnh chủ quan, hợm hĩnh như thỏ tôi ngày nào.

Kết bài mở rộng: nêu ý nghĩa hoặc đưa ra lời bình luận về câu chuyện.

2.

Tên truyện	Đoạn kết bài	Kiểu kết bài
Một người chính trực	Tô Hiến Thành tâu: "Nếu thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường, còn hỏi người tài ba giúp nước, thần xin cử Trần Trung Tá."	Kết bài không mở rộng.
Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca	Nhưng An-đrây-Ca không nghĩ như vậy. Cả đêm đó, em ngồi khóc nức nở dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng. Mãi sau này, khi đã lớn, em vẫn luôn tự dằn vặt: "Giá mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa"	Kết bài không mở rộng.

3.

* *Truyện* ***Một người chính trực****:*

- Câu chuyện trên giúp ta hiểu thêm về sự khẳng khái, chính trực của Tô Hiến Thành một con người luôn đặt lợi ích của đất nước lên trên hết.

- Câu chuyện trên đã nêu tấm gương sáng về sự chính trực, liêm khiết. Tô Hiến Thành mãi là tấm gương cho đời sau.

* *Truyện* ***Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca:***

- Sự dằn vặt của An-đrây-ca thể hiện phẩm chất đáng quý của em, đó là tình thương yêu và ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực và sự nghiêm khắc với chính bản thân.

Luyện từ và câu

TÍNH TỪ

I – Nhận xét

1. Đặc điểm của các sự vật được miêu tả trong những câu sau khác nhau như thế nào?

a) Tờ giấy này trắng.

b) Tờ giấy này trăng trắng.

c) Tờ giấy này trắng tinh.

2. Trong các câu dưới đây, ý nghĩa mức độ được thể hiện bằng những cách nào?

a) Tờ giấy này rất trắng.

b) Tờ giấy này trắng hơn.

c) Tờ giấy này trắng nhất.

Hướng dẫn

1.

Câu	Mức độ	Cách thể hiện
a) Tờ giấy này trắng.	Trung bình	Tính từ *trắng*
b) Tờ giấy này trăng trắng.	Thấp	Từ láy *trăng trắng*
c) Tờ giấy này trắng tinh.	Cao	Từ ghép *trắng tinh*

2.

Câu	Cách thể hiện ý nghĩa mức độ
a) Tờ giấy này rất trắng.	***rất*** trắng
b) Tờ giấy này trắng hơn.	trắng ***hơn***
c) Tờ giấy này trắng nhất.	trắng ***nhất***

SÁCH GIẢI

II – Luyện tập

1. Tìm những từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất (được in nghiêng) trong đoạn văn sau:

Hoa cà phê *thơm* đậm và ngọt nên mùi hương thường theo gió bay đi rất *xa*. Nhà thơ Xuân Diệu chỉ một lần đến đây ngắm nhìn vẻ đẹp của cà phê đã phải thốt lên:

Hoa cà phê *thơm* lắm em ơi
Hoa cùng một điệu với hoa nhài
Trong ngà *trắng* ngọc, xinh và sáng
Như miệng em cười đâu đây thôi.

Mỗi mùa xuân, Đắk Lắk lại khoác lên mình một màu *trắng* ngà ngọc và tỏa ra mùi hương ngan ngát khiến đất trời trong những ngày xuân *đẹp* hơn, *lộng lẫy* hơn và *tinh khiết* hơn.

M: Hoa cà phê *thơm* ***đậm*** và ***ngọt*** nên mùi hương thường theo gió bay đi rất xa.

2. Hãy tìm những từ ngữ miêu tả các mức độ khác nhau của các đặc điểm sau: ***đỏ, cao, vui***.

3. Đặt câu với mỗi từ ngữ em vừa tìm được ở bài tập 2.

Hướng dẫn

1.

Hoa cà phê *thơm* ***đậm*** và ***ngọt*** nên mùi hương thường theo gió bay đi ***rất*** *xa*. Nhà thơ Xuân Diệu chỉ một lần đến đây ngắm nhìn vẻ đẹp của cà phê đã phải thốt lên:

Hoa cà phê *thơm* ***lắm*** em ơi
Hoa cùng một điệu với hoa nhài
Trong ***ngà*** *trắng* ***ngọc***, xinh và sáng
Như miệng em cười đâu đây thôi.

Mỗi mùa xuân, Đắk Lắk lại khoác lên mình một màu trắng ***ngà ngọc*** và tỏa ra mùi hương ngan ngát khiến đất trời trong những ngày xuân *đẹp* ***hơn***, *lộng lẫy* ***hơn*** và *tinh khiết* ***hơn***.

2.

Từ	**Tạo từ ghép, từ láy**	**Thêm các từ rất, quá, lắm ... vào đặc điểm trước hoặc sau**	**Tạo ra phép so sánh**
Đỏ	đo đỏ, đỏ rực, đỏ tía, đỏ chót, đỏ chon chót, ...	rất đỏ, đỏ lắm, đỏ quá, quá đỏ,...	đỏ nhất, đỏ như son, đỏ như mặt trời, đỏ như máu,...
Cao	cao cao, cao vút, cao vòi vọi, cao chót vót,...	rất cao, cao quá, cao lắm, quá cao,...	cao nhất, cao như núi, cao hơn,...
Vui	vui vui, vui vẻ, vui sướng, vui mừng,...	vui nhất, vui hơn hết, rất vui ...	vui như Tết, vui như hội,...

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3.

đỏ
- Trái ớt ***đỏ chon chót***.
- Bạn Hương có chiếc áo khoác màu ***đỏ rực***.

cao
- Mùa thu, bầu trời xanh trong và ***cao vòi vọi***.
- Tháng này vì cả lớp 4A đồng lòng cố gắng nên điểm thi đua ***rất cao***.

vui
- Tết đến, trẻ em là những người ***vui nhất***.
- Mẹ đi công tác xa về, cả nhà em mừng ***vui như Tết***.

KỂ CHUYỆN

(Kiểm tra viết)

Đề bài gợi ý

1. Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu.

2. Kể lại câu chuyện *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca* bằng lời của cậu bé An-đrây-ca.

3. Kể lại câu chuyện *"Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi* bằng lời của một chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa.

Hướng dẫn

Đề số 2

Mình tên là An-đrây-ca, năm nay mình 9 tuổi. Mình sống cùng mẹ và ông. Mình sẽ kể một câu chuyện liên quan tới ông của mình. Câu chuyện này làm mình ân hận mãi.

Mình cần phải nói trước là ông của mình đã mất rồi và cái chết của ông chính là nỗi ân hận của mình.

Hồi đó, ông mình đã 96 tuổi nên sức khỏe rất yếu. Có một hôm, ông nói với mẹ mình rằng ông cảm thấy khó thở. Mẹ mình lo lắng, nhưng vì phải ở nhà chăm sóc ông nên mẹ bảo mình đi mua thuốc.

Trên đường đi, mình gặp mấy đứa bạn đang chơi đá banh. Các bạn ấy rủ mình nhập cuộc. Chơi được một lúc, mình mới sực nhớ ra lời mẹ dặn. Mình cố gắng chạy thật nhanh đến cửa hàng mua thuốc rồi mang về nhà.

Về đến nhà, mình hoảng hốt vô cùng vì thấy mẹ đang khóc nấc lên. Thì ra ông đã qua đời. Mình cảm thấy hối hận vô cùng vì đã mang thuốc về trễ. Mình bèn kể lại mọi chuyện cho mẹ nghe. Mẹ bảo rằng đó không phải là lỗi của mình bởi ông đã mất từ lúc mình vừa ra khỏi nhà.

Nhưng có lẽ mẹ chỉ an ủi mình nên mới nói thế thôi, vì mẹ sợ mình buồn. Cả đêm đó mình không tài nào ngủ được vì ân hận.

Đó chính là câu chuyện của mình. Đến bây giờ mình vẫn còn hối hận vì điều đó. Mình nghĩ nếu mình mang thuốc về kịp thời chắc ông vẫn còn sống thêm được ít năm nữa. Mình mong các bạn đừng bao giờ ham chơi như mình nhé!

Tuần 13

Tập đọc

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

1. Xi-ôn-cốp-xki mơ ước điều gì?

Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời.

2. Ông kiên trì thực hiện mơ ước của mình như thế nào?

Ông ăn uống kham khổ "quanh năm ăn bánh mì suông" để dành tiền mua dụng cụ thí nghiệm và sách vở để học. Ông kiên trì làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần. Mặc dù Sa hoàng chưa tin, không ủng hộ sáng chế của ông, nhưng ông vẫn không nản chí mà tiếp tục đi sâu vào tìm hiểu và nghiên cứu.

3. Nguyên nhân chính giúp Xi-ôn-cốp-xki thành công là gì?

Nguyên nhân chính giúp Xi-ôn-cốp-xki thành công là lòng quyết tâm của ông. Ông đã kiên trì theo đuổi ước mơ chinh phục các vì sao của mình và bằng một nghị lực phi thường, ông dốc hết tâm sức của mình vào công việc nghiên cứu.

4. Em hãy đặt tên khác cho truyện.

Học sinh suy nghĩ, đặt lại tên khác cho truyện một cách phù hợp.

Ví dụ:

- Người chinh phục các vì sao.

- Cha đẻ của tên lửa nhiều tầng.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Chính tả

1. Nghe – viết: *Người tìm đường lên các vì sao* (từ đầu... đến *có khi đến hàng trăm lần.*)

2. a) Tìm các tính từ:

- Có hai tiếng đều bắt đầu bằng ***l***. **M**: lỏng lẻo
- Có hai tiếng đều bắt đầu bằng ***n***. **M**: nóng nảy

b) Điền vào ô trống tiếng có âm ***i*** hoặc ***iê***.

Ê-đi-xơn rất ☐ khắc với bản thân. Để có được bất kì một phát ☐ nào, ông cũng ☐ trì làm hết thí ☐ này đến thí ☐ khác cho tới khi đạt kết quả. Khi ☐ cứu về ắc quy, ông thí ☐ tới 5000 lần. Khi tìm vật liệu làm dây tóc bóng ☐, con số thí ☐ lên đến 8000 lần.

3. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau:

- Không giữ vững được ý chí, thiếu kiên trì trước khó khăn, trở ngại.
- Mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta phấn đấu để đạt tới.
- Không theo được đúng đường, đúng hướng phải đi.

b) Chứa tiếng có vần **im** hoặc **iêm**, có nghĩa như sau:

- Vật dùng để khâu vá, một đầu có mũi nhọn, một đầu có lỗ xâu chỉ.
- Giảm bớt hao phí tiền của, sức lực, thời gian, ... trong sản xuất hoặc sinh hoạt.
- Bộ phận trung tâm của hệ tuần hoàn nằm bên trái lồng ngực.

Hướng dẫn

1.

- Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **l**.	lỏng lẻo, lanh lợi, lung linh, lóng lánh, lạnh lẽo, lững lờ, lộng lẫy, lớn lao
- Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **n**.	nóng nảy, nặng nề, não nùng, năng nổ, non nớt, nõn nà, nô nức, no nê

2.

Ê-đi-xơn rất **nghiêm** khắc với bản thân. Để có được bất kì một phát **minh** nào, ông cũng **kiên** trì làm hết thí **nghiệm** này đến thí **nghiệm** khác cho tới khi đạt kết quả. Khi **nghiên** cứu về ắc quy, ông thí **nghiệm** tới 5000 lần. Khi tìm vật liệu làm dây tóc bóng **điện**, con số thí **nghiệm** lên đến 8000 lần.

3. a)

- Không giữ vững được ý chí, thiếu kiên trì trước khó khăn, trở ngại.	lung lay (nản lòng)
- Mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta phấn đấu để đạt tới.	lí tưởng
- Không theo được đúng đường, đúng hướng phải đi.	lạc hướng (lạc lối)

b)

- Vật dùng để khâu vá, một đầu có mũi nhọn, một đầu có lỗ xâu chỉ.	kim khâu
- Giảm bớt hao phí tiền của, sức lực, thời gian,.... trong sản xuất hoặc sinh hoạt.	tiết kiệm
- Bộ phận trung tâm của hệ tuần hoàn nằm bên trái lồng ngực.	tim

MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ - NGHỊ LỰC

1. Tìm các từ:

a) Nói lên ý chí, nghị lực của con người.

M: quyết chí

b) Nêu lên những thử thách đối với ý chí, nghị lực của con người.

M: khó khăn

2. Đặt câu với một từ em vừa tìm được ở bài tập 1:

a) Từ thuộc nhóm a.

b) Từ thuộc nhóm b.

3. Viết một đoạn văn ngắn nói về một người do có ý chí, nghị lực nên đã vượt qua nhiều thử thách, đạt được thành công.

Hướng dẫn

SÁCH GIẢI

1.

www.sachgiai.com

a) Ý chí, nghị lực của con người.	b) Thử thách đối với ý chí, nghị lực của con người.
quyết chí, quyết tâm, kiên tâm, kiên cường, vững dạ, kiên nhẫn, bền gan, kiên trì,...	khó khăn, thử thách, gian nan, gian khó, gian khổ, gian lao, chông gai, thách thức,...

2.

a) Từ thuộc nhóm a	- Trong học tập, cần phải có lòng kiên trì mới hy vọng đạt được kết quả cao. - Lớp 4A quyết tâm phấn đấu đạt kết quả thật tốt trong kỳ thi sắp tới.
b) Từ thuộc nhóm b	- Công việc ấy rất khó khăn, vất vả. - Trên con đường đi tới sự thành công, chúng ta phải vượt qua rất nhiều thử thách.

3.

Ở gần nhà em có anh Lộc học rất giỏi, mỗi lần nhắc đến anh mọi người không thể không nể phục vì lòng quyết tâm của anh.

Anh đã kiên cường vượt qua những khó khăn của bản thân để đến được với tri thức. Năm một tuổi, anh bị sốt bại liệt. Vì gia đình quá nghèo, cha mẹ anh phải đầu tắt mặt tối lo chạy ăn từng bữa, vì vậy ít có thời gian quan tâm đến anh, anh phải ở nhà với bà nội. Khi bệnh tình của anh đã chuyển sang giai đoạn nguy kịch thì mọi cố gắng cứu chữa cũng đã muộn. Từ đó, anh bị liệt đôi chân. Nhà nghèo nên cơ thể anh lại càng gầy gò, ốm yếu, nhưng anh rất ham học và học rất giỏi. Hằng ngày, để đến lớp, anh phải đi bộ đến ba, bốn cây số. Với đôi nạng gỗ, anh kiên tâm vượt qua tất cả ... Gian khổ không làm anh lùi bước... Trong kỳ thi tuyển sinh đại học vừa qua, anh đã đậu thủ khoa của một trường danh tiếng.

Tấm gương vượt khó học tập của anh luôn được mọi người đưa ra nhắc nhở con em của mình.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Đề bài

Kể một câu chuyện em được chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia thể hiện tinh thần kiên trì vượt khó.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

VĂN HAY CHỮ TỐT

1. Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém?

Vì chữ viết của Cao Bá Quát quá xấu nên thường bị điểm kém.

2. Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận?

Bà cụ hàng xóm nhờ Cao Bá Quát viết giùm một lá đơn kêu oan, nhưng chữ của Cao Bá Quát xấu quá, quan đọc không được nên thét lính đuổi bà cụ về, khiến nỗi oan của bà cụ không được giải.

3. Cao Bá Quát quyết chí luyện viết chữ như thế nào?

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Ông còn mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu để luyện nhiều kiểu chữ khác nhau.

4. Tìm đoạn mở đầu, thân bài, kết bài của truyện.

Phân chia đoạn:

+ *Mở bài: "Thuở đi học,... bị thầy cho điểm kém".*
+ *Thân bài: "Một hôm... luyện nhiều kiểu chữ khác nhau".*
+ *Kết bài: "Kiên trì luyện... người văn hay chữ tốt."*

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.

2. Chữa bài.

3. Học tập những đoạn văn, bài văn tốt.

4. Chọn một đoạn trong bài làm của em, viết lại theo cách hay hơn.

Luyện từ và câu

SÁCH GIẢI

CÂU HỎI VÀ DẤU CHẤM HỎI

www.sachgiai.com

I – Nhận xét

1. Ghi lại các câu hỏi trong bài tập đọc *Người tìm đường lên các vì sao.*

2. Các câu hỏi ấy là của ai và để hỏi ai?

3. Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đó là câu hỏi?

Hướng dẫn

Câu hỏi	Của ai	Hỏi ai	Dấu hiệu
1. Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?	Xi-ôn-cốp-xki	Tự hỏi bản thân	Bắt đầu bằng từ "vì sao" và kết thúc bằng dấu chấm hỏi.
2. Cậu làm thế nào mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?	Một người bạn của Xi-ôn-cốp-xki	Xi-ôn-cốp-xki	- Trong câu xuất hiện từ "thế nào" và kết thúc bằng dấu chấm hỏi.

II – Luyện tập

1. Tìm câu hỏi trong các bài *Thưa chuyện với mẹ*, *Hai bàn tay* và ghi vào bảng sau:

TT	Câu hỏi	Câu hỏi của ai?	Để hỏi ai?	Từ nghi vấn
M: 1	*Con vừa bảo gì?*	Câu hỏi của mẹ	Để hỏi Cương	gì

2. Chọn khoảng 3 câu trong bài *Văn hay chữ tốt*. Đặt câu hỏi để trao đổi với bạn về các nội dung liên quan đến từng câu.

M: Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

Câu hỏi:

- Thuở đi học, chữ Cao Bá Quát thế nào?
- Chữ ai xấu?
- Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém?
- Vì sao nhiều bài văn của Cao Bá Quát dù hay vẫn bị điểm kém?

3. Em hãy đặt một câu hỏi để tự hỏi mình.

M: Mình đã đọc truyện này ở đâu rồi đấy nhỉ?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1.

TT	Câu hỏi	Câu hỏi của ai	Để hỏi ai?	Từ nghi vấn
1.	Bài ***Thưa chuyện với mẹ***			
	- Con vừa bảo gì?	câu hỏi của mẹ	để hỏi Cương	gì
	- Ai xui con thế?	câu hỏi của mẹ	để hỏi Cương	thế
Bài **Hai bàn tay**				
2.	Anh có yêu nước không?	Câu hỏi của Bác Hồ.	Hỏi bác Lê	Có ... không
	Anh có thể giữ bí mật không?	Câu hỏi của Bác Hồ.	Hỏi bác Lê	Có ... không
	Anh có muốn đi với tôi không?	Câu hỏi của Bác Hồ.	Hỏi bác Lê	Có ... không
	Nhưng chúng ta lấy đâu ra tiền?	Câu hỏi của bác Lê.	Hỏi Bác Hồ	đâu

2.

Câu	Câu hỏi
Câu 1: Nào ngờ chữ ông xấu quá, quan đọc không được, thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường.	1. Vì sao quan đuổi bà ra khỏi huyện đường? 2. Quan đã thét lính làm gì bà lão? 3. Ai đã thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường?
Câu 2: Về nhà bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận.	1. Về nhà bà cụ đã làm gì? 2. Bà cụ đã kể lại chuyện gì? 3. Bà cụ đã kể lại chuyện cho ai nghe?
Câu 3: Từ đó, ông dốc sức luyện viết chữ sao cho đẹp.	1. Cao Bá Quát dốc sức làm gì? 2. Cao Bá Quát dốc sức luyện chữ để làm gì? 3. Ông dốc sức luyện chữ từ khi nào?

3. - Mình đã làm hết công việc mà mẹ đã dặn chưa nhỉ?

- Quyển sách mình mới để đây đâu rồi?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập làm văn

ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

1. Cho 3 đề bài như sau:

Đề 1: Lớp em vừa có một bạn theo gia đình chuyển đi xa. Em hãy viết thư thăm bạn và kể tình hình học tập của lớp cho bạn em biết.

Đề 2: Em hãy kể một câu chuyện về một tấm gương rèn luyện thân thể.

Đề 3: Em hãy tả chiếc áo hoặc chiếc váy em mặc đến trường hôm nay.

Theo em, đề nào trong 3 đề trên thuộc loại văn kể chuyện? Vì sao?

2. Kể một câu chuyện về một trong các đề tài sau:

a) Đoàn kết, thương yêu bạn bè.

b) Giúp đỡ người tàn tật.

c) Thật thà, trung thực trong đời sống.

d) Chiến thắng bệnh tật.

3. Trao đổi với các bạn cùng tổ, cùng lớp về câu chuyện em vừa kể:

a) Câu chuyện có những nhân vật nào?

b) Tính cách của các nhân vật được thể hiện ở những chi tiết nào?

c) Câu chuyện nói với em điều gì?

d) Câu chuyện được mở đầu và kết thúc theo những cách nào?

Hướng dẫn

1. Đề 2 thuộc loại văn kể chuyện vì đề bài này yêu cầu phải kể lại một câu chuyện đầy đủ nội dung cụ thể, với nhân vật, cốt truyện đầy đủ.

2.

Học sinh chọn một trong những đề bài trên rồi hoàn thành. Dưới đây là một ví dụ:

Đề b: Giúp đỡ người tàn tật.

Em kể về tình bạn giữa Thuận và Phương, hai bạn ấy học lớp 4B, cùng trường với em.

Bạn Thuận bị liệt hai chân từ nhỏ, phải đi lại bằng xe lăn và nạng gỗ, việc di chuyển hết sức khó khăn. Bạn Phương thấy vậy đã tận tình giúp đỡ bạn. Hằng ngày, khi cha mẹ Thuận đưa bạn ấy đến cổng trường là Phương đã đợi sẵn ở đấy, giúp bạn vào lớp. Không những vậy Phương còn là một người bạn cùng lớp học rất tốt của Thuận. Hai bạn chơi với nhau rất thân thiết, Phương như đôi chân của Thuận vậy.

Chúng em ai cũng yêu quý Phương.

3. Học sinh tự làm.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 14

Tập đọc

CHÚ ĐẤT NUNG

1. Cu Chắt có những đồ chơi gì? Chúng khác nhau như thế nào?

Cu Chắt có hai thứ đồ chơi: thứ nhất là một chàng kị sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương vàng; thứ hai là một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son. Các đồ chơi này được nặn từ bột, màu sắc sặc sỡ, trông rất đẹp.

2. Chú bé Đất đi đâu và gặp chuyện gì?

Chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng. Đến chái bếp, chú gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước, rét quá. Chú bèn vào bếp, cời đống rấm ra sưởi.

3. Vì sao chú bé Đất quyết định trở thành chú Đất Nung?

Chú bé Đất quyết định trở thành chú Đất Nung vì ban đầu bị ông Hòn Rấm chê là nhát, sau lại được ông nói cho biết đất có thể nung trong lửa, ông còn bảo rằng đã là người thì phải dám xông pha. Vì thế chú bé Đất không sợ nữa, chú quyết định trở thành Đất Nung để trở thành người có ích.

4. Chi tiết "nung trong lửa" tượng trưng cho điều gì?

Chi tiết "nung trong lửa" tượng trưng cho những thử thách con người cần phải vượt qua, phải chấp nhận gian khổ và khó khăn để trở thành một người có ích, người can trường và ngày càng trở nên mạnh mẽ, cứng cỏi.

Chính tả

1. Nghe – viết

Chiếc áo búp bê

Trời trở rét. Vậy mà bé Ly, búp bê của tôi, vẫn phong phanh chiếc váy mỏng. Tôi xin chị Khánh được tấc xa tanh màu mật ong, khâu chiếc áo cho bé. Chiếc áo chỉ bằng bao thuốc. Cổ áo dựng cao cho ấm ngực. Tà áo loe ra một chút so với thân. Các mép áo đều được viền bằng vải xanh, rất nổi. Có ba chiếc khuy bấm như hạt cườm đính dọc nẹp áo. Chắc bé sẽ thích chiếc áo nhỏ xíu này vì tự tay tôi đã may cho bé.

2. Điền vào chỗ trống:

a) Tiếng nào bắt đầu bằng **s** hoặc **x**?

Cái Mỹ có một anh lính thật đẹp. Đấy là một anh lính nho nhỏ, xinh ..... bằng đất mẹ mới mua cho Mỹ phiên chợ huyện hôm qua. Lũ trẻ trong ..... xúm ..... lại, đứa nào cũng muốn cầm, sờ vào cái áo màu ..... lá cây, cái mũ có ngôi ....., khẩu .....đen bóng và .....cả vào khuôn mặt nho nhỏ, hồng hồng của anh ta nữa. Nhưng cái Mỹ chỉ cho mỗi đứa cầm xem một tí vừa đủ để nó hỏi xong một câu: "..... nhỉ?". Cứ như là nó ..... để anh lính cười với bạn nó quá lâu.

b) Tiếng nào có vần **ât** hoặc **âc**?

Trời vẫn còn ..... phất mưa. Đường vào làng nhão nhoét. ..... dính vào đế dép, ...chân lên nặng chình chịch. Tôi suýt ..... lên tiếng khóc, nhưng nghĩ đến ..... nhiều người đang chờ mẹ con tôi, tôi lại ráng đi. Ngôi nhà ấy, vào những ngày tất niên, mẹ con tôi năm nào cũng có mặt. Từ sân vào, qua .....tam cấp là lên cái hiên rộng. Ngoại hay ngồi đó, ... từng trang báo. Cậu Xuân bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân, ... bổng tôi qua các .....thềm.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3. Thi tìm các tính từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**.

M: sung sướng, xấu

b) Chứa tiếng có vần **âc** hoặc **ât**.

M: lấc láo, chân thật.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

Cái Mỹ có một anh lính thật đẹp. Đấy là một anh lính nho nhỏ, xinh **xắn** bằng đất mẹ mới mua cho Mỹ phiên chợ huyện hôm qua. Lũ trẻ trong **xóm** xúm **xít** lại, đứa nào cũng muốn cầm, sờ vào cái áo màu **xanh** lá cây, cái mũ có ngôi **sao**, khẩu **súng** đen bóng và **sờ** cả vào khuôn mặt nho nhỏ, hồng hồng của anh ta nữa. Nhưng cái Mỹ chỉ cho mỗi đứa cầm xem một tí vừa đủ để nó hỏi xong một câu: "**xinh** nhỉ?" Cứ như là nó **sợ** để anh lính cười với bạn nó quá lâu.

b)

Trời vẫn còn **lất** phất mưa. Đường vào làng nhão nhoét. **Đất** dính vào đế dép, **nhấc** chân lên nặng chình chịch. Tôi suýt **bật** lên tiếng khóc, nhưng nghĩ đến **rất** nhiều người đang chờ mẹ con tôi, tôi lại ráng đi. Ngôi nhà ấy, vào những ngày tất niên, mẹ con tôi năm nào cũng có mặt. Từ sân vào, qua **bậc** tam cấp là lên cái hiên rộng. Ngoại hay ngồi đó, **lật** từng trang báo. Cậu Xuân bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân, **nhấc** bổng tôi qua các **bậc** thềm.

3.

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**.	sung sướng, xấu, siêng năng, xấu hổ, sáng sủa, sảng khoái, xum xuê, xanh biếc, xa xôi,...
b) Chứa tiếng có vần **âc** hoặc **ât**.	xấc láo, chân thật, bật lửa, lật đật, xấc, vất vả, xấc xược, lất phất,...

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI

1. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm dưới đây.

a) Hăng hái nhất và khỏe nhất là ***bác cần trục***.

b) Trước giờ học, chúng em thường ***rủ nhau ôn bài cũ***.

c) Bến cảng ***lúc nào cũng đông vui***.

d) Bọn trẻ xóm em hay thả diều ***ngoài chân đê***.

2. Đặt câu hỏi với mỗi từ sau: ***ai, cái gì, làm gì, thế nào, vì sao, bao giờ, ở đâu***.

3. Tìm các từ nghi vấn trong những câu hỏi dưới đây (bằng cách gạch dưới các từ này):

a) Có phải chú bé Đất trở thành chú Đất Nung không?

b) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung, phải không?

c) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung à?

4. Với mỗi từ hoặc cặp từ nghi vấn vừa tìm được, em hãy đặt một câu hỏi.

5. Trong các câu dưới đây, câu nào không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi?

a) Bạn có thích chơi diều không?

b) Tôi không biết bạn có thích chơi diều không?

c) Hãy cho biết bạn thích trò chơi nào nhất?

d) Ai dạy bạn làm đèn ông sao đấy?

e) Thử xem ai khéo tay hơn nào?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1.

a) Hăng hái nhất và khỏe nhất là **bác cần trục**.	Ai hăng hái và khỏe nhất ở bến cảng?
b) Trước giờ học, chúng em thường **rủ nhau ôn bài cũ**.	Trước giờ học, em thường làm gì?
c) Bến cảng **lúc nào cũng đông vui**.	Bến cảng như thế nào?
d) Bọn trẻ xóm em hay thả diều **ngoài chân đê**.	Bọn trẻ trong xóm hay thả diều ở đâu?

2.

Từ	Đặt câu
ai	*Ai* học giỏi nhất lớp? / *Ai* cao nhất lớp?
cái gì	*Cái gì* dùng để quét nhà? / *Cái gì* để ngồi?
làm gì	Hôm nay, bạn đã *làm gì* ở nhà? / Mỗi tối, trước khi đi ngủ bạn thường *làm gì*?
thế nào	Tình hình học tập của bạn *thế nào*?
vì sao	*Vì sao* hôm nay bạn đi học trễ? / *Vì sao* bạn không làm bài tập?
bao giờ	*Bao giờ* mẹ đi công tác về hở ba?/ *Bao giờ* ông ngoại lên thăm nhà ta?
ở đâu	Nhà hàng *ở đâu*? / Nhà thiếu nhi Thành phố *ở đâu*?

3. a) Có phải chú bé Đất trở thành chú Đất Nung không?
b) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung, phải không?
c) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung à?

4. a) Có phải hôm ấy bạn đợi tôi rất lâu không?
b) Bạn Thuận hay giúp đỡ bạn bè, phải không?
c) Bút màu của bạn hết mực rồi à?

5. Câu b, c, e không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi.

Kể chuyện

BÚP BÊ CỦA AI?

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) em hãy tìm lời thuyết minh cho các tranh trang 138, SGK.
2. Kể lại câu chuyện bằng lời kể của búp bê.
3. Kể phần kết của câu chuyện với tình huống: Cô chủ cũ gặp lại búp bê trên tay cô chủ mới.

Hướng dẫn

1. - ❶: Búp bê bị bỏ quên trên nóc tủ cùng các đồ chơi khác.

- ❷: Đêm mùa đông lạnh lẽo, búp bê không có quần áo, lạnh quá, không ngủ được nên tủi thân ngồi khóc.

- ❸: Chị lật đật vội an ủi búp bê.

- ❹: Búp bê quyết định rời bỏ cô chủ ra đi.

- ❺: Một cô bé tốt bụng nhìn thấy búp bê nằm ngủ trong đống lá khô, bèn nhặt lấy đem về.

- ❻: Búp bê sung sướng và vô cùng hạnh phúc trong vòng tay cô chủ mới.

2.

❶: Tôi là một búp bê. Dạo hè, chị Nga đòi bằng được mẹ mua tôi về cho chị ấy. Nhưng chị Nga rất ham chơi, lại chóng chán. Chơi cùng tôi được một thời gian ngắn, chị ấy đã bỏ tôi lên nóc tủ cùng với đồ chơi khác, mặc cho bụi bám đầy mình mẩy tôi.

Mùa đông, trời rét dữ, tôi không thể nào ngủ được vì trên người chỉ độc một bộ quần áo lót. Quần áo của tôi đã bị chị Nga lột ra rồi vứt ở đâu không rõ. Tôi thấy tình cảnh của mình thật đáng thương, không kìm được nước mắt, tôi òa khóc. Chị lật đật đang ngủ, tỉnh dậy, hỏi tôi:

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

- Sao em khóc vậy búp bê?

- Chị ơi em rét quá, không ngủ được. Chị Nga lột quần áo của em ra bỏ đâu rồi, em không biết. Còn chị, chị thật may vì áo mũ của chị gắn liền với người, không thì ... Tôi trả lời chị lật đật và không kìm được xúc động, tôi lại òa khóc.

- Cô Nga tệ thật – chị lật đật chép miệng rồi thở dài – Cô ấy chơi chúng mình cho chán rồi chẳng ngó ngàng gì đến nữa.

❷: Thế là tôi quyết định ra đi bởi tôi cảm thấy mình không muốn gắn bó với một cô chủ như vậy. Tôi chào chị lật đật rồi lên đường, mặc cho chị ấy gọi với theo. Tôi bò lên tường, chui qua lỗ thông gió rồi nhảy ra phố.

Có lẽ, sáng sớm mai, chị Nga ngủ dậy, không nhìn thấy tôi chị ấy sẽ la ầm lên. Nhưng tôi đã đi rồi. Tôi không muốn quay lại nữa.

❸: Ra đến ngoài phố, tôi sung sướng quá, chạy một mạch. Nhưng đêm tối, trời lạnh lẽo nên tôi không thể đi tiếp được. Tìm thấy một đống lá khô, tôi chui vào đó và thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, có một cô bé - Cô chủ mới của tôi bây giờ - trông thấy tôi, cô ấy leo lên:

- Ôi! Con búp bê xinh thật! Ai vứt đi thế này, tiếc quá!

Nói rồi cô ấy bồng tôi lên, đi đến mấy nhà quanh đó hỏi xem tôi thuộc về ai. Nhưng may quá, chẳng có ai lên tiếng nhận tôi cả. Thế rồi cô ấy đem tôi về, lau chùi cho tôi cẩn thận rồi cô ấy may cho tôi một bộ áo váy mới, xinh ơi là xinh! Tối hôm đó, cô ấy còn ôm tôi vào lòng để ngủ nữa. Tôi sung sướng lắm, tôi muốn nói với cô ấy rằng:

- Chị ơi, em cảm ơn chị nhiều lắm. Em muốn ở cùng chị đến suốt đời.

Nhưng cô chủ của tôi đã ngủ rồi. Nhìn cô ấy ngủ say, ngon lành trông như một thiên thần.

3.

Học sinh suy nghĩ và tưởng tượng rồi viết ra phần kết của câu chuyện theo tình huống đã cho. Ví dụ:

Một hôm, cô chủ mới bồng búp bê đi dạo thì tình cờ gặp lại cô chủ cũ. Cô chủ cũ nhìn theo búp bê sững sờ. Búp bê bây giờ thật xinh và lộng lẫy vô cùng. Nhưng cô không thể đòi lại được nữa vì cô thấy búp bê đang nép vào lòng cô chủ mới đầy tin cậy còn cô chủ mới thì nâng niu và yêu quý búp bê.

Cô quay đi mà ân hận tiếc nuối vô cùng.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập đọc

CHÚ ĐẤT NUNG

(tiếp theo)

1. Kể lại tai nạn của hai người bột.

Hai người bột ở trong lọ thủy tinh. Một hôm, có một con chuột cạy nắp tha nàng công chúa cùng với lầu son mang đi mất. Chàng kị sĩ và công chúa chạy trốn trên một chiếc thuyền nhỏ. Ra đến ngòi, thuyền lật, cả hai bị ngấm nước, nhũn cả chân tay.

2. Đất Nung đã làm gì khi thấy hai người bột gặp nạn?

Đất Nung thấy hai người bột gặp nạn liền nhảy xuống ngòi, vớt họ lên phơi nắng cho khô.

3. Theo em, câu nói cộc tuếch của Đất Nung có ý nghĩa gì?

Theo em, câu nói cộc tuếch của Đất Nung có ý nghĩa cảm thông với hai người bột vì họ chỉ sống trong lọ thủy tinh, không xông pha, không trải qua thử thách nên khi gặp khó khăn họ không biết cách vượt qua. Câu nói này đồng thời còn mang một lời khuyên: cần phải rèn luyện mới cứng rắn, mới chịu được thử thách và gian khổ.

4. Đặt thêm tên khác cho truyện.

Học sinh suy nghĩ rồi đặt thêm tên cho truyện theo yêu cầu của đề bài. Ví dụ:

- Những người bột.

- Hãy tôi luyện trong lửa đỏ.

Tập làm văn

THẾ NÀO LÀ MIÊU TẢ?

I – Nhận xét

1. Đoạn văn sau miêu tả những sự vật nào?

Trước mặt tôi, một cây sòi cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ. Bên cạnh đó, như để tôn thêm màu đỏ chói lọi kia lại là màu vàng rực rỡ của mấy cây cơm nguội. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tảng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.

2. Viết vào bảng những điều em hình dung được về các sự vật trên theo lời miêu tả:

TT	Tên sự vật	Hình dáng	Màu sắc	Chuyển động	Tiếng động
M: 1	cây sòi	cao lớn	lá đỏ chói lọi	lá rập rình lay động như những đốm lửa đỏ	
	.....	.....	.....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....	.....

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3. Qua những nét miêu tả trên, em thấy tác giả đã quan sát sự vật bằng những giác quan nào?

Chi tiết miêu tả	Giác quan
M: Tả hình dáng cây sòi, màu sắc của lá sòi và lá cây cơm nguội.	Bằng mắt
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Hướng dẫn

1.

Sự vật được miêu tả: *cây sòi, cây cơm nguội, một lạch nước.*

2.

TT	Tên sự vật	Hình dáng	Màu sắc	Chuyển động	Tiếng động
1	cây sòi	cao lớn	lá đỏ chói lọi	lá rập rình lay động như những đốm lửa đỏ	
2	cây cơm nguội		màu vàng rực rỡ của lá	rập rình lay động như những đốm lửa vàng	
3	nước			trườn lên mấy tảng đá, luồn dưới mấy gốc cây	róc rách (chảy)

3.

Chi tiết miêu tả	Giác quan
- Tả hình dáng, màu sắc của lá sòi và lá cây cơm nguội.	Bằng mắt
- Tả lạch nước và chuyển động của lạch nước.	Bằng mắt, bằng tai
- Tả chuyển động của cây.	Bằng mắt

II – Luyện tập

1. Tìm những câu văn miêu tả trong truyện *Chú Đất Nung*.

2. Em thích những hình ảnh nào trong đoạn trích dưới đây? Hãy viết 1, 2 câu miêu tả một trong những hình ảnh đó.

Mưa

(Trích)

Chớp
Rạch ngang trời
Khô khốc
Sấm
Ghé xuống sân
Khanh khách cười
Cây dừa
Sải tay
Bơi
Ngọn mùng tơi
Nhảy múa
Mưa
Mưa
Ù ù như xay lúa
Lộp bộp
Lộp bộp
Rơi
Rơi...
Đất trời
Mù trắng nước
Mưa chéo mặt sân
Sủi bọt
Cóc nhảy chồm chồm
Chó sủa
Cây lá hả hê
Bố em đi cày về
Đội sấm
Đội chớp
Đội cả trời mưa...

Hướng dẫn

1. - Đó là một chàng kị sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son.

2. - Học sinh có thể chọn bất kì hình ảnh nào mình thích rồi viết một, hai câu miêu tả. Ví dụ:

+ Em thích hình ảnh sấm ghé xuống sân khanh khách cười ngoài sân khiến mọi người trong nhà giật nảy mình. Em tưởng như sấm vừa từ trời cao ghé xuống sân nhà, cất tiếng cười khanh khách.

+ Em thích hình ảnh ngọn mùng tơi nhảy múa. Gió thổi mạnh làm cây cối ngã nghiêng, ngọn mùng tơi trong vườn rau mẹ trồng sau nhà uốn cong thân mình như đang nhảy múa.

Luyện từ và câu

DÙNG CÂU HỎI VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC

I – Nhận xét

1. Đọc lại đoạn đối thoại giữa ông Hòn Rấm với chú bé Đất trong truyện *Chú Đất Nung*.

Ông Hòn Rấm cười bảo:

- Sao chú mày nhát thế? Đất có thể nung trong lửa kia mà!

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại:

- Nung ấy ạ?

- Chứ sao? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.

2. Theo em, các câu hỏi của ông Hòn Rấm có dùng để hỏi về điều chưa biết không? Nếu không, chúng được dùng làm gì?

3. Trong Nhà văn hóa, em và bạn say sưa trao đổi với nhau về bộ phim đang xem. Bỗng có người bên cạnh bảo: "Các cháu có thể nói nhỏ hơn không?" Em hiểu câu hỏi ấy có ý nghĩa gì?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. Câu hỏi 1:

- Câu hỏi của ông Hòn Rấm: "Sao chú mày nhát thế?" có dùng để hỏi về điều chưa biết không?	- Câu hỏi này không dùng hỏi điều chưa biết, vì trong câu hỏi đã có sự ngầm khẳng định.
- Câu hỏi này dùng để làm gì?	- Câu hỏi này dùng để chê cu Đất.
Câu hỏi 2:	
- Câu "Chứ sao?" của ông Hòn Rấm có dùng để hỏi điều gì không?	- Câu hỏi này không dùng để hỏi.
- Câu hỏi này có tác dụng gì?	- Câu hỏi này dùng để khẳng định.

3. Câu hỏi này dùng để thể hiện sự yêu cầu.

II – Luyện tập

1. Các câu hỏi sau được dùng làm gì?

a) Dỗ mãi mà em bé vẫn khóc, mẹ bảo: "**Có nín đi không?** Các chị ấy cười cho đây này."

b) Ánh mắt các bạn nhìn tôi như trách móc: "**Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy**?"

c) Chị tôi cười: "**Em vẽ thế này mà bảo là con ngựa à**?"

d) Bà cụ hỏi một người đang đứng vơ vẩn trước bến xe: "**Chú có thể xem giúp tôi mấy giờ có xe đi miền Đông không**?"

M: Mẹ **yêu cầu** con nín khóc (thể hiện yêu cầu).

2. Đặt câu phù hợp với các tình huống cho sau đây:

a) Trong giờ sinh hoạt đầu tuần của toàn trường, em đang chăm chú nghe cô hiệu trưởng nói thì một bạn ngồi cạnh hỏi chuyện em. Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nói với bạn: chờ xong giờ sinh hoạt sẽ nói chuyện.

b) Đến nhà một bạn cùng lớp, em thấy nhà rất sạch sẽ, đồ đạc sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Hãy dùng hình thức câu hỏi để khen bạn.

c) Trong giờ kiểm tra, em làm sai một bài tập, mãi đến khi về nhà em mới nghĩ ra. Em có thể tự trách mình bằng câu hỏi như thế nào?

d) Em và các bạn trao đổi về các trò chơi. Bạn Linh bảo: "Đá cầu là thích nhất." Bạn Nam lại nói: "Chơi bi thích hơn." Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nêu ý kiến của mình: chơi diều cũng rất thú vị.

3. Hãy viết một vài tình huống có thể dùng câu hỏi để:

a) Tỏ thái độ khen, chê.

b) Khẳng định, phủ định.

c) Thể hiện yêu cầu, mong muốn.

Hướng dẫn

1. a) Dỗ mãi mà em bé vẫn khóc, mẹ bảo: "**Có nín đi không?** Các chị ấy cười cho đây này."

+ Mẹ **yêu cầu** con nín khóc (thể hiện yêu cầu).

b) Ánh mắt các bạn nhìn tôi như trách móc: "**Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy**?"

+ Câu hỏi được dùng để thể hiện ý chê trách.

c) Chị tôi cười: "**Em vẽ thế này mà bảo là con ngựa à**?"

+ Câu hỏi dùng để chê.

d) Bà cụ hỏi một người đang đứng vơ vẩn trước bến xe: "**Chú có thể xem giúp tôi mấy giờ có xe đi miền Đông không**?"

+ Câu hỏi được dùng để nhờ cậy giúp đỡ.

2. a) - Này bạn, bạn có thể chờ đến hết giờ sinh hoạt chúng mình cùng nói chuyện, được không?

b) - Chà, sao nhà bạn sạch sẽ và ngăn nắp quá vậy?

c) - Bài tập dễ vậy mà mình lại làm sai, sao mà mình dở quá vậy?

d) - Nhưng chơi diều cũng rất thích, phải không?

3. a) Em đem kết quả học tập về khoe với ba mẹ, ba em xoa đầu em nói:

- Sao mà con gái ba giỏi vậy?

b) - Em gái rất thích ăn kẹo nhưng lại lười đánh răng trước khi đi ngủ. Em nhắc em: "Ở trường, cô giáo em dạy phải đánh răng trước khi đi ngủ, đúng không?"

c) - Trong giờ tự học, một số bạn trong lớp làm ồn, em hỏi: "Các bạn có thể giữ trật tự được không?"

Tập làm văn

Học sinh tự làm theo SGK trang 143 – 145.

Tuần 15

Tập đọc

CÁNH DIỀU TUỔI THƠ

1. Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?

Tác giả đã chọn một số chi tiết tiêu biểu để tả cánh diều: cánh diều "mềm mại như một cánh bướm", tiếng sáo diều "vi vu trầm bổng", "như gọi thấp xuống những vì sao sớm" và tả cánh diều bay như "đang trôi trên dải Ngân Hà".

2. Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em những niềm vui lớn và những ước mơ đẹp như thế nào?

Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em:

+ Vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.

+ Những ước mơ cao đẹp [illegible]ng khát vọng tuổi thơ cứ "cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn [illegible]ung tôi". Suốt một thời mới lớn để "chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hy vọng khi tha thiết cầu xin: "Bay đi diều ơi! Bay đi!".

3. Qua các câu mở bài và kết bài, tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Cánh diều khơi gợi những mơ ước đẹp cho tuổi thơ.

Chính tả

1. Nghe – viết: *Cánh diều tuổi thơ* (từ đầu... đến *những vì sao sớm.*)

2. Viết tên các đồ chơi hoặc trò chơi:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**

M: chong chóng, trốn tìm

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**

M: ngựa gỗ, thả diều

3. Miêu tả một trong các đồ chơi hoặc trò chơi nói trên.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

- **ch**	- Đồ chơi: chong chóng, chó bông, que chuyền,...
	- Trò chơi: chọi dế, chơi chuyền,...
- **tr**	- Đồ chơi: trống cơm, trống ếch, cầu trượt,...
	- Trò chơi: trốn tìm, cầu trượt, cắm trại,...

b)

- **Thanh hỏi**	- Đồ chơi: tàu hỏa, tàu thủy,... - Trò chơi: nhảy dây, thả diều, nhảy ngựa,...
- **Thanh ngã**	- Đồ chơi: ngựa gỗ,... - Trò chơi: bày cỗ, diễn kịch,...

3. Em rất thích trò chơi cầu trượt. Đi từng bậc thang nhỏ lên đỉnh cầu rồi trượt xuống theo đường máng phẳng và bóng loáng, em có cảm giác như mình đang lướt trên mây hay đang cưỡi gió đi tìm những miền đất lạ.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI – TRÒ CHƠI

1. Nói tên đồ chơi hoặc trò chơi được tả trong các bức tranh trang 147 – 148, SGK.

2. Tìm thêm từ ngữ chỉ các **đồ chơi** hoặc **trò chơi** khác.

3. Trong các trò chơi, đồ chơi kể trên:

a) - Những trò chơi nào các bạn trai thường ưa thích? Những trò chơi nào các bạn gái thường ưa thích? Những trò chơi nào cả bạn trai lẫn bạn gái đều ưa thích?

b) Những đồ chơi, trò chơi nào có ích? Chúng có ích như thế nào? Chơi đồ chơi, trò chơi ấy như thế nào thì chúng trở nên có hại?

c) Những đồ chơi, trò chơi nào có hại? Chúng có hại như thế nào?

4. Tìm các từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi.

M: say mê

Hướng dẫn

1.

Hình	Đồ chơi	Trò chơi
1	diều	Thả diều
2	đầu sư tử, đèn ông sao, đàn	múa sư tử, rước đèn
3	dây, búp bê, bộ xếp hình nhà cửa, đồ chơi nấu bếp	nhảy dây, cho búp bê ăn, lắp ghép mô hình, nấu ăn
4	bộ xếp hình, bộ điều khiển	trò chơi điện tử, xếp hình
5	dây thừng, ná thun(súng cao su)	kéo co, bắn súng
6	khăn bịt mắt	bịt mắt bắt dê

2.

- Đồ chơi	Bóng, bi, máy bay, xích đu, bàn cờ, búp bê, súng phun nước, kiếm,...
- Trò chơi	Đá banh, bắn bi, ngồi xích đu, chơi cờ, chơi với búp bê,...

3.

a)	
- Những trò chơi các bạn trai thường ưa thích.	Đá bóng, đấu kiếm, bắn bi, trò chơi điện tử, rượt bắt, chọi dế,...
- Những trò chơi các bạn gái thường ưa thích.	Chơi với búp bê, nấu ăn, nhảy dây, chơi chuyền, chơi ô quan,...
- Những trò chơi cả bạn trai lẫn bạn gái đều ưa thích.	Thả diều, rước đèn, xếp hình, cắm trại, đu quay, bịt mắt bắt dê,...

b)

Thả diều (vui khỏe), chơi với búp bê (rèn tính dịu dàng, cẩn thận), nhảy dây (nhanh và khỏe),... Tuy nhiên nếu chơi quá nhiều, quá sức sẽ mệt mỏi, ảnh hưởng tới sức khỏe. Ham chơi quá độ quên ăn, quên ngủ cũng là không tốt.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

c)

Súng phun nước (ướt quần áo, mang tính bạo lực), đấu kiếm (nguy hiểm, dễ làm bị thương nhau)...

4.

Từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi: say mê, say sưa, ham thích, hào hứng, mê, thích, nhiệt tình,...

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện mà em đã đọc hay được nghe có nhân vật là những đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em. Trao đổi với các bạn về tính cách và ý nghĩa của câu chuyện.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

TUỔI NGỰA

(*trích*)

1. Bạn nhỏ tuổi gì? Mẹ bảo tuổi ấy tính nết thế nào?

Bạn nhỏ tuổi Ngựa. Mẹ bạn nhỏ bảo tính nết ấy không chịu ở yên một chỗ, tuổi ngựa là tuổi đi.

2. "Ngựa con" theo ngọn gió rong chơi những đâu?

"Ngựa con" theo ngọn gió rong chơi đến miền trung du, đến vùng đất đỏ, đến vùng đại ngàn xa xăm ở đó mấp mô những triền núi đá.

3. Điều gì hấp dẫn "ngựa con" trên những cánh đồng hoa?

Màu trắng lóa của hoa mơ, mùi hoa huệ ngạt ngào và gió, nắng xôn xao trên đồng hoa cúc dại, đã hấp dẫn "ngựa con".

4. Trong khổ thơ cuối, "ngựa con" nhắn nhủ mẹ điều gì?

Trong khổ thơ cuối, "ngựa con" nhắn nhủ mẹ đừng buồn, cho dù tuổi của ngựa con là tuổi đi nhưng dù xa cách đến mấy, dù xa xôi đến mấy, ngựa con vẫn sẽ nhớ tìm đường về với mẹ.

5. Nếu vẽ một bức tranh minh họa bài thơ này, em sẽ vẽ như thế nào?

Học sinh tự làm.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập làm văn

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Chiếc xe đạp của chú Tư

Trong làng tôi, hầu như ai cũng biết chú Tư Chía, không chỉ vì chú là chủ trại xuồng, mà còn vì chiếc xe đạp của chú.

Ở xóm vườn, có một chiếc xe đã là trội hơn người khác rồi, chiếc xe của chú lại là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc xe nào sánh bằng. Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Ngay giữa tay cầm, chú gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ. Có khi chú cắm cả một cành hoa. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm. Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

- Coi thì coi, đừng đụng vào con ngựa sắt của tao nghe bây.

Ấy là chú dặn sắp nhỏ đứng vây quanh chiếc xe của chú.

- Ngựa chú biết hí không chú?

Chú đưa tay bóp cái chuông kính coong:

- Nghe ngựa hí chưa?

- Nó đá được không chú?

Chú đưa chân đá ngược ra sau:

- Nó đá đó.

Đám con nít cười rộ, còn chú thì hãnh diện với chiếc xe của mình.

a) Tìm các phần mở bài, thân bài và kết bài trong bài văn trên.

b) Ở phần thân bài, chiếc xe đạp được tả theo trình tự như thế nào?

c) Tác giả quan sát chiếc xe đạp bằng những giác quan nào?

d) Tìm lời kể chuyện xen lẫn lời miêu tả trong bài. Lời kể nói lên điều gì về tình cảm của chú Tư với chiếc xe?

2. Lập dàn ý cho bài văn tả chiếc áo em mặc đến lớp hôm nay.

Hướng dẫn

1. a)

- Mở bài: Từ đầu đến *chiếc xe đạp của chú*.

- Thân bài: Từ *ở xóm vườn* đến *chú đưa chân đá ngược ra sau..... Nó đá đó.*

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

- Kết bài: Từ *đám con nít..... của mình.*

b)

- Tả bao quát vẻ ngoài chiếc xe: là chiếc xe đẹp nhất không có chiếc nào sánh bằng.

- Những đặc điểm nổi bật:

+ Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi dừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai.

+ Giữa tay cầm gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh giữa vàng lấm tấm đỏ, có khi cắm một cành hoa.

- Tình cảm của chú Tư đối với chiếc xe:

+ Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm.

+ Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

+ Chú dặn bọn trẻ đừng đụng vào chiếc xe.

+ Chú rất hãnh diện với chiếc xe của mình.

+ Chú gắn lên giữa tay cầm hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ, có khi là một cành hoa.

c) Tác giả quan sát chiếc xe đạp bằng những giác quan:

- Bằng mắt: thấy chiếc xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, giữa tay cầm là hai con bướm.

- Bằng tai: khi ngừng đạp, xe cứ ro ro thật êm tai.

d)

+ Lời kể chuyện xen lẫn lời miêu tả trong bài.

- Ngay giữa tay cầm, chú gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ.

- Có khi chú cắm cả một cành hoa.

- Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm.

- Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

+ Lời kể xen lẫn lời miêu tả nói lên tình cảm của chú Tư với chiếc xe đạp.

2.

Mở bài	Giới thiệu chiếc áo em mặc đến lớp hôm nay (là một chiếc áo sơ mi màu xanh hòa bình, đồng phục của trường em).
Thân bài	- Tả bao quát chiếc áo. + Màu sắc: màu xanh hòa bình. + Kiểu dáng: tay ngắn, vừa vặn, rất thoải mái. + Chất liệu: không có ni lông nên mùa đông ấm, mùa hè mát. - Tả một số bộ phận nổi bật + Cổ áo mềm, được viền bằng những nếp gấp xinh. + Tay áo hơi phồng lên, cũng được viền thật khéo. + Một bên tay áo may logo của trường rất nổi bật. + Phía trước ngực thêu tên của em cùng tên lớp. + Hàng nút màu xanh nho nhỏ, được đơm rất chắc chắn.
Kết bài	- Em nói lên tình cảm của em với chiếc áo . + Gắn bó thân biết. + Em rất yêu quý chiếc áo.

SÁCH GIẢI

Luyện từ và câu

GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI ĐẶT CÂU HỎI

I – Nhận xét

1. Tìm câu hỏi trong khổ thơ dưới đây. Những từ ngữ nào trong câu hỏi thể hiện thái độ lễ phép của người con?

- Mẹ ơi, con tuổi gì?
- Tuổi con là tuổi Ngựa
Ngựa không yên một chỗ
Tuổi con là tuổi đi...

2. Em muốn biết sở thích của mọi người trong ăn mặc, vui chơi, giải trí. Hãy đặt câu hỏi thích hợp:

a) Với cô giáo hoặc thầy giáo em.

b) Với bạn em.

3. Theo em, để giữ lịch sự, cần tránh hỏi những câu hỏi có nội dung như thế nào?

Hướng dẫn

1.

- Câu hỏi	- Mẹ ơi, con tuổi gì?
- Từ ngữ thể hiện thái độ lễ phép.	- Mẹ ơi (tiếng gọi).

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2.

a) Với cô giáo hoặc thầy giáo em	- Thưa cô, cô có thích xem phim không ạ? - Thưa cô, những lúc cô rảnh rỗi cô thường làm gì ạ?
b) Với bạn em	- Bạn có thích đọc truyện tranh không? - Bạn có thích xem phim hoạt hình không?

3. Để giữ lịch sự, cần tránh hỏi những câu hỏi có nội dung làm phiền lòng người khác.

II – Luyện tập

1. Cách hỏi và đáp trong mỗi đoạn đối thoại dưới đây thể hiện quan hệ giữa các nhân vật và tính cách của mỗi nhân vật như thế nào?

a) Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám, da nhăn nheo, nhưng đi lại vẫn nhanh nhẹn.

Thầy hỏi:

- Con tên là gì?

Ông Giô-dép liếc mắt nhìn Lu-i, có ý bảo con trả lời.

- Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ.
- Con đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?
- Thưa thầy, con muốn đi học ạ.

b) Một lần, I-u-ra chạm trán tên sĩ quan phát xít. Tên sĩ quan hỏi:

- Thằng nhóc tên gì?
- I-u-ra.
- Mày là đội viên hả?
- Phải.
- Sao mày không đeo khăn quàng?
- Vì không thể quàng khăn trước mặt bọn phát xít.

2. So sánh các câu hỏi trong đoạn văn sau. Em thấy câu các bạn nhỏ hỏi cụ già có thích hợp hơn những câu hỏi khác không? Vì sao?

Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười ríu rít. Bỗng các em dừng lại khi thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trong cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

- Chuyện gì đã xảy ra với ông cụ thế nhỉ?- Một em trai hỏi.

Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi:

- Chắc là cụ bị ốm?
- Hay cụ đánh mất cái gì?
- Chúng mình thử hỏi xem đi!

Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi:

- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1.

Đoạn a	- Quan hệ giữa hai nhân vật: quan hệ thầy trò. - Tính cách mỗi nhân vật: + Thầy Rơ-nê ân cần, trìu mến và nhẹ nhàng (chứng tỏ thầy rất thương yêu học trò). + Lu-i Pa-xtơ lễ phép và ngoan ngoãn (chứng tỏ là một đứa trẻ ngoan).
Đoạn b	- Quan hệ giữa hai nhân vật: tên cướp nước và em bé yêu nước. - Tính cách mỗi nhân vật: + Tên sĩ quan phát xít hống hách, xấc xược. + Cậu bé cứng cỏi, dũng cảm (câu trả lời trống không của cậu chứng tỏ cậu rất căm ghét tên phát xít, tên giặc cướp nước).

2.

- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?	Thể hiện thái độ lịch sự, ân cần, có thiện chí sẵn lòng giúp đỡ.
Nếu hỏi cụ già bằng một trong 3 câu hỏi các bạn tự hỏi nhau: - Thưa cụ, chuyện gì đã xảy ra với cụ thế ạ? - Thưa cụ, chắc là cụ bị ốm ạ? - Thưa cụ, có phải cụ đánh mất cái gì không ạ?	Một trong ba câu hỏi này không được tế nhị cho lắm vì câu hỏi có phần tò mò vào cuộc sống riêng tư của người khác.

Tập làm văn

QUAN SÁT ĐỒ VẬT

1. Quan sát một đồ chơi em thích và ghi lại những điều quan sát được từ tranh trang 153, SGK.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2. Theo em, khi quan sát đồ vật, cần chú ý những gì?

Hướng dẫn

1.

Quan sát và ghi lại những điều quan sát được về chú gấu bông:

- Màu lông: màu nâu.
- Hình dáng: đứng hơi nghiêng, "quay" mãi ra như muốn mỉm cười thân thiện.
- Đầu: tròn.
- Tai: tròn và be bé xinh xinh.
- Hai con mắt: tròn xoe như hai hòn bi.
- Mũi: tròn.
- Mõm: dài.
- Miệng: rộng, đang nhoẻn cười.
- Chân tay: múp míp, mập ú, xinh xắn và rất đáng yêu.

2.

- Phải chú ý quan sát theo một trình tự hợp lý (từ bao quát rồi mới đến bộ phận).

- Quan sát bằng nhiều giác quan (mắt, tai,...).

- Tìm ra những điểm riêng biệt của đồ vật để có thể phân biệt, nhận dạng dễ dàng, nhất là những đồ vật cùng loại.

II – Luyện tập

Dựa theo kết quả quan sát của em, hãy lập dàn ý cho bài văn tả đồ chơi mà em đã chọn.

Hướng dẫn

Mở bài:

- Giới thiệu chú gấu bông.

Thân bài:

- Hình dáng: gấu bông nhỏ, là gấu ngồi dáng người tròn, hai tay cầm bình sữa để trước bụng. Mặc một bộ quần áo yếm màu xanh.

- Bộ lông: màu vàng sáng, mượt mà.

- Hai mắt: đen và sáng, trông như mắt thật.

- Mũi: màu nâu, nhỏ.

- Cái miệng: rộng, đang mỉm cười vui vẻ.

- Hai hàng lông mày nhỏ xíu làm gương mặt xấu trông rất tinh nghịch.

Kết bài:

- Em rất yêu gấu bông.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 16

Tập đọc

KÉO CO

1. Qua phần đầu bài văn, em hiểu cách chơi kéo co như thế nào?

Kéo co là một trò chơi dân gian. Tham gia trò chơi phải có hai đội, thường thì số thành viên của hai đội phải bằng nhau. Các thành viên của hai đội nắm chung một sợi dây thừng dài, to và bền trên một bãi đất rộng, có một đường vạch làm ranh giới cho hai bên. Khi trọng tài lên tiếng hô (hoặc phất cờ, gióng trống, ... làm hiệu) thì hai bên bắt đầu kéo, phải kéo sao cho đối phương ngã về phía mình thì thắng. Kéo co phải kéo đủ 3 keo, bên nào giành được số lần thắng nhiều hơn (3-0, 2-1) thì bên ấy thắng.

2. Hãy giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp.

Kéo co ở làng Hữu Trấp là cuộc đấu tài, đấu sức giữa hai bên nam và nữ. Có năm bên nam thắng, có năm bên nữ thắng. Nhưng dù bên nào thắng thì cuộc thi cũng rất vui.

3. Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt?

Đó là cuộc thi giữa trai tráng hai giáp trong làng. Số người của mỗi bên không hạn chế. Nhiều khi, có giáp thua keo đầu, tới keo thứ hai, đàn ông trong giáp kéo tới đông hơn, thế là chuyển bại thành thắng.

4. Ngoài kéo co, em còn biết những trò chơi dân gian nào khác?

Ngoài kéo co, còn có một số trò chơi dân gian khác như: đấu vật, thổi cơm, đi cà kheo, đua thuyền,...

Chính tả

1. Nghe – viết: *Kéo co* (từ *Hội làng Hữu Trấp...* đến *chuyển bại thành thắng.*)

2. Tìm và viết các từ ngữ:

a) Chứa tiếng có âm đầu là **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau:

- Trò chơi quay dây qua đầu, mỗi lần dây chạm đất thì nhảy lên cho dây luồn qua dưới chân.
- Môn nghệ thuật sân khấu biểu diễn bằng cách điều khiển các hình mẫu giống như người, vật.
- Phát bóng sang phía đối thủ để mở đầu hiệp đấu hoặc lượt đấu.

b) Chứa tiếng có các vần **ât** hoặc **âc**, có nghĩa như sau:

- Ôm lấy nhau và cố sức làm cho đối phương ngã.
- Nâng lên cao một chút.
- Búp bê nhựa hình người, bụng tròn, hễ đặt nằm là bật dậy.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

- Trò chơi quay dây qua đầu, mỗi lần dây chạm đất thì nhảy lên cho dây luồn qua dưới chân.	nhảy dây
- Môn nghệ thuật sân khấu biểu diễn bằng cách điều khiển các hình mẫu giống như người, vật.	múa rối
- Phát bóng sang phía đối thủ để mở đầu hiệp đấu hoặc lượt đấu.	giao bóng

b)

- Ôm lấy nhau và cố sức làm cho đối phương ngã.	đấu vật
- Nâng lên cao một chút.	nhấc
- Búp bê nhựa hình người, bụng tròn, hễ đặt nằm là bật dậy.	lật đật

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI – TRÒ CHƠI

1. Ghi tên các trò chơi sau vào bảng phân loại: *nhảy dây, kéo co, ô ăn quan, lò cò, vật, cờ tướng, xếp hình, đá cầu.*

- Trò chơi rèn luyện sức mạnh.
- Trò chơi rèn luyện sự khéo léo.
- Trò chơi rèn luyện trí tuệ.

2. Chọn thành ngữ, tục ngữ ứng với mỗi nghĩa dưới đây theo mẫu:

Thành ngữ, tục ngữ / Nghĩa	Chơi với lửa	Ở chọn nơi, chơi chọn bạn	Chơi diều đứt dây	Chơi dao có ngày đứt tay
Làm một việc nguy hiểm				
Mất trắng tay				
Liều lĩnh ắt gặp tai họa				
Phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống				

3. Chọn những thành ngữ, tục ngữ thích hợp ở bài tập 2 để khuyên bạn:

a) Nếu bạn em chơi với một số bạn hư nên học kém hẳn đi.

b) Nếu bạn em thích trèo lên một chỗ cao chênh vênh, rất nguy hiểm để tỏ ra là mình gan dạ.

Hướng dẫn

1.

- Trò chơi rèn luyện sức mạnh: *kéo co, đấu vật, đá bóng,...*
- Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: *nhảy dây, lò cò, đá cầu,...*
- Trò chơi rèn luyện trí tuệ: *cờ tướng, cờ vua, xếp hình,...*

2.

Thành ngữ, tục ngữ / Nghĩa	Chơi với lửa	Ở chọn nơi, chơi chọn bạn	Chơi diều đứt dây	Chơi dao có ngày đứt tay
Làm một việc nguy hiểm	+			
Mất trắng tay			+	
Liều lĩnh ắt gặp tai họa				+
Phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống		+		

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3.

a) Nếu bạn em chơi với một số bạn hư nên học kém hẳn đi.	Em sẽ nói với bạn: "Ở chọn nơi, chơi chọn bạn".
b) Nếu bạn em thích trèo lên một chỗ cao chênh vênh, rất nguy hiểm để tỏ ra là mình gan dạ.	Em sẽ khuyên bạn: "Nguy hiểm lắm, cậu xuống ngay đi, đừng có mà chơi với lửa." Hoặc: "Chơi dao có ngày đứt tay, cậu té bây giờ, xuống đi!"

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài

Kể một câu chuyện liên quan đến đồ chơi của em hoặc các bạn xung quanh.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

TRONG QUÁN ĂN "BA CÁ BỐNG"

1. Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật gì ở lão Ba-ra-ba?

Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật đó là "kho báu ở đâu?".

2. Chú bé gỗ đã làm cách nào để buộc lão Ba-ra-ba phải nói ra điều bí mật?

Bu-ra-ti-nô chui vào một cái bình bằng đất trên bàn ăn, ngồi im ở đó. Khi lão Ba-ra-ba uống rượu đã say, Bu-ra-ti-nô bất ngờ thét hỏi: "Ba-ra-ba! Kho báu ở đâu, nói ngay" khiến cho bọn Ba-ra-ba giật mình ngỡ đó là tiếng của ma quỷ nên đã khai ra điều bí mật về kho báu.

3. Chú bé gỗ gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân như thế nào?

Cáo A-li-xa và mèo A-di-li-ô đã chỉ cho Ba-ra-ba chỗ nấp của Bu-ra-ti-nô để lấy mười đồng tiền vàng. Biết Bu-ra-ti-nô nấp trong chiếc bình đất, Ba-ra-ba đã đập chiếc bình xuống sàn nhà, chiếc bình vỡ toang, Bu-ra-ti-nô bò lổm ngổm giữa những mảnh vỡ của chiếc bình. Thừa dịp mọi người đang há hốc ngơ ngác, chú lao ra ngoài, nhanh như mũi tên.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

4. Em thấy những hình ảnh, chi tiết nào trong truyện ngộ nghĩnh và lí thú?

Học sinh tự phát biểu ý kiến của mình. Ví dụ:

+ Em thích hình ảnh Bu-ra-ti-nô chui vào trong chiếc bình bằng đất, ngồi im thin thít trong đó chờ đợi thời cơ.

+ Em thích nhất chi tiết Bu-ra-ti-nô thét hỏi lão Ba-ra-ba. Bọn Ba-ra-ba lại ngỡ là tiếng thét của ma quỷ, sợ xanh cả mặt, răng va vào nhau cầm cập.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

1. Đọc lại bài *Kéo co* và cho biết bài ấy giới thiệu trò chơi của những địa phương nào. Thuật lại các trò chơi đã được giới thiệu.

2. Hãy giới thiệu một trò chơi hoặc một lễ hội ở quê em. (Chú ý: Trong phần mở bài, cần giới thiệu quê em ở đâu, có trò chơi hoặc lễ hội gì thú vị.)

Hướng dẫn

1.

- Bài văn giới thiệu trò chơi kéo co của làng Hữu Trấp, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và làng Tích Sơn, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lời giới thiệu trò chơi: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân ta. Tục kéo co mỗi vùng một khác, nhưng bao giờ cũng là cuộc đấu tài, đấu sức giữa hai bên.
- Cách chơi: Kéo co phải đủ ba keo. Bên nào kéo được đối phương ngã về phía mình nhiều hơn là bên ấy thắng.

2.

Tháng giêng hằng năm, đặc biệt là ngày mùng năm là ngày hội vía Bà mở ra, thu hút hàng trăm người tham gia lễ viếng và cầu tài.

Tương truyền trước kia có người con gái tên Lý Thị Thiên Hương nhan sắc mặn mà, tài giỏi, đính hôn cùng chàng trai tên Lê Sĩ Trệt – một chàng trai văn võ song toàn lại có lòng yêu nước. Thời loạn, chàng trai lên đường tòng quân. Thiên Hương ở lại ngày đêm thủy chung chờ đợi ... Vốn là người mộ đạo nên mỗi dịp Nguyên tiêu, nàng thường lên núi lễ Phật. Một ngày kia, không may mắn nàng gặp bọn cướp trên đường lên núi, để giữ trọn mình, nàng nhảy xuống vực quyên sinh.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Thiên Hương chết đi, hồn hiện về báo mộng cho nhà sư trụ trì vớt xác nàng lên. Dân gian truyền tụng nàng rất linh thiêng, luôn phù trợ cho nhân dân trong vùng. Nhớ ơn nàng, nhân dân lập điện thờ nàng trên núi, từ đó có tên là núi Bà Đen, (thuộc Trảng Bàng – Tây Ninh ngày nay).

Khi chúa Nguyễn Ánh lên ngôi, ghi nhớ công ơn cứu mạng của bà khi đang tìm đường thoát thân trên núi, nên sắc phong cho bà là Linh Sơn Tiên Thạch Tự. Trong chùa có tượng Bà được tạc bằng đồng đen để nhân dân ngày đêm cúng bái, phụng thờ, tỏ lòng tạ ơn.

Luyện từ và câu

CÂU KỂ

I – Nhận xét

1. Câu in đậm trong đoạn văn sau đây được dùng làm gì? Cuối câu ấy có dấu gì?

Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ. Chú có cái mũi rất dài. Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khóa vàng để mở một kho báu. **Nhưng kho báu ấy ở đâu?**

2. Những câu còn lại trong đoạn văn trên được dùng làm gì? Cuối mỗi câu có dấu gì?

3. Ba câu sâu đây cũng là câu kể. Theo em, chúng được dùng làm gì?

Ba-ra-ba uống rượu đã say. Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói:

- Bắt được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào cái lò sưởi này.

Hướng dẫn

1.

Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ. Chú có cái mũi rất dài. Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khóa vàng để mở một kho báu. **Nhưng kho báu ấy ở đâu?**	Câu in đậm được dùng để hỏi. Cuối câu có dấu chấm hỏi.

2.

a) Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ.	- Được dùng để giới thiệu chú bé bằng gỗ Bu-ra-ti-nô.
b) Chú có cái mũi rất dài.	- Được dùng để miêu tả.
c) Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khóa vàng để mở một kho báu.	- Được dùng để kể lại một sự việc.

3.

Ba-ra-ba uống rượu đã say.	Kể về Ba-ra-ba.
Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói:	Kể về Ba-ra-ba.
- Bắt được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào cái lò sưởi này.	Nói lên suy nghĩ của Ba-ra-ba.

II – Luyện tập

1. Tìm câu kể trong đoạn văn sau đây. Cho biết mỗi câu dùng để làm gì.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

2. Đặt câu kể theo các gợi ý sau:

a) Kể các việc em làm hằng ngày sau khi đi học về.

b) Tả chiếc bút em đang dùng.

c) Trình bày ý kiến của em về tình bạn.

d) Nói lên niềm vui của em khi nhận điểm tốt.

Hướng dẫn

1.

[×] Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.	Kể lại sự việc
[×] Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.	Kể sự việc và nói lên tình cảm, suy nghĩ.

2.

a) Kể các việc em làm hằng ngày sau khi đi học về.

Hằng ngày, sau khi đi học về, em thường nghỉ ngơi một lát, sau đó sẽ phụ mẹ dọn cơm. Sau khi cả nhà ăn tối xong, em phụ mẹ lau bàn ăn, xếp lại bàn ghế. Đôi khi mẹ còn cho em phụ mẹ rửa chén, ấy là những ngày ít bài tập.

b) Tả chiếc bút em đang dùng.

Cây bút máy em đang dùng là cây bút mẹ mua cho em hồi đầu năm học này. Nó rất đẹp. Thân bút màu xanh thẫm. Nắp bút mạ màu vàng bóng rất bắt mắt. Đầu bút thon nhọn, xinh xắn vô cùng. Đặc biệt trên nắp bút còn cái cài, trên đó khắc chữ Hồng Hà, em có thể cài cây bút vào tập mà không hề sợ rơi, thật tiện vô cùng!

SÁCH GIÁO
www.sachgiai.com

c) Trình bày ý kiến của em về tình bạn.

Tình bạn là tình cảm cao quý giữa người và người. Có một người bạn tốt bên cạnh ta sẽ có cơ hội san sẻ niềm vui, nỗi buồn, thành công cũng như thất bại. Bạn sẽ an ủi ta và giúp ta có được sự bình yên. Một người bạn tốt còn giúp ta tiến bộ trong học tập cũng như trong cuộc sống. Ta và bạn giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục nhược điểm để cả hai cùng tốt hơn, hoàn thiện hơn.

d) Nói lên niềm vui của em khi nhận điểm tốt.

Hôm nay cô trả bài tập làm văn đã làm hôm trước, em được điểm mười. Em vui sướng vô cùng. Giờ tan học, em muốn chạy ngay ra cổng, nơi ba em đang đứng đợi để khoe với ba niềm vui của mình.

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

Đề bài (viết): Tả một đồ chơi mà em thích.

Hướng dẫn

Năm học vừa qua, em đạt danh hiệu học sinh giỏi. Để khuyến khích, ba đã mua tặng em một chú gấu bông rất dễ thương.

Em yêu gấu bông lắm. Em đặt tên cho chú là Mi-na.

Mi-na là một chú gấu ngồi, lông của nó màu vàng ươm, mượt mà rất đẹp. Chú mặc một bộ quần áo yếm màu xanh non rất đáng yêu. Hai con mắt của chú đen láy và sáng như hai hòn bi, trông cứ như mắt thật. Chú có một chiếc mũi màu nâu, nhỏ xinh như một chiếc cúc áo gắn trên chiếc mõm dài ngộ nghĩnh. Mi-na lúc nào cũng vui vẻ toét miệng cười. Hai tay tròn lẳn cầm một bình sữa ở trước ngực rất đáng yêu. Đặc biệt, Mi-na có hai hàng lông mày nhỏ xíu và đen bóng, làm gương mặt trông rất tinh nghịch. Hai cái tai tròn xoe vểnh ra như đang nghe em nói chuyện.

Em rất yêu Mi-na. Mỗi lần đi ngủ, em đều cho chú ngủ cùng. Đôi khi em còn trò chuyện với Mi-na nữa. Em giữ gìn chú rất cẩn thận vì đó là vật kỉ niệm mà ba đã tặng cho em.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 17

Tập đọc

RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG

1. Cô công chúa nhỏ có nguyện vọng gì?

Cô công chúa nhỏ bị bệnh nặng và cô nói nếu có được mặt trăng thì sẽ khỏi ốm ngay.

2. Các vị đại thần và các nhà khoa học nó với nhà vua như thế nào về đòi hỏi của cô công chúa?

Các vị đại thần và các nhà khoa học nói với nhà vua rằng đòi hỏi của công chúa không thể thực hiện được vì mặt trăng ở rất xa và to gấp hàng nghìn lần đất nước của nhà vua.

3. Cách nghĩ của chú hề có gì khác so với các vị đại thần và các nhà khoa học?

Chú hề không nghĩ như các nhà khoa học. Theo chú, công chúa nghĩ về mặt trăng không giống như người lớn nghĩ về mặt trăng. Do vậy, khi nhà vua hỏi ý kiến của chú, chú nói: "Trước hết, phải hỏi xem công chúa nghĩ về mặt trăng như thế nào đã".

4. Tìm những chi tiết cho thấy cách nghĩ của cô công chúa nhỏ về mặt trăng rất khác cách nghĩ của người lớn.

Công chúa nghĩ về mặt trăng rất hồn nhiên và ngây thơ, hoàn toàn khác cách nghĩ của người lớn. Theo cô, mặt trăng chỉ lớn hơn móng tay cô một chút vì "Khi ta đặt ngón tay lên trước mặt trăng thì móng tay che gần khuất mặt trăng" và mặt trăng "đôi khi đi ngang qua ngọn cây trước cửa sổ" phòng cô. Đặc biệt, theo cô công chúa nhỏ, mặt trăng được làm bằng vàng.

Chính tả

1. Nghe – viết

Mùa đông trên rẻo cao

Mùa đông đã về thực sự rồi. Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng. Hoa rau cải hương vàng hoe, từng vạt dài ẩn hiện trong sương bên sườn đồi. Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ... Trên những ngọn cơi già nua, những chiếc lá vàng cuối cùng còn xót lại đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ.

2. a) Điền vào ô trống tiếng có âm đầu ***l*** hoặc ***n***.

Cồng chiêng là một ☐ nhạc cụ đúc bằng đồng, thường dùng trong ☐ hội dân gian Việt Nam. Cồng chiêng ☐ tiếng nhất là ở Hòa Bình và Tây Nguyên.

b) Điền vào ô trống tiếng có vần ***ât*** hoặc ***âc***

Khúc nhạc đưa mọi người vào ☐ ngủ yên lành. Âm thanh cồng chiêng, trang nghiêm và linh thiêng như tiếng ☐ trời, làm mọi người tạm quên đi những lo toan ☐ vả đời thường.

3. Chọn từ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn, điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu văn sau:

Chàng hiệp sĩ gỗ đang ôm (giấc / giất) mộng (làm / nàm) người, bỗng thấy (xuấc / xuất) hiện một bà già. Bà ta cầm cái quạt giấy che (lửa / nửa) mặt (lất láo / lấc láo / nấc náo) đảo mắt nhìn quanh, rồi (cấc / cất) tiếng khàn khàn hỏi:

- Còn ai thức không đấy?
- Có tôi đây! - Chàng hiệp sĩ (lên / nên) tiếng.

Thế là, bà già (nhấc / nhất) chàng ra khỏi cái đinh sắt, cầm chiếc quạt phẩy nhẹ ba cái. Tức thì, hai con mắt của chàng bắt đầu đảo qua đảo lại, môi chàng mấp máy, chân tay cựa quậy. Bà già đặt chàng xuống (đấc / đất). Chàng (lảo / nảo) đảo trên đôi chân run rẩy rồi rùng mình, thở một tiếng (thậc / thật) dài, biến thành một người bằng xương bằng thịt. Bà già (lắm / nắm) tay chàng hiệp sĩ, dắt đi theo.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a) Cồng chiêng là một **loại** nhạc cụ đúc bằng đồng, thường dùng trong **lễ** hội dân gian Việt Nam. Cồng chiêng **nổi** tiếng nhất là ở Hòa Bình và Tây Nguyên.

b) Khúc nhạc đưa mọi người vào **giấc** ngủ yên lành. Âm thanh cồng chiêng, trang nghiêm và linh thiêng như tiếng **đất** trời, làm mọi người tạm quên đi những lo toan **vất** vả đời thường.

3. Chàng hiệp sĩ gỗ đang ôm **giấc** mộng **làm** người, bỗng thấy **xuất** hiện một bà già. Bà ta cầm cái quạt giấy che **nửa** mặt **lấc láo** đảo mắt nhìn quanh, rồi **cất** tiếng khàn khàn hỏi:

- Còn ai thức không đấy?
- Có tôi đây! - Chàng hiệp sĩ **lên** tiếng.

Thế là, bà già **nhấc** chàng ra khỏi cái đinh sắt, cầm chiếc quạt phẩy nhẹ ba cái. Tức thì, hai con mắt của chàng bắt đầu đảo qua đảo lại, môi chàng mấp máy, chân tay cựa quậy. Bà già đặt chàng xuống **đất**. Chàng **lảo** đảo trên đôi chân run rẩy rồi rùng mình, thở một tiếng **thật** dài, biến thành một người bằng xương bằng thịt. Bà già **nắm** tay chàng hiệp sĩ, dắt đi theo.

Luyện từ và câu

CÂU KỂ *AI LÀM GÌ?*

I – Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau:

Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá, mấy chú bé bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ tra ngô. Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ. Lũ chó sủa om cả rừng.

2. Tìm trong mỗi câu ở đoạn văn trên các từ ngữ:

a) Chỉ hoạt động. **M**: đánh trâu ra cày

b) Chỉ người hoặc vật hoạt động. **M**: người lớn

SACHGIAI
www.sachgiai.com

3. Đặt câu hỏi:

a) Cho từ ngữ chỉ hoạt động.

M: Người lớn làm gì?

b) Cho từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động.

M: Ai đánh trâu ra cày?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2.

Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động
đánh trâu ra cày	người lớn
nhặt cỏ, đốt lá	các cụ già
bắc bếp thổi cơm	mấy chú bé
tra ngô	các bà mẹ
ngủ khì	các em bé
sủa om cả rừng	lũ chó

3.

Câu	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động
Người lớn đánh trâu ra cày.	Người lớn làm gì?	**M**: Ai đánh trâu ra cày?
Các cụ già nhặt cỏ. đốt lá.	Các cụ già làm gì?	Ai nhặt cỏ, đốt lá?
Mấy chú bé bắc bếp thổi cơm.	Mấy chú bé làm gì?	Ai bắc bếp thổi cơm?
Các bà mẹ tra ngô.	Các bà mẹ làm gì?	Ai tra ngô?
Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ.	Các em bé làm gì?	Ai ngủ khì trên lưng mẹ?
Lũ chó sủa om cả rừng.	Lũ chó làm gì?	Con gì sủa om cả rừng?

II – Luyện tập

1. Tìm những câu kể ***Ai làm gì?*** trong đoạn văn sau:

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu.

2. Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được ở bài tập 1.

3. Viết một đoạn văn kể về các công việc trong một buổi sáng của em. Cho biết những câu nào trong đoạn văn là câu kể ***Ai làm gì?***

Hướng dẫn

1. a. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.

b. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau.

c. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu.

2.

a. Cha tôi (CN) làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân (VN).

b. Mẹ (CN) đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau (VN).

c. Chị tôi (CN) đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu (VN).

3.

Hằng ngày, em dậy rất sớm. Em ra sân, tập thể dục. Sau đó, em làm vệ sinh cá nhân, kiểm tra lại tập bút để chuẩn bị đến trường. Mẹ em đã chuẩn bị cho em bữa sáng ngon lành. Em cùng ba mẹ ăn sáng. Ba dắt xe ra rồi đưa em đến trường.

Kể chuyện

MỘT PHÁT MINH NHO NHỎ

1. Dựa vào tranh trang 167 SGK, kể lại câu chuyện đã được nghe cô giáo (thầy giáo) kể.

2. Trao đổi với các bạn trong lớp về ý nghĩa câu chuyện.

Hướng dẫn

1.

❶: Ma-ri-a là một cô bé rất thích quan sát. Có lần nhìn thấy gia nhân bưng trà lên, tách đựng trà rất dễ trượt trong đĩa. Nhưng khi có vài giọt nước trà rớt xuống chiếc đĩa thì dù tay của người bưng trà có run đến mấy đi chăng nữa thì chiếc tách vẫn không hề di chuyển. Cô bé thấy được điều đó và rất lấy làm thú vị.

❷: Ma-ri-a vào bếp, em nóng lòng làm ngay một thí nghiệm về điều mà mình vừa mới phát hiện được.

❸: Lúc đó, anh trai của cô bé đang chạy đi tìm cô vì không thấy em gái đâu. Đi ngang qua nhà bếp, anh trai Ma-ri-a thấy em gái mình đang loay hoay với mấy tách nước bèn trêu em:

- Em định làm bà chủ gia đình chứ không làm nhà khoa học nữa à?

Thấy anh trêu, Ma-ri-a không để ý đến mà đem điều mình vừa phát hiện ra khoe với anh.

❹: Anh của Ma-ri-a không tin, hai anh em đang tranh luận sôi nổi thì cha của Ma-ri-a bước vào. Hai anh em cùng hỏi cha về hiện tượng kì lạ này.

❺: Cha của Ma-ri-ti ôn tồn giải thích với hai con:

- Đó là nhờ có lực ma sát. Lớn lên các con sẽ biết thôi mà!

2.

Câu chuyện gửi đến cho chúng ta một thông điệp: Nếu chịu khó quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh, nhất định ta sẽ phát hiện ra nhiều điều lí thú và bổ ích.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập đọc

RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG

1. Nhà vua lo lắng về điều gì?

Vì đêm đó mặt trăng sẽ sáng vằng vặc trên bầu trời nên nhà vua lo lắng khi công chúa nhìn thấy mặt trăng, cô sẽ biết rằng mặt trăng đeo trên cổ cô không phải mặt trăng thật, cô sẽ thất vọng và ốm trở lại.

2. Vì sao một lần nữa các vị đại thần, các nhà khoa học lại không giúp được nhà vua?

Một lần nữa, các vị đại thần, các nhà khoa học lại không giúp được nhà vua vì theo các vị ấy, mặt trăng quá lớn, không thể nào che được. Thực chất, các vị đại thần và các nhà khoa học không thể giúp vua được bởi vì họ vẫn nghĩ về mặt trăng theo ý nghĩ của người lớn.

3. Chú hề đặt câu hỏi với công chúa về hai mặt trăng để làm gì?

Chú hề đặt câu hỏi với công chúa về hai mặt trăng để dò ý của công chúa nghĩ như thế nào về việc có một mặt trăng nữa trên chiếc dây đeo trên cổ cô.

4. Cách giải thích của cô công chúa nói lên điều gì? Chọn câu trả lời hợp với ý của em nhất.

a) Đồ chơi đem lại niềm vui rất lớn cho trẻ em.

b) Khi chơi, trẻ em thường nghĩ về đồ chơi như về các vật có thật trong đời sống hằng ngày.

c) Cách nhìn của trẻ em về thế giới xung quanh thường rất khác với người lớn.

Câu trả lời hợp ý nhất của em là câu c.

Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I – Nhận xét

1. Đọc lại bài *Cái cối tân* (sách Tiếng Việt 4, tập một, trang 143 - 144).

2. Tìm các đoạn văn trong bài nói trên.

3. Cho biết nội dung chính của mỗi đoạn văn em vừa tìm được là gì.

Hướng dẫn

Phần	Đoạn	Nội dung chính
Mở bài	1	Giới thiệu cái cối.
Thân bài	2	Tả hình dáng của cái cối.
	3	Tả hoạt động của cái cối.
Kết bài	4	Nêu cảm nghĩ về cái cối.

II – Luyện tập

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời các câu hỏi sau:

Cây bút máy

Hồi học lớp 2, em thường ao ước có một cây bút máy nhưng bố em bảo: "Bao giờ lên lớp 4 hãy dùng, con ạ!" Rồi ngày khai giảng lớp 4 đã đến, bố em mua cho em một cây bút máy bằng nhựa.

Cây bút dài gần một gang tay. Thân bút tròn, nhỏ nhắn, bằng ngón tay trỏ. Chất nhựa bút vẫn còn thơm, nom nhẵn bóng. Nắp bút màu hồng, có cái cài bằng sắt mạ bóng loáng.

Mở nắp ra, em thấy ngòi bút sáng loáng, hình lá tre, có mấy chữ rất nhỏ, nhìn không rõ. Mỗi khi lấy mực, một nửa ngòi bút đẫm màu mực tím. Em viết lên trang giấy, nét bút trơn tạo những dòng chữ đều đặn, mềm mại. Khi viết xong, em lấy giẻ lau nhẹ ngòi cho mực khỏi két vào. Rồi em tra nắp bút cho ngòi khỏi bị tòe trước khi cất vào cặp.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Đã mấy tháng rồi mà cây bút của em vẫn còn mới. Bút cùng em làm việc chăm chỉ ngày ngày như chiếc cày của bác nông dân cày trên đồng ruộng.

a) Bài văn gồm mấy đoạn văn?

b) Tìm đoạn văn tả hình dáng bên ngoài của cây bút máy.

c) Tìm đoạn văn tả cái ngòi bút.

d) Hãy tìm câu mở đoạn và câu kết đoạn của đoạn văn thứ ba.

2. Viết một đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em.

Hướng dẫn

1. a) Bài văn gồm 4 đoạn văn.

b) Đoạn 2 tả hình dáng bên ngoài của cây bút máy.

c) Đoạn 3 tả cái ngòi bút.

d) Câu mở đầu đoạn 3: Mở nắp ra, em thấy ngòi bút sáng loáng, hình lá tre, có mấy chữ rất nhỏ, nhìn không rõ.

Câu kết thúc đoạn 3: Rồi em tra nắp bút cho ngòi khỏi bị tòe trước khi cất vào cặp.

2. Chiếc bút máy của em hiệu Hồng Hà. Đó là một chiếc bút nhỏ nhắn, thân màu đỏ sậm, được làm bằng nhựa cứng. Nắp bút bằng nhôm mạ đồng bóng loáng. Đầu bút thon thon thanh tú. Ngòi bút hình lá tre mềm mại vô cùng!

Luyện từ và câu

VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀM GÌ?*

I – Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Hàng trăm con voi đang tiến về bãi. Người các buôn làng kéo về nườm nượp. Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng. Các bà đeo những vòng bạc, vòng vàng. Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ. Hôm nay, Tây Nguyên thật tưng bừng.

1. Tìm các câu kể ***Ai làm gì?*** trong đoạn văn trên.

2. Xác định vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được.

3. Nêu ý nghĩa của vị ngữ.

4. Cho biết vị ngữ trong các câu trên do từ ngữ nào tạo thành. Chọn ý đúng.

a) Do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành.

b) Do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành.

c) Do tính từ và các từ kèm theo nó (cụm tính từ) tạo thành.

Hướng dẫn

1. Các câu kể ***Ai làm gì?***

- Hàng trăm con voi đang tiến về bãi.
- Người các buôn làng kéo về nườm nượp.
- Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.

2. - Đang tiến về bãi
- Kéo về nườm nượp
- Khua chiêng rộn ràng

3. Nêu lên hoạt động của người, của vật.

4. b) Do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành.

II – Luyện tập

1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

a) Tìm câu kể ***Ai làm gì?*** trong đoạn văn trên.

b) Xác định vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được.

2. Ghép các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành câu kể ***Ai làm gì?***

A	B
Đàn cò trắng	kể chuyện cổ tích.
Bà em	giúp dân gặt lúa.
Bộ đội	bay lượn trên cánh đồng.

3. Quan sát tranh vẽ trang 172, SGK. Viết từ 3 đến 5 câu kể ***Ai làm gì?*** miêu tả hoạt động của các nhân vật trong tranh.

Hướng dẫn

1.

a. Thanh niên đeo gùi vào rừng.
CN VN

b. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước.
CN VN

c. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.
CN VN

d. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.
CN VN

d. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.
CN VN

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2.

A	B
Đàn cò trắng	kể chuyện cổ tích
Bà em	giúp dân gặt lúa
Bộ đội	bay lượn trên cánh đồng

3.

Giờ chơi đã đến, sân trường đang im ắng bỗng trở nên ồn ào náo nhiệt. Từ các cửa lớp, học sinh ùa ra như đàn chim vỡ tổ. Ở một góc sân, các bạn nữ nhảy dây, các bạn nam đá cầu. Dưới tán cây rợp bóng mát, một nhóm bạn cả nam lẫn nữ chụm đầu vào nhau đọc truyện tranh. Dường như đọc đến đoạn truyện vui, các bạn lại cười lên rúc rích.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc các đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Đó là một chiếc cặp màu đỏ tươi, chỉ nhỉnh hơn chiếc bảng con một chút. Ở góc phải của cặp có hình chú gấu không to lắm nhưng trông rất ngộ nghĩnh. Cặp có hai mắt khóa mạ kền giống như hai con mắt sáng long lanh.

Quai cặp làm bằng sắt không gỉ trông rất chắc chắn, hai dây đeo bằng vải sợi ni lông màu xanh da trời. Em có thể đeo cặp sau lưng trông như đeo chiếc ba lô.

Mở cặp ra, em thấy trông cặp có tới ba ngăn được làm bằng vải ni lông hoa - hai ngăn rộng và một ngăn hẹp. Sách giáo khoa em xếp vào một ngăn, vở viết em xếp vào ngăn bên cạnh. Còn ngăn hẹp thì em để các đồ dùng học tập như bảng đen, hộp đựng bút và thước kẻ.

a) Các đoạn văn trên thuộc phần nào trong bài văn miêu tả?

b) Xác định nội dung miêu tả của từng đoạn văn.

2. Hãy quan sát kĩ chiếc cặp của em hoặc của bạn em và viết một đoạn văn miêu tả đặc điểm bên ngoài chiếc cặp đó.

3. Hãy viết một đoạn văn tả đặc điểm bên trong chiếc cặp của em. (Gợi ý: Chiếc cặp có mấy ngăn? Vách ngăn được làm bằng gì? Trông như thế nào? Em đựng gì ở mỗi ngăn?)

Hướng dẫn

1. a) Các đoạn văn trên thuộc phần thân bài trong bài văn miêu tả.

b) Đoạn 1: Tả bao quát chiếc cặp.

Đoạn 2: Tả quai cặp và hai dây đeo.

Đoạn 3: Tả bên trong của chiếc cặp.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

2.

Chiếc cặp của em làm bằng da mềm, màu xanh dương rất đẹp. Bề ngang của nó độ 35cm, chiều cao khoảng 25cm trông rất vừa với khổ người nhỏ con như em. Chiếc cặp nhìn nổi bật nhờ trên nền da màu xanh gắn một chú gấu đội chiếc mũ đỏ nom rất ngộ nghĩnh.

Hoặc:

Cặp vừa có quai sách, vừa có dây đeo rất tiện. Em thường dùng dây đeo để khoác lên vai mỗi khi ba đưa đến trường. Cặp được làm bằng một thứ da mềm mại, ở hai đầu dây là hai cái móc sắt bằng kim loại sáng bóng, đặc biệt đường chỉ khâu xung quanh mép rất khéo léo và chắc chắn nên rất yên tâm và thoải mái mỗi khi đeo cặp đến trường.

3. Chiếc cặp của em có hai ngăn chính ở bên trong, một ngăn phụ ở bên ngoài và hai ngăn nhỏ xíu như hai chiếc túi ở bên hông cặp. Trong hai ngăn chính, một bên em đựng sách giáo khoa, một bên em đựng vở và hộp bút. Vách ngăn giữa hai ngăn được làm bằng một lớp vải mềm mại trông như một lớp rèm nhưng lại vô cùng chắc chắn.

Tuần 18

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Lập bảng tổng kết các bài tập đọc là truyện kể trong hai chủ điểm ***Có chí thì nên*** và ***Tiếng sáo diều*** theo mẫu sau:

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
...	...	...	...

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2.

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
Ông Trạng thả diều	Trinh Đường	Ông Trạng Nguyễn Hiền nhà nghèo nhưng rất hiếu học.	Nguyễn Hiền
"Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi	Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam	Bạch Thái Bưởi từ hai bàn tay trắng đã dựng nên nghiệp lớn nhờ chí lớn.	Bạch Thái Bưởi
Vẽ trứng	Xuân Yến	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi kiên trì khổ luyện đã trở thành danh họa vĩ đại.	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi
Người tìm đường lên các vì sao	Lê Nguyên Long – Phạm Ngọc Toàn	Xi-ôn-cốp-xki kiên trì theo đuổi giấc mơ từ nhỏ của mình, đã tìm đường lên được các vì sao.	Xi-ôn-cốp-xki
Văn hay chữ tốt	Truyện đọc 1 (1995)	Cao Bá Quát kiên trì luyện viết chữ, đã nổi danh là người văn hay chữ tốt.	Cao Bá Quát
Chú Đất Nung (phần 1-2)	Nguyễn Kiên	Chú Đất Nung nung mình trong lửa đã trở thành người mạnh mẽ và hữu ích. Còn hai người bột yếu ớt gặp nước suýt bị tan ra.	Chú Đất Nung

SÁCH GIẢI

Trong quán ăn "Ba cá bống"	A-lếch-xây Tôn-xtôi	Chú người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh đã moi được bí mật về chiếc chìa khóa vàng từ "hai kẻ độc ác".	Bu-ra-ti-nô
Rất nhiều mặt trăng (phần 1 và 2)	Phơ-bơ	Thế giới diệu kì trong mắt trẻ em, được trẻ em nhìn nhận và giải quyết rất khác người lớn.	Công chúa nhỏ

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Đặt câu với những từ ngữ thích hợp để nhận xét về các nhân vật em đã biết qua các bài tập đọc:

a) Nguyễn Hiền

b) Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi

c) Xi-ôn-cốp-xki

d) Cao Bá Quát

e) Bạch Thái Bưởi

(**M**: *Nguyễn Hiền rất có chí*).

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

3. Em chọn thành ngữ, tục ngữ phù hợp để khuyến khích hoặc khuyên nhủ bạn:

a) Nếu bạn có quyết tâm học tập, rèn luyện cao.

b) Nếu bạn em nản lòng khi gặp khó khăn.

c) Nếu bạn em dễ thay đổi ý định theo người khác.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2. - Nhờ thông minh, ham học và có chí, Nguyễn Hiền đã trở thành Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất nước ta.

- Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành danh họa kiệt xuất nhờ công khổ luyện.

- Xi-ôn-cốp-xki là người giỏi, kiên trì và nghị lực hiếm thấy.

- Nhờ kiên trì và quyết tâm cao độ, Cao Bá Quát đã rèn luyện nét chữ của mình từ rất xấu trở nên rất đẹp.

- Bạch Thái Bưởi là một người có chí lớn, trải qua bao lần thất bại vẫn không nản lòng.

3.

Tình huống	Thành ngữ (hoặc tục ngữ)
a) Nếu bạn có quyết tâm học tập, rèn luyện cao.	- Có chí thì nên. - Có công mài sắt, có ngày nên kim. - Người có chí thì nên. Nhà có nền thì vững.
b) Nếu bạn em nản lòng khi gặp khó khăn.	- Thất bại là mẹ thành công. - Thua keo này, bày keo khác. - Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. - Lửa thử vàng, gian nan thử sức.
c) Nếu bạn em dễ thay đổi ý định theo người khác	- Hãy lo bền chí câu cua Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai! - Ai ơi đã quyết thì hành Đã đan thì lận tròn vành mới thôi!

Tiết 3

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Cho đề tập làm văn sau: "Kể chuyện ông Nguyễn Hiền." Em hãy viết:

a) Phần mở bài theo kiểu gián tiếp.

b) Phần kết bài theo kiểu mở rộng.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2. a) Từ xưa đến nay, nước ta đã nổi tiếng là xứ sở với nhiều nhân tài kiệt xuất, trong đó có một vị Trạng nguyên nhỏ tuổi nức tiếng nước Nam. Nguyễn Hiền không những nổi tiếng vì đậu Trạng nguyên năm 13 tuổi mà Nguyễn Hiền còn nổi tiếng là người có chí lớn, vượt qua hoàn cảnh khó khăn vươn lên. Câu chuyện xảy ra vào đời vua Trần Nhân Tông.

b) Câu chuyện về Trạng nguyên nhỏ tuổi làm em vô cùng cảm phục tài năng và ý chí của vị Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất nước Nam. Nguyễn Hiền chính là tấm gương sáng minh chứng cho câu nói: "Có công mài sắt, có ngày nên kim."

Tiết 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe – viết

Đôi que đan

Mũ đỏ cho bé
Khăn đen cho bà
Áo đẹp cho mẹ
Áo ấm cho ba
Từ đôi que nhỏ
Từ tay chị nữa
Dần dần hiện ra...

Ôi đôi que đan
Sao mà chăm chỉ
Sao mà giản dị
Sao mà dẻo dai...

Từng mũi, từng mũi
Cứ đan, đan hoài
Sợi len nhỏ bé
Mà nên rộng dài.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Em cũng tập đây
Mũi lên, mũi xuống
Ngón tay, bàn tay
Dẻo dần, đỡ ngượng.

Mũ đỏ cho bé
Khăn đen cho bà
Áo đẹp cho mẹ
Áo ấm cho cha
Từ đôi que nhỏ
Cũng dần hiện ra...

Que tre đan mãi
Bóng như ngọc ngà.

Hướng dẫn

Học sinh tự ôn.

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu văn sau. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm.

Buổi chiều, xe **dừng lại ở một thị trấn nhỏ**. Nắng phố huyện **vàng hoe**. **Những em bé Hmông mắt một mí, những em bé Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ** đang chơi đùa trước sân.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2. - Các danh từ, động từ, tính từ.

a)

Danh từ	Động từ	Tính từ
buổi chiều, xe, thị trấn, nắng, phố huyện, em bé, mắt, mí, cổ, móng hổ, quần áo, sân, Hmông, Tu Dí, Phù Lá.	dừng lại, chơi đùa, đeo.	nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ.

b) - Buổi chiều xe làm gì?

- Nắng phố huyện như thế nào?
- Ai đang chơi đùa trước sân?

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tiết 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Cho đề tập làm văn sau: "Tả một đồ dùng học tập của em."

a) Hãy quan sát đồ dùng ấy và chuyển kết quả quan sát thành dàn ý.

b) Hãy viết:

- Phần mở bài theo kiểu gián tiếp.
- Phần kết bài theo kiểu mở rộng.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2. a)

Mở bài: Giới thiệu chiếc hộp bút

Thân bài: Chất liệu được làm bằng sắt, mạ ngoài bởi một lớp mỏng màu xanh rất đẹp.

- Hình dáng: hình chữ nhật xinh xắn
- Kích cỡ: chừng 18 × 6 × 2 (cm)
- Chiếc hộp có hai ngăn: ngăn trên em để bút, thước, ngăn dưới em để tẩy, com-pa ...

b)

- Phần mở bài theo kiểu gián tiếp.

Sách, vở, bút, thước kẻ, là những người bạn gắn bó cùng em trong suốt quá trình học tập. Trong những vật dụng yêu quý đó em quý nhất là chiếc hộp bút bởi đó là vật dụng gắn bó với em đã nhiều năm. Không những vậy, nó còn là quà của cô út tặng em nhân sinh nhật của mình.

- Phần kết bài theo kiểu mở rộng.

Chiếc hộp bút gắn liền với em như một người bạn thân thiết. Vì đã dùng rất lâu nên nó cũng đã cũ đi rất nhiều, nhưng có lẽ em sẽ mãi cất giữ nó một cách cẩn thận như một kỉ niệm tuổi thơ của mình.

Tiết 7
BÀI LUYỆN TẬP

A. Đọc thầm

Về thăm bà

Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ:

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

- Bà ơi!

Thanh bước xuống dưới giàn thiên lí. Có tiếng người đi, rồi bà mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư?

Bà thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương:

- Đi vào trong nhà kẻo nắng, cháu!

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ.

Bà nhìn cháu, giục:

- Cháu rửa mặt rồi đi nghỉ đi!

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy bình yên và thong thả như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Những chi tiết liệt kê trong dòng nào cho thấy bà của Thanh đã già?

a) Tóc bạc phơ, miệng nhai trầu, đôi mắt hiền từ.

b) Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, đôi mắt hiền từ.

c) Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, lưng đã còng.

2. Tập hợp nào dưới đây liệt kê đầy đủ các chi tiết nói lên tình cảm của bà đối với Thanh?

a) Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương, giục cháu vào nhà cho khỏi nắng, giục cháu đi rửa mặt rồi nghỉ ngơi.

b) Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương.

c) Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương, che chở cho cháu.

3. Thanh có cảm giác như thế nào khi trở về ngôi nhà của bà?

a) Có cảm giác thong thả, bình yên.

b) Có cảm giác được bà che chở.

c) Có cảm giác thong thả, bình yên, được bà che chở.

4. Vì sao Thanh cảm thấy chính bà đang che chở cho mình?

a) Vì Thanh luôn yêu mến, tin cậy bà.

b) Vì Thanh là khách của bà, được bà chăm sóc, yêu thương.

c) Vì Thanh sống với bà từ nhỏ, luôn yêu mến, tin cậy bà và được bà săn sóc, yêu thương.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

C. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng

1. Tìm trong truyện *Về thăm bà* những từ cùng nghĩa với từ ***hiền***.

a) Hiền hậu, hiền lành.

b) Hiền từ, hiền lành.

c) Hiền từ, âu yếm.

2. Câu ***Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy bình yên và thong thả như thế***, có mấy động từ, mấy tính từ?

a) Một động từ, hai tính cách. Các từ đó là:

- Động từ: .....
- Tính từ: .....

b) Hai động từ, hai tính từ. Các từ đó là:

- Động từ: .....
- Tính từ: .....

c) Hai động từ, một tính từ. Các từ đó là:

- Động từ: .....
- Tính từ: .....

3. Câu ***Cháu đã về đấy ư?*** được dùng làm gì?

a) Dùng để hỏi.

b) Dùng để yêu cầu, đề nghị.

c) Dùng thay lời chào.

4. Trong câu ***Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ***, bộ phận nào là chủ ngữ?

a) Thanh

b) Sự yên lặng

c) Sự yên lặng làm Thanh

Hướng dẫn

A. Học sinh tự đọc.

B. 1. c) Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, lưng đã còng.

2. a) Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương, giục cháu vào nhà cho khỏi nắng, giục cháu đi rửa mặt rồi nghỉ ngơi.

3. c) Có cảm giác thong thả, bình yên, được bà che chở.

4. c) Vì Thanh sống với bà từ nhỏ, luôn yêu mến, tin cậy bà và được bà săn sóc, yêu thương.

C. 1. b) Hiền từ, hiền lành.

2. b) Hai động từ, hai tính từ. Các từ đó là:

- Động từ: *trở về, thấy*.
- Tính từ: *bình yên, thong thả*.

3. c) Dùng thay lời chào.

4. b) Sự yên lặng

Tiết 8
BÀI LUYỆN TẬP

A. Chính tả (Nghe – viết)

Chiếc xe đạp của chú Tư

Chiếc xe của chú là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc nào sánh bằng. Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm. Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

B. Tập làm văn

Cho đề bài sau: "Tả một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi mà em yêu thích."

Em hãy:

a) Viết lời mở bài theo cách mở bài trực tiếp (hoặc gián tiếp).

b) Viết một đoạn văn ở phần thân bài.

Hướng dẫn

Tả chiếc bút máy.

a) Năm học mới này em được mẹ mua cho một cây bút máy. Đó là một cây bút hiệu Hồng Hà rất đẹp.

b) Cây bút của em dài chừng 13cm, thân của nó bóng loáng, màu đỏ sẫm rất đẹp. Nắp bút được làm bằng kẽm mạ một lớp màu vàng bắt mắt. Trên nắp bút còn có cái gài nhỏ, trên đó khắc hai chữ Hồng Hà, em dùng để gài viết vào tập mỗi khi hết tiết học. Cái gài nhỏ thôi nhưng rất tiện.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

*

* *

MỤC LỤC

Lời nói đầu **3**

Tuần 1 ..... **5**

Tập đọc: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu 5

Chính tả 5

Luyện từ và câu: Cấu tạo của tiếng 7

Kể chuyện: Sự tích hồ Ba Bể 9

Tập đọc: Mẹ ốm 11

Tập làm văn: Thế nào là kể chuyện? 12

Luyện từ và câu: Luyện tập về cấu tạo của tiếng 14

Tập làm văn: Nhân vật trong truyện 15

Tuần 2 ..... **18**

Tập đọc: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (*tiếp theo*) 18

Chính tả 19

Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu - Đoàn kết 20

Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc 22

Tập đọc: Truyện cổ nước mình 24

Tập làm văn: Kể lại hành động của nhân vật 24

Luyện từ và câu: Dấu hai chấm 26

Tập làm văn: Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện 28

Tuần 3 ..... **30**

Tập đọc: Thư thăm bạn 30

Chính tả 30

Luyện từ và câu: Từ đơn và từ phức 32

Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc 34

Tập đọc: Người ăn xin 34

Tập làm văn: Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật 35

Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu - Đoàn kết 36

Tập làm văn: Viết thư 38

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 4 ..... **40**
Tập đọc: Một người chính trực 40
Chính tả 40
Luyện từ và câu: Từ ghép và từ láy 42
Kể chuyện: Một nhà thơ chân chính 43
Tập đọc: Tre Việt Nam 45
Tập làm văn: Cốt truyện 46
Luyện từ và câu: Luyện tập về từ ghép và từ láy 48
Tập làm văn: Luyện tập xây dựng cốt truyện 50
Tuần 5 ..... **51**
Tập đọc: Những hạt thóc giống 51
Chính tả 51
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Trung thực – Tự trọng 53
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc 54
Tập đọc: Gà Trống và Cáo 54
Tập làm văn: Viết thư 55
Luyện từ và câu: Danh từ 56
Tập làm văn: Đoạn văn trong bài văn kể chuyện 57
Tuần 6 ..... **60**
Tập đọc: Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca 60
Chính tả 60
Luyện từ và câu: Danh từ chung và danh từ riêng 61
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc 63
Tập đọc: Chị em tôi 63
Tập làm văn: Trả bài văn viết thư 63
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Trung thực - Tự trọng 64
Tập làm văn: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện 66
Tuần 7 ..... **67**
Tập đọc: Trung thu độc lập 67
Chính tả 67
Luyện từ và câu: Cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam 69
Kể chuyện: Lời ước dưới trăng 70
Tập đọc: Ở Vương quốc Tương Lai 72
Tập làm văn: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện 73
Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên người, tên địa lí Việt Nam 75
Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện 76

SÁCH GIẢI

Tuần 8 ..... **78**
Tập đọc: Nếu chúng mình có phép lạ 78
Chính tả 79
Luyện từ và câu: Cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài 81
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc 83
Tập đọc: Đôi giày ba ta màu xanh 83
Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện 83
Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép 85
Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện 88
Tuần 9 ..... **90**
Tập đọc: Thưa chuyện với mẹ 90
Chính tả 90
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Ước mơ 92
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia 93
Tập đọc: Điều ước của vua Mi-đát 93
Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện 94
Luyện từ và câu: Động từ 96
Tập làm văn: Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân 98
Tuần 10 ..... **99**
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I 99
Tiết 1 99
Tiết 2 100
Tiết 3 101
Tiết 4 102
Tiết 5 104
Tiết 6 106
Tiết 7: Bài luyện tập 107
Tiết 8: Bài luyện tập 109
Tuần 11 ..... **110**
Tập đọc: Ông Trạng thả diều 110
Chính tả 110
Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ 112
Kể chuyện: Bàn chân kì diệu 113
Tập đọc: Có chí thì nên 115
Tập làm văn: Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân 116
Luyện từ và câu: Tính từ 117
Tập làm văn: Mở bài trong bài văn kể chuyện 119

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 12 ..... **122**
Tập đọc: "Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi 122
Chính tả 122
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Ý chí – Nghị lực 124
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc 126
Tập đọc: Vẽ trứng 126
Tập làm văn: Kết bài trong bài văn kể chuyện 127
Luyện từ và câu: Tính từ 129
Tập làm văn: Kể chuyện *(Kiểm tra viết)* 132
Tuần 13 ..... **133**
Tập đọc: Người tìm đường lên các vì sao 133
Chính tả 133
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Ý chí - Nghị lực 135
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia 136
Tập đọc: Văn hay chữ tốt 136
Tập làm văn: Trả bài văn kể chuyện 137
Luyện từ và câu: Câu hỏi và dấu chấm hỏi 137
Tập làm văn: Ôn tập văn kể chuyện 139
Tuần 14 ..... **141**
Tập đọc: Chú Đất Nung 141
Chính tả 141
Luyện từ và câu: Luyện tập về câu hỏi 143
Kể chuyện: Búp bê của ai? 144
Tập đọc: Chú Đất Nung *(tiếp theo)* 146
Tập làm văn: Thế nào là miêu tả? 147
Luyện từ và câu: Dùng câu hỏi vào mục đích khác 149
Tuần 15 ..... **152**
Tập đọc: Cánh diều tuổi thơ 152
Chính tả 152
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Đồ chơi – Trò chơi 153
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc 154
Tập đọc: Tuổi Ngựa (*trích*) 155
Tập làm văn: Luyện tập miêu tả đồ vật 155
Luyện từ và câu: Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi 158
Tập làm văn: Quan sát đồ vật 160

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tuần 16 ..... **162**
Tập đọc: Kéo co 162
Chính tả 162
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Đồ chơi – Trò chơi 163
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia 164
Tập đọc: Trong quán ăn "Ba cá bống" 165
Tập làm văn: Luyện tập giới thiệu địa phương 165
Luyện từ và câu: Câu kể 166
Tập làm văn: Luyện tập miêu tả đồ vật 169
Tuần 17 ..... **170**
Tập đọc: Rất nhiều mặt trăng 170
Chính tả 170
Luyện từ và câu: Câu kể *Ai làm gì?* 172
Kể chuyện: Một phát minh nho nhỏ 174
Tập đọc: Rất nhiều mặt trăng (tiếp theo) 175
Tập làm văn: Đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật 175
Luyện từ và câu: Vị ngữ trong câu kể *Ai làm gì?* 177
Tập làm văn: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật 178
Tuần 18 ..... **180**
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I 180
Tiết 1 180
Tiết 2 181
Tiết 3 182
Tiết 4 183
Tiết 5 184
Tiết 6 184
Tiết 7: Bài luyện tập 185
Tiết 8: Bài luyện tập 187

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

*
* *